

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

**BA MƯƠI NĂM
XÂY DỰNG VÀ CHIẾN ĐẤU
CỦA NGÀNH CƠ YẾU
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
(1945 - 1975)**

**BỘ TỒNG THAM MƯU
CỤC CƠ YẾU
1980**



ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN
TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

« Trong mấy chục năm qua, chúng ta đánh giặc, chúng ta biết được rằng: những lúc quan trọng nhất, những vấn đề bí mật nhất của ta không bị lộ.

Các đồng chí đã góp phần rất quan trọng vào việc giữ bí mật, vào sức mạnh chung để giành thắng lợi

...Ngành cơ yếu, một ngành rất quan trọng, phải đưa ngành tiến lên hiện đại, nhưng hàng ngũ phải thật trong sạch, chế độ công tác phải rất chặt chẽ »

Trích lời của đồng chí LÊ DUÂN

Nói trong Hội nghị cán bộ cơ yếu toàn quốc tháng 6-1978

LỜI GIỚI THIỆU

Kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập ngành Cơ yếu Quân đội nhân dân Việt nam, Cục Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu biên soạn tập sách « Ba mươi năm xây dựng và chiến đấu của ngành Cơ yếu Quân đội nhân dân Việt nam » (1945 - 1975). Đây là một việc làm có ý nghĩa thiết thực.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh, trải qua 30 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, ngành Cơ yếu Quân đội đã xây dựng được hệ thống tổ chức tương đối vững chắc, đội ngũ cán bộ nhân viên tin cậy, trung thành, tận tụy phục vụ nhân dân; nghiên cứu đưa ngành khoa học kỹ thuật mật mã quân đội ngày càng phát triển tiến bộ, xây dựng và chấp hành các điều lệ, chế độ, qui định ngày càng đầy đủ và chặt chẽ, sớm có nền nếp làm việc tương đối chính qui; do đó, ngành Cơ yếu Quân đội đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng.

Được Đảng lãnh đạo, giáo dục và trải qua 30 năm tôi luyện, thử thách trong chiến tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, quyết liệt và thắng lợi vẻ vang, ngành Cơ yếu Quân đội đã xây dựng nên truyền thống tốt đẹp là « Trung thành, tận tụy, đoàn kết, kỷ luật, sáng tạo » và cũng đã rút ra được những bài học kinh nghiệm có tính chất quy luật trong xây dựng và chiến đấu của ngành về cán bộ, nhân viên trong ngành học tập.

Là một trong những đồng chí được Đảng và Quân đội phân công phụ trách chỉ đạo ngành Cơ yếu Quân đội xây dựng và chiến đấu ngay từ khi mới hình thành đến nay, tôi rất vui mừng trước sự trưởng thành của ngành. Nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí đã tổng kết và biên soạn tài liệu này. Có thể còn thiếu sót ta sẽ bổ sung và chỉnh lý thêm.

Tôi mong rằng cán bộ, nhân viên trong toàn ngành Cơ yếu Quân đội, khi đọc tập sách này, luôn luôn tự hào phấn khởi ôn lại quá trình hình thành, phát triển và trưởng thành của ngành, ra sức học tập và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành, tích cực học tập nghiên cứu vận dụng những bài học kinh nghiệm, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ, năng lực công tác để hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng.

Đại tướng

HOÀNG VĂN THÁI

Phần thứ nhất

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN
VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA NGÀNH CƠ YẾU
QUÂN ĐỘI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1975**



Đồng chí HOÀNG VĂN THÁI nói chuyện tại Hội nghị tổng kết công tác Cơ yếu Quân đội phục vụ cuộc tổng tiến công chiến lược Xuân 1975

I

NGÀNH MẬT MÃ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HÌNH THÀNH (1945 — 1946)

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công.

Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.

Chủ nghĩa đế quốc dùng trăm phương nghìn kế hòng tiêu diệt nền cộng hòa dân chủ Việt Nam còn trứng nước. Bề lũ phản động tay sai của đế quốc ra sức phá hoại cách mạng. Nạn đói do Pháp và Nhật gây ra đã làm chết 2 triệu người còn đe dọa nhân dân ta. Vận mệnh của Tổ quốc như nghìn cân treo sợi tóc. Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã sáng suốt vạch ra chiến lược đúng và sách lược khôn khéo, đưa cách mạng Việt Nam tiến tới. Trong muôn vàn công việc khó khăn phức tạp lúc ấy, một vấn đề có tính chất quyết định mà Đảng và Hồ Chủ tịch đặc biệt quan tâm là: xây dựng và phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của cách mạng. Hồ Chủ tịch chỉ thị phải nhanh chóng chấn chỉnh, mở rộng Giải phóng quân Việt Nam và đổi tên là Vệ quốc đoàn ⁽¹⁾, quân đội của nước Việt Nam độc lập và thống nhất.

Ngày 7-9-1945 Bộ Tổng tham mưu, cơ quan tham mưu chiến lược của quân đội thành lập. Đề giữ

(1) Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Hà Nội 1977, trang 186

vững liên lạc bảo đảm cho việc chỉ huy thống nhất trong cả nước, cơ quan Thông tin liên lạc được tổ chức vào ngày 9-9-1945. Tiếp đó, ngày 12-9-1945, cơ quan Mật mã đầu tiên của quân đội được tổ chức trong cơ quan Bộ Tổng tham mưu, có nhiệm vụ nghiên cứu và dùng mật mã để giữ bí mật những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và sự chỉ huy của các cấp trong quân đội truyền đạt bằng các phương tiện thông tin. Đồng chí Hoàng Văn Thái Tổng Tham mưu trưởng đã trực tiếp duyệt kế hoạch công tác mật mã, chỉ thị cho các đồng chí được giao nhiệm vụ phải hết sức khẩn trương để triển khai thực hiện được sớm.

Công việc nghiên cứu sáng tác luật mật mã được xúc tiến. Tìm hiểu, vận dụng những nguyên lý và phương pháp mật mã của thế giới vào đặc điểm cấu trúc của tiếng Việt Nam, các đồng chí cán bộ mật mã đầu tiên của quân đội đã làm ra những luật mật mã đầu tiên của ngành Cơ yếu quân đội. Những luật mật mã đó đã bảo đảm bí mật cho việc chỉ đạo đối phó với quân của Tưởng Giới Thạch, chỉ huy đánh quân Quốc dân đảng phản động, chỉ huy «bộ đội Nam tiến» chiến đấu ở Nam Trung bộ, chỉ đạo phái đoàn ta ở hội nghị Đà Lạt... Qua thực tế sử dụng những luật mật mã đó được cải tiến dần, nâng cao được trình độ bảo đảm bí mật, nhanh chóng, chính xác. Luật bảng Việt Nam được sáng tác và sử dụng vào cuối năm 1945 sang đầu năm 1946.

Công việc đào tạo cán bộ nhân viên mật mã cũng được khẩn trương tiến hành. Mới đầu các đồng chí chỉ huy các chiến khu và các đơn vị quân đội lựa chọn người tin cậy có trình độ văn hóa, đưa về cơ quan Bộ Tổng tham mưu huấn luyện làm mật mã. Trường hợp chưa chọn được người đủ điều kiện thì đồng chí chỉ huy trực

tiếp sử dụng luật mật mã. Lớp đào tạo cán bộ nhân viên mật mã đầu tiên lấy tên là lớp Hoàng Diệu được mở vào tháng 9 năm 1946 tại thủ đô Hà Nội. Lớp này gồm 20 học viên đào tạo thành cán bộ phụ trách mật mã các chiến khu và đơn vị, đề bảo đảm bí mật chỉ huy, một đòi hỏi cấp bách của việc « ráo riết sửa soạn toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp » mà Hồ Chủ tịch đã nhận định từ trước là « Không chống thì chầy, ta nhất định phải đánh nhau với đế quốc Pháp » ⁽¹⁾.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, cuộc kháng chiến Nam bộ bắt đầu, Tháng 10 năm 1945 nhân dân Cực nam Trung bộ đứng lên đánh Pháp. Tháng 12 năm 1945 Tây Nguyên bắt đầu vùng lên kháng chiến. Xứ ủy Nam kỳ và cấp ủy các địa phương đã chỉ thị tổ chức cơ quan mật mã ở các cơ quan kháng chiến và đơn vị quân đội. Các đồng chí được giao nhiệm vụ nặng nề này, cũng chỉ có hai bàn tay trắng, song với lòng yêu nước thiết tha « Thà chết không chịu làm nô lệ », với trí thông minh Việt Nam, đã tự nghiên cứu làm ra những luật mật mã theo nguyên lý chuyển vị và thay thế để giữ bí mật trong thông tin liên lạc.

Đến cuối năm 1946, các cơ quan mật mã lần lượt được tổ chức ở các chiến khu và các đơn vị quân đội trong toàn quốc, đã góp phần vào việc « giữ vững liên lạc giữa các chiến khu, một điều cốt tử để thống nhất chỉ huy » theo tinh thần chỉ thị kháng chiến kiến quốc ngày 25 tháng 11 năm 1945 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ngành mật mã Quân đội nhân dân Việt Nam đã hình thành trong bối cảnh lịch sử có nhiều khó khăn phức tạp nhưng sôi sục tinh thần cách mạng tiến công, tuy có nhiều bỡ ngỡ, non nớt lúc ban đầu, nhưng đã hứa

(1) Lịch sử Quân đội nhân dân Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Hà Nội 1977, trang 181.

hện những bước tiến vững chắc trên con đường dài, xây dựng và chiến đấu dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng quang vinh.

II

NGÀNH MẬT MÃ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM XÂY DỰNG VÀ CHIẾN ĐẤU TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954)

Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

Ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến.

Đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, tiếng gọi thiêng liêng của non sông đất nước, mệnh lệnh tiến công của Đảng, toàn dân và toàn quân ta nhất tề đứng lên đánh giặc cứu nước với niềm tin tất thắng mãnh liệt.

Ngành Mật mã quân đội đã bảo đảm bí mật, nhanh chóng, chính xác cho bản mệnh lệnh toàn quốc kháng chiến của đồng chí Võ Nguyên Giáp, được truyền đi trong ngày 19 tháng 12 năm 1946.

«Tổ quốc lâm nguy!

Giờ chiến đấu đã đến!

Theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch và Chính phủ, nhân danh Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy, tôi hạ lệnh cho toàn thể bộ đội Vệ quốc quân và dân quân tự vệ Trung - Nam - Bắc phải nhất tề đứng dậy.

Phải xông tới mặt trận, giết giặc cứu nước.

Hy sinh chiến đấu đến giọt máu cuối cùng!

Tiêu diệt bọn thực dân Pháp!

Quyết chiến!»

Ngành mật mã quân đội tiến vào thời kỳ xây dựng và chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống Pháp với tinh thần quyết thắng.

A - BẢO ĐẢM BÍ MẬT, NHANH CHÓNG, CHÍNH XÁC CHO SỰ CHỈ ĐẠO CHỦ ĐỘNG NỔ SÚNG KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC GIÀNH THẾ CHỦ ĐỘNG CHIẾN LƯỢC

Trưa ngày 19-12-1946, cơ quan mật mã Bộ Tổng tham mưu mã bức điện mật của Ban thường vụ Trung ương Đảng gửi các chiến khu, mặt trận.

«Giặc Pháp đã hạ tối hậu thư đòi trước khí giới của quân đội, tự vệ và công an ta. Chính phủ đã bác bức tối hậu thư ấy. Như vậy chỉ trong vòng 24 giờ là cùng, chắc chắn giặc Pháp sẽ nổ súng. Chi thị của Trung ương: «Tất cả hãy sẵn sàng»

Tiếp đó hàng loạt bức điện mật khẩn cấp mang nội dung chỉ đạo kế hoạch tác chiến, chỉ huy chiến đấu tiến công đánh thắng những trận đầu tiên, giành thế chủ động chiến lược, được các cơ quan mật mã trong cả nước mã dịch kịp thời.

Chấp hành chỉ thị của Đảng, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng — Tổng chỉ huy, quân và dân thủ đô Hà Nội đã chủ động «Nổ súng kháng chiến toàn quốc» vào đúng 20 giờ ngày 19-12-1946. Hòa nhịp với Hà Nội, các thành phố Đà Nẵng, Huế, Vinh, Nam Định, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hồng Gai cũng lần lượt kiên quyết tiến công địch làm thất bại âm mưu đánh úp của giặc Pháp hòng tiêu diệt Vệ quốc quân, tự vệ và cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến của nhân dân ta với «chiến lược chớp nhoáng». Các cơ quan mật mã ở Bộ Tổng tham mưu, các chiến khu và các trung đoàn vệ quốc quân ở thủ đô và các thành phố lớn đã bảo đảm bí mật chỉ huy chiến đấu thắng lợi.

Đặc biệt là trong 60 ngày đêm chiến đấu oanh liệt của quân và dân thủ đô Hà Nội, các cơ quan mật mã đã bảo đảm cho Bộ Tổng chỉ huy, Bộ chỉ huy mặt trận Hà Nội chỉ đạo và chỉ huy trung đoàn Thủ đô chiến đấu trong liên khu I Hà Nội, các trung đoàn vệ quốc quân Thăng Long, Sơn Tây, Hà Đông chiến đấu ở ngoại thành Hà Nội, thực hiện thắng lợi cách đánh "trong đánh ngoài vây". Từ ngày 15 đến ngày 17-2-1947, cơ quan Mật mã Bộ Tổng tham mưu đã góp phần bảo đảm cho việc chỉ đạo Trung đoàn Thủ đô cùng với nhân dân liên khu I Hà Nội vượt ra khỏi vòng vây quân thù, về hậu phương xây dựng lực lượng lớn mạnh để kháng chiến lâu dài.

Bảo đảm bí mật, nhanh chóng, chính xác cho sự chỉ đạo nổi sừng kháng chiến toàn quốc giành thế chủ động chiến lược ngay từ đầu, bảo đảm bí mật chỉ huy chiến đấu thắng lợi giòn giã ở thủ đô Hà Nội và các thành phố lớn, ngành Cơ yếu Quân đội đã lập chiến công đầu tiên trong cuộc kháng chiến trường kỳ.

B - CHẤM CHỈNH TỔ CHỨC, ĐÀO TẠO CÁN BỘ NHÂN VIÊN, NÂNG CAO KỸ THUẬT ĐỀ ĐÁP ỨNG ĐÒI HỎI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN

Yêu cầu bảo đảm bí mật cho sự lãnh đạo chỉ đạo cuộc kháng chiến của Đảng và sự chỉ huy của quân đội rất quan trọng. Ban chấp hành Trung ương Đảng và Tổng quân ủy rất quan tâm lãnh đạo xây dựng ngành Mật mã và chỉ đạo công tác mật mã trong quân đội.

Hội nghị quân sự toàn quốc họp từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 1 năm 1947 do đồng chí Võ Nguyên Giáp chủ trì đã ra nghị quyết về công tác mật mã như sau:

"...

b) Phải chú ý đào tạo ngay nhiều nhân viên mật mã.

c) Không luân chuyển luân các nhân viên mật mã.

...

... » (1).

Tháng 3 năm 1947, hội nghị các khu trưởng cũng quyết nghị «Phải huấn luyện nhân viên và tổ chức thông tin bằng mật mã» (2).

Chấp hành các nghị quyết của Đảng, ngành Cơ yếu quân đội tiến hành chấn chỉnh tổ chức, đào tạo cán bộ nhân viên.

Từ tháng 6-1947 ở Bộ Quốc phòng — Tổng chỉ huy, hai cơ quan mật mã được tổ chức với nhiệm vụ khác nhau:

— Phòng Mật mã Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ nghiên cứu về mật mã và mã thám, mã dịch diện mật chỉ đạo công tác hậu cần.

Phòng Mật mã Bộ tổng chỉ huy có nhiệm vụ mã dịch diện mật chỉ đạo, chỉ huy về mọi mặt, nghiên cứu sáng tác luật mật mã, đào tạo cán bộ nhân viên mật mã, nghiên cứu về mã thám.

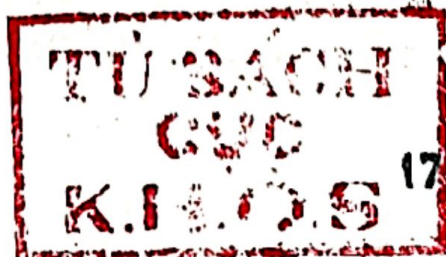
Ở các chiến khu, các Ban mật mã được củng cố một bước, có nhiệm vụ chủ yếu là mã dịch diện mật bảo đảm bí mật chỉ huy, nhưng có nơi, có lúc làm cả nhiệm vụ sáng tác luật và đào tạo cán bộ nhân viên mật mã.

Ở các trung đoàn, tỉnh: nhiều đơn vị có tổ chức mật mã.

Trong năm 1947, hệ thống tổ chức mật mã trong toàn quân đã phát triển và củng cố một bước. Nhiệm vụ chức trách bước đầu được xác định, nguyên tắc và lề lối làm việc bắt đầu được xây dựng cho phù hợp

(1) Văn kiện quân sự của Đảng tập II Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Hà nội 1976. trang 89.

(2) như (1). trang 516;



với yêu cầu bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy và tính chất đặc điểm của công tác mật mã.

Để đáp ứng sự phát triển hệ thống tổ chức mật mã, theo chỉ thị của Bộ Tổng chỉ huy, Phòng Mật mã đã mở lớp đào tạo cán bộ nhân viên mật mã thứ hai lấy tên là Việt Bắc. Các Ban mật mã khu cũng tiến hành đào tạo nhân viên mật mã.

Đi đôi với việc chấn chỉnh tổ chức, ngành Mật mã quân đội nghiên cứu nâng cao kỹ thuật mật mã theo chỉ thị ngày 15 tháng 10 năm 1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

«Thay đổi luôn mật mã và giờ liên lạc của điện đài; quân sự hóa các cơ quan điện đài và mật mã (1) nhằm chống việc khám phá bí mật mật mã và điện đài của địch.

Các luật mật mã được cải tiến cả về nội dung và hình thức để nâng cao độ bảo đảm bí mật, nhanh chóng và chính xác. Luật bảng Việt Nam bắt đầu phát triển. Cách nghiên cứu cấu tạo cũng như sử dụng đều chặt chẽ và khoa học hơn. Kỹ thuật công tác bắt đầu được xây dựng với một số qui định như: làm việc sát người chỉ huy, khi làm việc phải kín đáo, phải giữ bí mật nội dung điện mật cũng như luật mật mã...

Những tiến bộ bước đầu về tổ chức và kỹ thuật làm cơ sở cho ngành Mật mã quân đội bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy giành thắng lợi trên các mặt trận.

C - ĐẢM BẢO BÍ MẬT CHỈ HUY TRONG CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU ĐÔNG NĂM 1947

Tháng 10 năm 1947, một lần nữa thực hiện «chiến lược chớp nhoáng», giặc Pháp mở cuộc tấn công ở ạt

(1) Văn kiện quân sự của Đảng tập II Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Hà Nội năm 1976; trang 250.

lên Việt Bắc hòng tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng chủ lực của cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Tiến hành chiến dịch phản công đầu tiên của quân đội ta, Bộ Tổng Chỉ huy xác định quyết tâm và chỉ đạo các đơn vị:

«Đánh mạnh ở mặt trận Sông Lô và đường số 4; phá vận tải tiếp tế địch, phục kích các đường rừng, đánh đường sông; tại những căn cứ của địch luôn quấy rối, đối với những vị trí nhỏ bao vây tiêu diệt. Các khu đánh mạnh đề phối hợp với Việt Bắc» (1).

Phòng Mật mã Bộ Tổng tham mưu đã bảo đảm cho quyết tâm đó được chuyển đạt bí mật, nhanh chóng và chính xác đến các chiến khu và mặt trận.

Vừa bảo đảm bí mật chỉ huy chiến đấu ngoan cường trên địa bàn phản công tiêu diệt địch ở Việt Bắc, vừa bảo đảm bí mật chỉ huy tác chiến phối hợp mạnh mẽ ở các khu, ngành Mật mã quân đội đã góp phần vào các trận đánh thắng lợi và chiến thắng Việt Bắc vang dội. Đây là lần đầu tiên ngành Mật mã quân đội rút được một số kinh nghiệm về tổ chức công tác mật mã trong chiến đấu qui mô lớn tại căn cứ địa rừng núi.

D - TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI NGÀNH MẬT MÃ QUÂN ĐỘI

Chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947 đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta sang giai đoạn mới. Việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ngành mật mã quân đội có ý nghĩa quyết định trong việc bảo đảm bí mật chỉ huy trong quân đội.

(1) Lịch sử Quân đội nhân dân, Việt nam Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Hà Nội năm 1977. Trang 319.

Từ năm 1948. Đảng chỉ thị chọn đảng viên đưa vào làm công tác mật mã, tuyên truyền giáo dục kết nạp vào Đảng những cán bộ, nhân viên đã làm công tác mật mã nhưng còn là người ngoài đảng. Hầu hết các đồng chí làm công tác mật mã trong quân đội đã được đứng trong hàng ngũ chiến đấu vinh quang của Đảng, càng tích cực đi sâu vào công tác đấu tranh giữ bí mật mà Đảng tin cậy giao cho.

Từ năm 1950, Đảng điều một số cán bộ của Đảng vào làm công tác mật mã, xây dựng các cơ quan mật mã và xây dựng ngành mật mã quân đội.

Năm 1950, Tổng Quân ủy phân công đồng chí Nguyễn Chí Thanh, ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị trực tiếp lãnh đạo ngành mật mã quân đội. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã ra những chỉ thị quan trọng về các mặt tổ chức, chính trị, tư tưởng và kỹ thuật.

Các cấp ủy Đảng ở các cơ quan, đơn vị có tổ chức mật mã đều quan tâm lãnh đạo, giáo dục và giúp đỡ cán bộ nhân viên mật mã công tác và học tập có nhiều tiến bộ.

Việc giáo dục chính trị được đưa vào nội dung chương trình huấn luyện ở các lớp đào tạo cán bộ nhân viên mật mã. Việc lãnh đạo tư tưởng đối với cán bộ nhân viên mật mã được tăng cường, chú trọng bồi dưỡng lập trường giai cấp công nhân, quan điểm phục vụ nhân dân, tư tưởng yên tâm phục vụ lâu dài công tác mật mã, xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, rèn luyện tác phong của người chiến sĩ mật mã. Nhờ vậy, chất lượng cán bộ nhân viên mật mã được nâng lên một bước.

Được Đảng quan tâm lãnh đạo chặt chẽ, ngành mật mã quân đội phát triển và củng cố mỗi ngày một vững mạnh về tổ chức, nghiêm cách về kỷ luật công tác,

tiến bộ về tư tưởng và kỹ thuật, bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Đảng và quân đội giành nhiều thắng lợi mới to lớn hơn.

E - NGÀNH MẬT MÃ QUÂN ĐỘI PHÁT TRIỂN VỀ TỒN CHỨC THEO SỰ LỚN MẠNH CỦA QUÂN ĐỘI VÀ YÊU CẦU MỚI CỦA CUỘC CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG

Năm 1948, theo nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng mở rộng, các chiến khu sáp nhập thành các liên khu thì Ban mật mã các liên khu I, II, III, IV, V, và Nam bộ được thành lập, trực thuộc Phòng Tham mưu Liên khu.

Năm 1950, theo nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, cơ quan Bộ Tổng chỉ huy được kiện toàn thành cơ quan Bộ Tổng tư lệnh gồm có Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, và Tổng cục Cung cấp, thì phòng Mật mã Bộ Quốc phòng và phòng Mật mã Bộ Tổng chỉ huy sáp nhập và kiện toàn thành phòng Mật mã Bộ Tổng tham mưu, đặt dưới sự chỉ đạo chỉ huy trực tiếp của đồng chí Tổng tham mưu trưởng. Để bảo đảm bí mật cho việc chỉ đạo chỉ huy công tác cung cấp, vận tải quân sự đáp ứng được kịp thời cho việc xây dựng và chiến đấu của các đơn vị, Tổng cục Cung cấp thành lập cơ quan Mật mã riêng nhưng đặt dưới sự chỉ đạo về kỹ thuật và nghiệp vụ của phòng Mật mã Bộ Tổng tham mưu.

Từ năm 1949, các đại đoàn chủ lực lần lượt được thành lập (1) theo chủ trương «ra sức xây dựng bộ đội chủ lực. Mạnh dạn dày mạnh vận động chiến tiến tới», thì các Ban Mật mã đại đoàn cũng được tổ chức.

(1) f 308: 8/1949 f 304: 3-1950 - f 312: 12-1950.

Từ đây hệ thống tổ chức ngành Mật mã quân đội phát triển rộng lớn từ Bộ Tổng tư lệnh đến các liên khu, đại đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn và tỉnh, huyện.

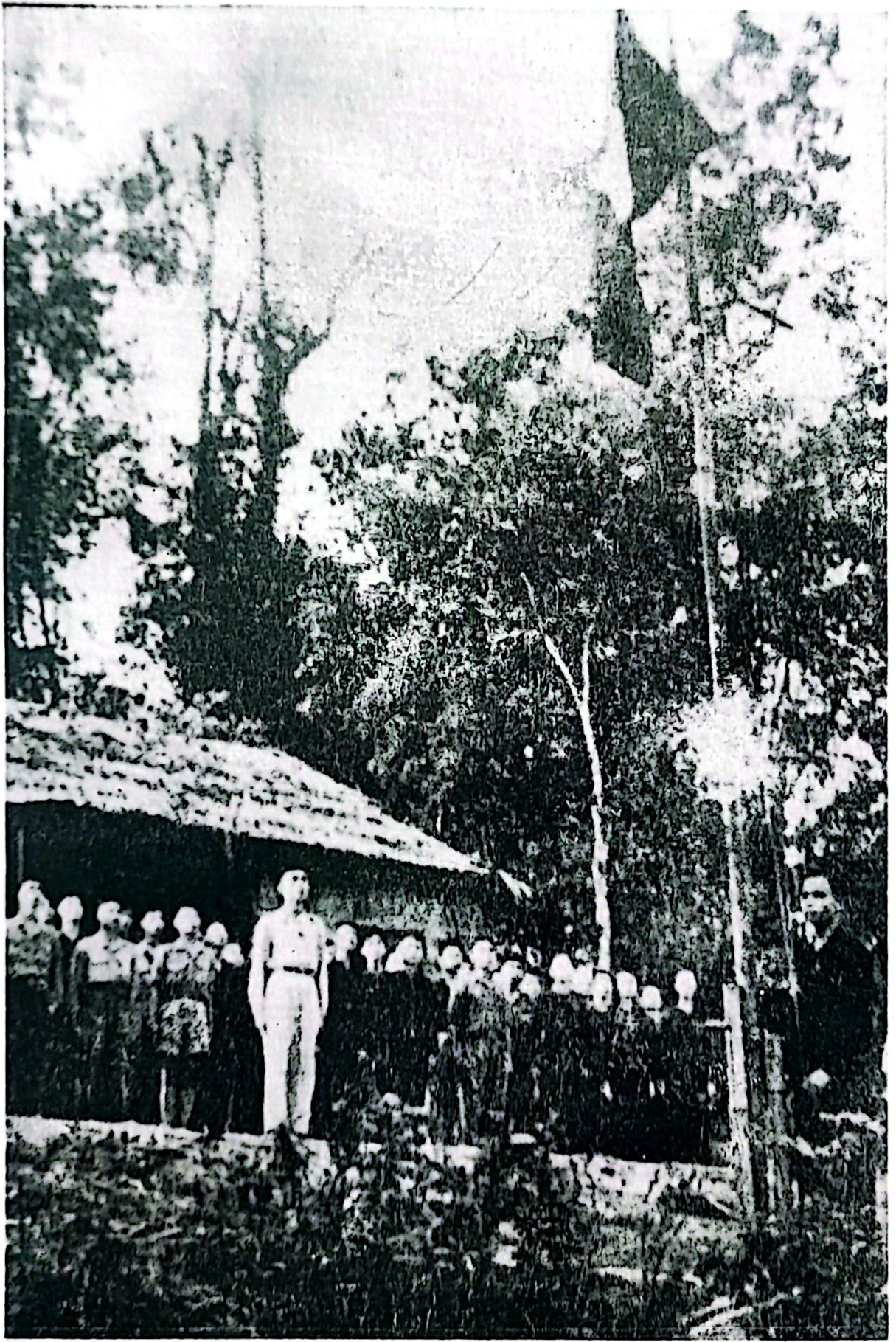
Đề bảo đảm cho sự phát triển tổ chức, ngành Mật mã quân đội đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ nhân viên. Ở Bộ Tổng tham mưu, lần lượt mở các lớp Bông Lau (1948) Đồng Tháp Mười (1949) Lê Hồng Phong, Lê Lai, Lam Sơn, Chi Lăng (1950). Ở các liên khu và một số trung đoàn, việc huấn luyện đào tạo nhân viên mật mã cũng được xúc tiến mạnh mẽ để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển tổ chức mật mã ở địa phương (1). Đây là sự cố gắng của cơ quan mật mã các cấp. Nhưng trong việc lựa chọn người vào làm công tác mật mã, cơ quan mật mã các cấp chưa thực thận trọng, chặt chẽ. Mật khác tiêu chuẩn cán bộ nhân viên chưa được qui định một cách đầy đủ, cụ thể về các mặt chính trị, tư tưởng và sức khỏe. Nên chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên chưa được cao, chưa thật phù hợp với tính chất nhiệm vụ của ngành.

Trong công tác huấn luyện, ngành mật mã quân đội đã bắt đầu biên soạn tài liệu giảng dạy lý thuyết cơ bản về kỹ thuật mật mã và hướng dẫn thực hành, như quyển « Mật mã đại cương » và quyển « Cách dùng luật mật mã » do Bộ Quốc phòng xuất bản năm 1948 — 1949, v.v...

F — NÂNG CAO KỸ THUẬT. THI ĐUA PHÁT HUY SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT

Thực hiện âm mưu xâm lược nước ta lần thứ hai, thực dân Pháp được can thiệp Mỹ tích cực giúp đỡ, rất coi

(1) L K 10 mở lớp Nguyễn Văn Tố năm 1948. Nam bộ mở 1 lớp năm 1950,...



Buổi chào cờ của lớp huấn luyện mật mã
ở chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp

trọng việc tìm hiểu bí mật của ta về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế... đặc biệt là tăng cường tìm hiểu những nội dung lãnh đạo chỉ đạo chỉ huy của Đảng và quân đội ta truyền đạt bằng kỹ thuật mật mã, và phương tiện thông tin. Chúng ráo riết hoạt động tình báo, gián điệp, thu tin mã thám. Chúng tổ chức các cơ quan tình báo gồm nhiều chuyên viên có kinh nghiệm, được trang bị phương tiện máy móc tinh vi. Ngay trong phái đoàn đàm phán với ta ở Hội nghị Đà Lạt năm 1946, địch đã bố trí sĩ quan tình báo mã thám để tìm hiểu chủ trương đối sách của ta. Chúng đã thu được một số kết quả nhất định về thu tin mã thám.

Để làm thất bại âm mưu thủ đoạn khám phá mật mã của địch nhằm tìm hiểu nội dung bí mật của ta, ngành mật mã quân đội đã chấn chỉnh về mặt tổ chức, tăng cường bồi dưỡng giáo dục cán bộ nhân viên về lập trường giai cấp, lòng trung thành với nhân dân, ý thức cảnh giác cách mạng, đề cao kỷ luật công tác. Năm 1948 đề ra « 10 điều qui định », năm 1949 phát triển thành « 34 điều kỷ luật công tác ». Đồng thời đã ra sức phấn đấu nâng cao kỹ thuật mật mã, cụ thể là nâng cao trình độ nghiên cứu sáng tác luật và trình độ sử dụng luật nhằm bảo đảm bí mật, nhanh chóng chính xác được chắc chắn hơn những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy.

Chấp hành chỉ thị phát động thi đua yêu nước ngày 23 tháng 7 năm 1948 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và lời kêu gọi thi đua của Hồ Chủ tịch, ngành

(1) Từ khi hình thành, từng thời gian thông thường là hàng năm ngành cơ yếu quân đội tổ chức hội nghị cán bộ cơ yếu trong toàn quân để kiểm điểm rút kinh nghiệm công việc đã làm và xác định nhiệm vụ mới. Đến năm 1950 đã tổ chức 7 lần Hội nghị.

Mật mã quân đội tổ chức thi đua « phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật ». Cán bộ nhân viên trong toàn ngành đã nhiệt liệt hưởng ứng, sôi nổi thi đua đạt nhiều kết quả tốt đẹp. Luật bảng đã được phát triển phong phú với nhiều thể loại khác nhau có trình độ bảo đảm bí mật cao hơn, rút ngắn được diện mã và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của sử dụng. Các mã dịch viên, gái trai, say sưa học tập rèn luyện nâng cao năng suất và chất lượng công tác, giải phóng nhanh khối lượng diện mã đi và đến mỗi ngày một tăng. Hội nghị Mật mã toàn quân lần thứ 7 đầu năm 1950 đã kiểm điểm rút kinh nghiệm thi đua sáng tác luật, đề ra phương hướng tiếp tục nâng cao hơn nữa trình độ kỹ thuật của ngành.

Trong phong trào thi đua yêu nước, ngành Mật mã quân đội đã phát huy được trách nhiệm và trí tuệ của đông đảo cán bộ nhân viên trong việc nghiên cứu nâng cao kỹ thuật. Cùng với sự tiến bộ về tổ chức, tư tưởng, kỷ luật công tác, sự tiến bộ về kỹ thuật đã đưa ngành tiến lên một bước phát triển mới, đáp ứng được đòi hỏi của tình hình nhiệm vụ mới của cuộc kháng chiến bảo đảm thắng lợi cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trong hơn 30 chiến dịch lớn nhỏ trên toàn quốc từ năm 1948 đến năm 1950, đặc biệt là bảo đảm cho chiến dịch Biên giới năm 1950 thắng lợi rực rỡ.

G - BẢO ĐẢM BÍ MẬT CHỈ HUY TRONG CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU ĐÔNG NĂM 1950

Bước vào năm 1950, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến có lợi cho ta. Ta có thể tranh thủ thời cơ giành lấy một thắng lợi lớn về quân sự nhằm làm



Hội nghị Mật mã toàn quân lần thứ VII ở Việt Bắc trong Kháng chiến chống Pháp

thay đổi cục diện chiến tranh, đẩy mạnh cuộc kháng chiến tiến tới thắng lợi cuối cùng. Tháng 6 năm 1950 Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm mục đích:

« Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch ».

« Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc » (1).

Trung tuần tháng 9-1950, Hồ Chủ tịch ra mặt trận trực tiếp chỉ đạo chiến dịch, nói lên quyết tâm giành thắng lợi quyết định của Đảng.

Ngành Mật mã quân đội rất phấn khởi được bảo đảm bí mật chỉ huy cho một chiến dịch có tầm quan trọng đặc biệt lớn lao này.

Hệ thống tổ chức mật mã chiến dịch Biên giới hình thành với các cơ quan mật mã dưới đây.

Phòng Mật mã Bộ Tổng tham mưu.

+ Ban Mật mã chiến dịch.

+ Ban Mật mã đại đoàn 308.

- Tò Mật mã trung đoàn 36.

- Tò Mật mã trung đoàn 88

- Tò Mật mã trung đoàn 102

+ Ban Mật mã cung cấp tiền phương

+ Tò Mật mã các tỉnh đội: Cao bằng, Lạng Sơn, Bắc Cạn.

+ Tò Mật mã trung đoàn độc lập 174

+ Tò Mật mã trung đoàn độc lập 209.

+ Các tò Mật mã cơ động: Trinh sát, Đốc chiến...

Công tác chuẩn bị về cán bộ nhân viên, kỹ thuật và trang bị được tiến hành khẩn trương và chu đáo.

(1) Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam... trang 396.

Phòng Mật mã Bộ Tổng tham mưu chỉ đạo chặt chẽ các cơ quan mật mã của các đơn vị tham chiến đồng thời theo dõi nhắc nhở cơ quan mật mã ở các chiến trường mật trận phối hợp.

Trong suốt quá trình chiến dịch, cán bộ nhân viên mật mã đã nêu cao tinh thần phục vụ, bám sát chỉ huy, làm việc liên tục ngày đêm, bảo đảm cho diện mật đi và đến được bí mật nhanh chóng và chính xác. Anh chị em rất sung sướng được chuyển đạt diện mật của Trung ương Đảng và Bác Hồ chỉ đạo chiến dịch, động viên bộ đội khắc phục khó khăn quyết tâm tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, giải phóng được nhiều đất đai.

Nhịp nhàng với các cơ quan Mật mã trực tiếp bảo đảm chiến dịch ở Cao - Bắc - Lạng, các cơ quan mật mã ở các chiến trường phối hợp cũng bảo đảm cho chỉ huy chiến đấu thắng lợi như: bảo đảm cho chỉ huy đánh quân nhảy dù ở Thái Nguyên của Trung đoàn 246, hoạt động nghi binh ở Tây Bắc của Trung đoàn 148 và trung đoàn 165; hoạt động ở vùng sau lưng địch Liên khu 3 của đại đoàn 304; chiến dịch Phan Đình Phùng ở Bình Trị Thiên, chiến dịch Hoàng Diệu ở khu 5, các chiến dịch Trà vinh - Bến Cát - Long Châu Hậu ở Nam bộ...

Sau 29 ngày đêm chiến đấu, chiến dịch Biên giới đã đạt kết quả to lớn: ta tiêu diệt gần 10 tiểu đoàn địch, gồm hơn 8000 tên, giải phóng một dải biên giới dài 750 km với 35 vạn dân, hậu phương ta nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa.

«Thắng lợi ở Cao - Bắc - Lạng là thắng lợi chung của các chiến sĩ toàn quốc» (1) trong đó có những chiến sĩ mật mã.

(1) Hồ Chí Minh. Tuyên tập. ST.HN. 1960 trang 319.

Ngành Mật mã quân đội đã làm tròn nhiệm vụ bảo đảm bí mật, nhanh chóng, chính xác cho sự lãnh đạo chỉ đạo, chỉ huy của Đảng và quân đội trong chuẩn bị chiến dịch, thực hành chiến dịch và kết thúc chiến dịch trên địa bàn biên giới Việt Bắc và trên các chiến trường phối thuộc, rút được một số kinh nghiệm đầu tiên để xây dựng công tác cơ yếu chiến dịch.

H - DỜI TÊN LÀ NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI, PHÁT TRIỂN MỘT BƯỚC VỀ MỌI MẶT ĐỂ BẢO ĐẢM CHO SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY, ĐƯA CUỘC KHÁNG CHIẾN ĐẾN THẮNG LỢI HOÀN TOÀN

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng họp từ ngày 11 tháng 2 đến ngày 19 tháng 2 năm 1951 với nhiệm vụ chính là đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi hoàn toàn. Về vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang, đại hội quyết nghị:

“Đề giành lấy thắng lợi hoàn toàn, đề bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, Đảng và Chính phủ ta phải xây dựng một quân đội nhân dân mạnh mẽ, chân chính với ba đặc điểm dân tộc, nhân dân và dân chủ.

Đảng và Chính phủ ta phải tích cực xây dựng bộ đội chính quy, củng cố bộ đội địa phương và phát triển dân quân du kích, xây dựng Đảng và công tác chính trị trong quân đội, tích cực cải tiến sinh hoạt, đào tạo cán bộ, đặc biệt nâng đỡ cán bộ công nông, giáo dục tư tưởng, rèn luyện kỷ luật nghiêm khắc và tự giác, rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật, đề cao việc học tập lý luận quân sự kết hợp với kinh nghiệm thực tế của chiến trường Việt Nam” (1).

(1) Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam, N.X B Q.Đ.N D. Hà Nội 1977 trang 423.

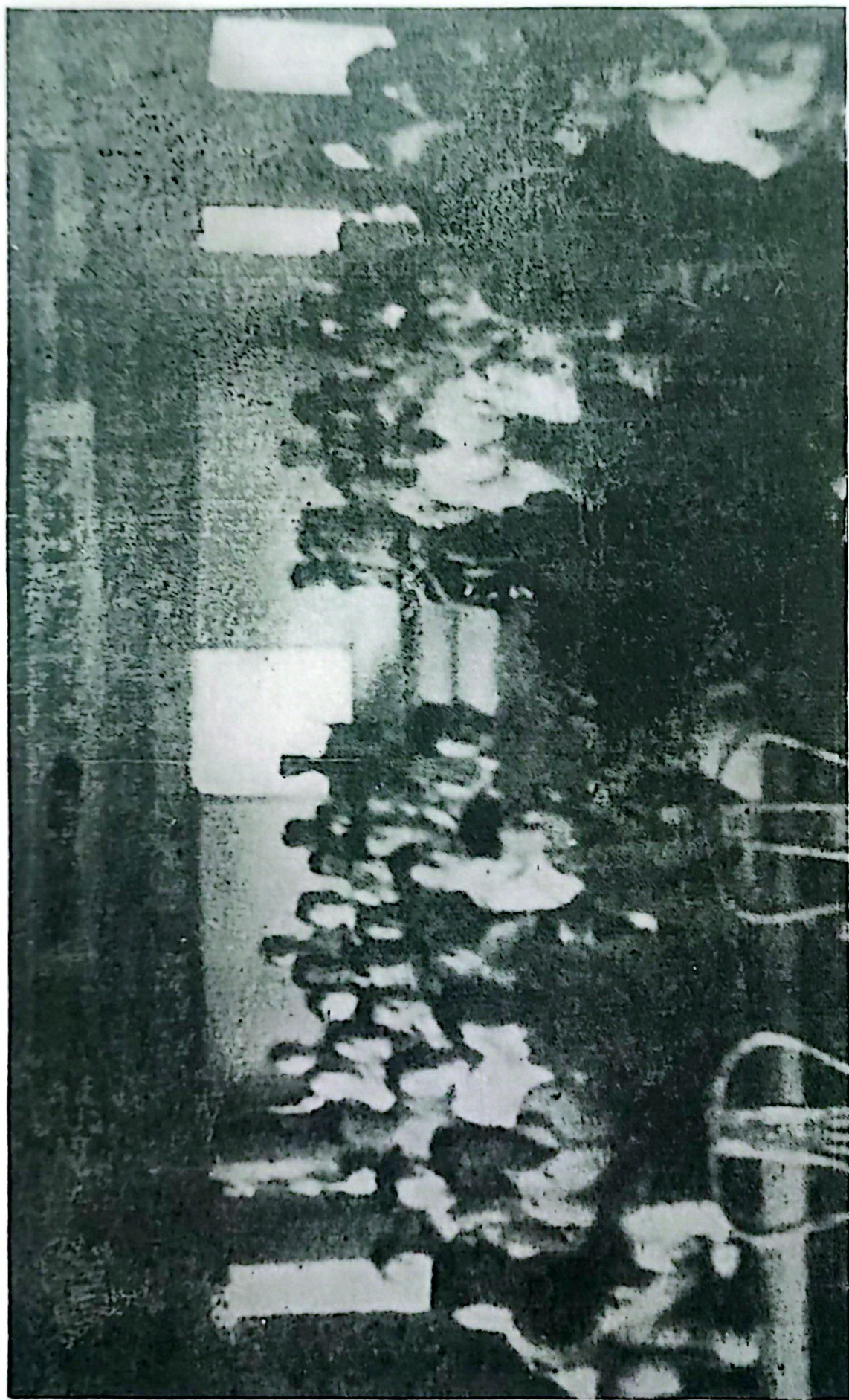
1. Chuẩn chỉnh tổ chức, tăng cường chỉ đạo nghiệp vụ, đề cao kỷ luật công tác

Từ tháng 2-1951, ngành Mật mã đổi là ngành Cơ yếu và tiến hành chấn chỉnh tổ chức cho « hợp lý, khoa học, thống nhất, chặt chẽ » (1) theo nguyên tắc tổ chức quân đội nhân dân.

Cơ quan cơ yếu các cấp đều thống nhất trực thuộc cơ quan tham mưu và đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tham mưu trưởng. Biên chế tổ chức dần dần phù hợp với nhiệm vụ quyền hạn của từng cơ quan, quân số được bố trí tùy theo khối lượng công việc. Nhiệm vụ quyền hạn chung của toàn ngành, riêng của Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu, của các Ban Cơ yếu Liên khu, Đại đoàn và tương đương, của các tổ chức Cơ yếu tỉnh đội, trung đoàn... cũng như của từng bộ phận chuyên môn như mã dịch, nghiên cứu sáng tác, huấn luyện... đều được xác định và điều chỉnh từng bước theo sự tiến triển của tình hình nhiệm vụ. Chế độ cán bộ nhân viên bắt đầu được xây dựng, trước tiên là tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ nhân viên, thủ tục, quyền hạn đưa người vào làm công tác cơ yếu và cho ra khỏi ngành Cơ yếu được qui định và thực hiện chặt chẽ hơn trước. Đi đôi với việc xây dựng nền nếp làm việc chính quy trong nội bộ ngành, ngành đã chú trọng xây dựng mối quan hệ công tác với cấp chỉ huy, với các ngành ban như Thông tin, Tác chiến... đề thống nhất quan niệm, xác định trách nhiệm, cùng nhau bảo đảm bí mật chỉ huy được tốt.

Về việc tăng cường sự chỉ đạo nghiệp vụ, Hội nghị Cơ yếu toàn quân lần thứ 8 năm 1951 xác định

(1) Văn kiện Hội nghị Cơ yếu toàn quân lần thứ 8 tháng 2-1951.



Hội nghị Mật mã Liên khu 5 trong Kháng chiến chống Pháp

“Phải nắm hệ thống dọc, trên chỉ đạo thấu suốt dưới, dưới hiệu trên đề hoàn thành công tác được nhanh chóng bảo đảm kết quả”. (1) Đến năm 1952 Hội nghị Cơ yếu toàn quân lần thứ 9 lại đề ra nhiệm vụ: “Củng cố tổ chức nắm vững chỉ đạo chiến trường chính và tiến tới thống nhất tổ chức chỉ đạo trên toàn bộ chiến trường, chính đồn tác phong năng cao nghiệp vụ”. Đầu năm 1951, một đoàn cán bộ của Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu được cử vào Liên khu 5 và Nam bộ đề tổ chức quán triệt văn kiện Hội nghị Cơ yếu toàn quân lần thứ 8 và giao luật mới (2). Tháng 5-1951, Hội nghị Cơ yếu Liên khu 5 đã đề ra nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện nghị quyết quan trọng ấy, nhằm xây dựng tổ chức cơ yếu Liên khu 5 tiến kịp đà tiến chung của toàn ngành. Ở Nam bộ trong điều kiện chiến trường bị chia cắt, việc đi lại rất khó khăn, cán bộ phải tập trung vào nhiệm vụ bảo đảm chỉ đạo, chỉ huy chiến đấu rất khẩn trương, nhưng việc phổ biến và thực hiện nghị quyết Hội nghị Cơ yếu toàn quân lần thứ 8 cũng thu được kết quả tốt trong năm 1951. Sang năm 1952, một đoàn cán bộ của Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu được tăng cường vào xây dựng tổ chức cơ yếu Nam bộ. Việc tổ chức chỉnh huấn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên cơ yếu ở Phan liên khu miền Đông và Phan liên khu miền Tây lần lượt tiến hành, làm chuyên biến rõ rệt về nhận thức tư tưởng và nâng cao được trình độ nghiệp vụ, kỹ thuật. Đến tháng 3 năm 1953, Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu

(1) Văn kiện Hội nghị Cơ yếu toàn quân lần thứ 8. tháng 2-1951.

(2) Do chiến trường chia cắt đi lại khó khăn, đại biểu cơ yếu Liên khu 5 và Nam bộ không ra Việt Bắc dự các Hội nghị được.

lại cử một đoàn cán bộ vào chỉ đạo giúp đỡ tổ chức cơ yếu Liên khu 5 xây dựng và công tác đạt nhiều thành tích mới.

Đồng thời với biện pháp tích cực trên đây, từ năm 1951 đến năm 1954, Bộ Tổng tham mưu đã bổ sung tăng cường cho Liên khu 5 và Nam bộ một số cán bộ cơ yếu đề bảo đảm cho việc xây dựng và chiến đấu được vững chắc thêm.

Đề bảo đảm cho việc chỉ đạo về nghiệp vụ và kỹ thuật có hiệu quả, một số chế độ hội nghị, báo cáo, kiểm tra được xây dựng và thực hiện có tiến bộ. «Tập san nội bộ» cũng góp phần làm cho mối quan hệ từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên ngày càng thêm gần bó mật thiết với nhau.

Nếu như việc tăng cường sự chỉ đạo về nghiệp vụ và kỹ thuật đã bước đầu xây dựng được sự thống nhất về quan niệm tư tưởng và nền nếp thực hiện nhiệm vụ thì việc đề cao kỷ luật công tác đã có tác dụng quan trọng trong việc củng cố tổ chức thêm chặt chẽ, bảo vệ kỹ thuật được vững chắc hơn và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn. Cho nên những năm 1951-1954, ngành Cơ yếu quân đội đã tăng cường giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng, rèn luyện tính tổ chức kỷ luật cho cán bộ nhân viên. Mặt khác ngành đã chú trọng xây dựng chế độ công tác ngày thêm chặt chẽ nghiêm minh. «34 điều kỷ luật công tác» trước đây được nghiên cứu bổ sung xây dựng thành bản nội quy công tác tương đối toàn diện bao gồm những quy định về:

- Nghiên cứu sáng tác, sản xuất, phân phối, sử dụng bảo quản luật.

- Công tác mã dịch

- Bảo mật chung.
- Nền nếp công tác với thủ trưởng.
- Nền nếp liên hệ công tác với Thông tin, Tác chiến...

Việc thực hiện những nguyên tắc, quy định ngày càng tiến bộ nên những hiện tượng lơ là cảnh giác, chủ quan khinh địch, những khuyết điểm sơ hở trong công tác và sinh hoạt được khắc phục dần.

Mặt khác, ngành đã tăng cường công tác giáo dục chính trị lãnh đạo tư tưởng đề nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên bảo đảm cho tổ chức vững mạnh, tạo nên sức mạnh hoàn thành nhiệm vụ. Chấp hành nghị quyết của Đảng về công tác chính trị trong quân đội, Hội nghị cơ yếu toàn quân lần thứ 8 năm 1951 đã xây dựng quan niệm thống nhất, tư tưởng đúng đắn đối với công tác mật mã làm cơ sở cho việc xây dựng phát triển ngành về mọi mặt. Hội nghị thống nhất xác định rằng:

«Ngành mật mã là một ngành quan trọng, nó có lúc nào quân đội có, nó hết khi trên thế giới không còn giai cấp nghĩa là còn có đấu tranh giai thì còn có quân đội là còn có mật mã và phải quan niệm rằng phục vụ cho mật mã là phục vụ cho cách mạng, sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp mật mã là sự nghiệp chiến đấu cho cách mạng chúng ta.

... Quan niệm như thế đề chúng ta bền bỉ phục vụ lâu dài cho ngành Mật mã, là có thể làm được 5, 10 hay 20 năm và hơn nữa trong ngành Mật mã...

Quan niệm như thế đề chúng ta chỉnh đốn lại tác phong tư cách của con người đề xứng đáng là một công tác quan trọng mà đoàn thể trao cho.

... Chúng ta phải thống nhất tư tưởng trên đề muôn người một mặt mã như một, cán bộ nhân viên như một, nhất nhất phải giống nhau về quan niệm tư tưởng cũng như về tác phong đề phục vụ cho cách mạng cho nhân dân. Thống nhất tư tưởng quan niệm trên đề tạo điều kiện cải tiến kỹ thuật tiến kịp đà tiến triển của chiến tranh » (1).

Năm 1952, Hội nghị cơ yếu toàn quân lần thứ 9 sau khi kiểm điểm việc quán triệt trong toàn ngành việc « thống nhất quan niệm tư tưởng về công tác mặt mã », đã quyết định « Đẩy mạnh học tập cải tạo tư tưởng nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên ».

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, các cơ quan mặt mã trong toàn quân đã tổ chức cho tất cả cán bộ nhân viên tham gia các kỳ chính huấn ở các cơ quan, đơn vị đạt kết quả hết sức tốt đẹp. Đồng thời ngành đã tổ chức các đợt chính huấn nghiệp vụ nhằm quán triệt đường lối quan điểm tư tưởng của Đảng vào công tác nghiệp vụ - kỹ thuật, trên cơ sở đó mà nâng cao phẩm chất và năng lực cán bộ nhân viên để phát triển kỹ thuật đáp ứng cho yêu cầu mới của cuộc kháng chiến. Nền nếp phê bình và tự phê bình được xây dựng. Cán bộ nhân viên thực hiện việc học tập tu dưỡng tiến bộ rõ rệt về lập trường giai cấp, quan điểm phục vụ nhân dân, ý thức tổ chức kỷ luật, thể hiện ở tinh thần yên tâm tận tụy công tác, ở tinh thần chịu đựng gian khổ hy sinh, nỗ lực khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Nhiều đơn vị và cá nhân đã lập công xuất sắc. Phòng cơ yếu Bộ Tổng tham mưu đã được tặng thưởng huân chương chiến công hạng hai. Trong hoạt động ở địch hậu trên các chiến trường từ

1. Văn kiện Hội nghị cơ yếu toàn quân lần thứ 8 (2-1951).

trung du và đồng bằng Bắc bộ vào Bình Trị Thiên đến Cực Nam Trung bộ và Nam bộ, nhiều đồng chí đã nêu cao tinh thần bền bỉ công tác và tinh thần anh dũng hy sinh cao đẹp để bảo vệ cơ mật của Đảng và quân đội. Tiêu biểu là đồng chí Lê Hoàng Ninh và đồng chí Đoàn Thị Chắt đã nêu gương sáng cho toàn ngành soi chung. Đồng chí Ninh cơ yếu viên huyện Tam Bình tỉnh Vĩnh Trà Nam bộ « trong lúc hàm bí mật bị khám phá, địch kêu gọi đầu hàng đã bình tĩnh cất giấu tài liệu, lừa địch đến gần tung 2 lựu đạn giết một số địch tập trung ở miệng hầm và dùng một lựu đạn chót vừa giết thêm một số giặc vừa đề tự hủy mình, nhất định không để lọt vào tay giặc, nêu cao tinh thần bất khuất trước quân thù của người chiến sĩ Việt Nam » (1). Đồng chí Chắt cơ yếu viên huyện Châu Thành tỉnh Vĩnh Trà Nam bộ cũng hủy được tài liệu và dũng cảm chiến đấu đến phút cuối cùng, hiến dâng xương máu cho thắng lợi của cách mạng. Đồng chí Chắt và đồng chí Ninh cùng nhiều đồng chí khác đã làm đúng lời dạy quý báu của đồng chí Nguyễn Chí Thanh đối với cán bộ nhân viên của ngành Cơ yếu quân đội: « Các đồng chí làm công tác mật mã là những chiến sĩ vô danh. Nhưng hữu xạ tự nhiên hương. Các đồng chí phải phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của giai cấp; của Đảng, vì sự nghiệp kháng chiến của nhân dân. Các đồng chí phải ra sức trau dồi đạo đức cách mạng chống chủ nghĩa cá nhân đề xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng » (2).

1. Nghị quyết số 31 - HC54 ngày 19-12-1954 của Bộ Tư lệnh phân Liên khu miền Tây Nam bộ tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất cho đồng chí Ninh và Chắt.

2. Lời dạy của đồng chí Nguyễn Chí Thanh đến thăm và nói chuyện tại Hội nghị học tập của cán bộ ngành Cơ yếu quân đội năm 1952.

2. Phát triển kỹ thuật mật mã lần thứ nhất. Nâng cao kỹ thuật cũ đồng thời nghiên cứu dùng kỹ thuật mới.

Từ năm 1951, cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiến lên một bước phát triển mới, việc xây dựng và chiến đấu của ngành Cơ yếu quân đội có những đặc điểm yêu cầu mới:

1. Các lực lượng vũ trang nhân dân ta xây dựng và chiến đấu theo chủ trương mới của Trung ương Đảng là « Cùng cố và gia cường bộ đội chủ lực đồng thời củng cố bộ đội địa phương và dân quân du kích ». « Bộ đội chủ lực phải đề cao vận động chiến và phát triển chiến tranh du kích » (1).

Các đại đoàn chủ lực tác chiến hợp đồng binh chủng với quy mô và trình độ nhất định. Các chiến trường Trung-Nam-Bắc cũng như Việt Nam-Lào-Cam-pu chia phối hợp chặt chẽ với nhau. Do đó yêu cầu bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Đảng và quân đội bằng kỹ thuật mật mã và phương tiện thông tin cao hơn, với mạng liên lạc rộng lớn và sâu hơn, khối lượng diện nhiều hơn, mang tính chất khẩn trương và nội dung quan trọng hơn.

2. Trong khi đó, địch tăng cường hoạt động tình báo, thu tin mã thám với kỹ thuật đã phát triển cao hơn, đề tìm hiểu chủ trương chiến lược, ý định chiến dịch... của ta.

Vì vậy, kỹ thuật mật mã của ta phải phát triển nâng cao hơn mới làm thất bại được âm mưu thủ đoạn của địch và mới bảo đảm thắng lợi cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Đảng và quân đội.

Vào giữa năm 1951, ngành Cơ yếu quân đội tiến hành nghiên cứu dùng kỹ thuật mới (ký hiệu là KTB)

1. Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam... trang 432.

trên cơ sở nâng cao kỹ thuật cũ (ký hiệu là KTA). Với 40 đồng chí cán bộ lựa chọn tập trung bồi dưỡng từ trước về tư tưởng và kỹ thuật, Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu tích cực triển khai thực hiện phương hướng phát triển kỹ thuật đúng đắn đó, mặc dù có nhiều khó khăn phức tạp, cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế. Ban nghiên cứu huấn luyện được tăng cường cán bộ và phương tiện. Việc nghiên cứu sản xuất luật được khẩn trương tiến hành. Việc huấn luyện kỹ thuật mới cũng được xúc tiến. Việc điều động sắp xếp cán bộ nhân viên cũng đáp ứng kịp thời. Nền đến cuối năm 1951, Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu đã dùng thử KTB với Ban cơ yếu Đại đoàn 308 để rút kinh nghiệm cho việc nghiên cứu và sử dụng trong toàn ngành.

Đề bảo đảm việc đào tạo một số lượng đông cán bộ nhân viên kịp đáp ứng cho yêu cầu phát triển mới về tổ chức và kỹ thuật, trường Cơ yếu quân đội đã thành lập vào ngày 14-5-1951, lấy phiên hiệu là C 40, theo quyết định của Bộ Tổng tư lệnh (1). Khóa đầu tiên mở tại Nghệ An, từ tháng 9 - 1951 đến tháng 6 - 1952 đào tạo được 200 cán bộ nhân viên mới, lựa chọn ở các cơ sở Đảng thuộc ba tỉnh Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh, ở trường Lục quân khóa 6 và trường Quân chính liên khu IV. Trong khi đó, ở Việt Bắc, khóa Sông Đà mở từ tháng 4 đến tháng 6-1952 để bồi dưỡng kỹ thuật mới cho cán bộ cũ. Sang năm 1953 đến 1954, các khóa Quang Trung I, II, III, C 65 tiếp tục đào tạo cán bộ nhân viên mới.

Nhờ có nhiều cố gắng trong nghiên cứu sản xuất và huấn luyện kỹ thuật đào tạo cán bộ nhân viên mới đạt

1. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh thay mặt Tổng Quân ủy trực tiếp giao nhiệm vụ cho cán bộ phụ trách Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu.

kết quả tốt, Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu đã mở rộng việc dùng thủ kỹ thuật KTB với các Ban Cơ yếu các đại đoàn 304, 312, 316, 320, trong năm 1952; và đã dùng chính thức kỹ thuật KTB song song với kỹ thuật KTA để bảo đảm bí mật chỉ huy trong năm 1953, trong chiến cuộc Đông xuân 1953 - 1954 giữa Bộ Tổng tư lệnh với Bộ chỉ huy chiến dịch và các đại đoàn chủ lực.

Đồng thời với việc nghiên cứu dùng kỹ thuật mới từng bước vững chắc, việc nâng cao kỹ thuật cũ được tích cực thực hiện theo nghị quyết của hội nghị cơ yếu toàn quân lần thứ 9 năm 1952 là « cải tiến kỹ thuật thực hiện nguyên tắc bí mật - chính xác - nhanh chóng ». Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu và các Ban cơ yếu Liên khu, đại đoàn đã phát huy trí tuệ tập thể của cán bộ nghiên cứu sáng tác cùng với cán bộ nhân viên mã dịch tiến hành cải tiến cách cấu trúc và cách sử dụng kỹ thuật KTA. Nhiều sáng kiến được vận dụng, nâng cao được trình độ bảo đảm bí mật - chính xác - nhanh chóng của kỹ thuật thích hợp với điều kiện thực tế của từng chiến trường, như vùng sau lưng địch đồng bằng Bắc bộ, rừng núi Tây nguyên và địch hậu Nam bộ... và đáp ứng cho yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy tác chiến của các lực lượng vũ trang trong giai đoạn mới.

Tờ chức được kiện toàn, kỹ thuật được nâng cao, kỷ luật công tác được tăng cường, ngành cơ yếu quân đội có một bước phát triển mới làm cơ sở tốt cho việc hoàn thành nhiệm vụ trong các chiến dịch lớn mở ra liên tiếp sau chiến thắng Biên giới năm 1950, như chiến dịch Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung... Sau mỗi chiến dịch, ngành lại tiến hành tổng kết kinh nghiệm về mọi mặt công tác nghiệp vụ, kỹ thuật, gây thành nền nếp tốt phát huy được ưu điểm, tránh được khuyết điểm khắc phục được khó khăn hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng ngày càng cao.

Cuối năm 1951 sang đầu năm 1952, ta mở chiến dịch Hòa bình, tấn công địch trên hai mặt trận: mặt trận Hòa Bình và mặt trận sau lưng địch ở Trung du và đồng bằng Bắc bộ. Tờ chức cơ yếu các đại đoàn 308, 312 và 304 bảo đảm chỉ huy chiến đấu ở mặt trận Hòa bình. Tờ chức cơ yếu các đại đoàn 316 và 320 bảo đảm chỉ huy chiến đấu ở mặt trận sau lưng địch. Các tờ chức-cơ yếu đại đoàn cùng với các tờ chức cơ yếu Liên khu 3, Liên khu Việt Bắc và Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu đã bảo đảm cho sự chỉ đạo, chỉ huy phối hợp nhịp nhàng chặt chẽ giữa các mặt trận. Hoạt động ở vùng sau lưng địch, các đồng chí cơ yếu các đại đoàn 320 và 316 đã nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn phát huy sáng kiến bảo đảm an toàn về người và kỹ thuật, nghiên cứu làm thề luật có trình độ bảo đảm bí mật tốt nhưng nhỏ gọn, rất tiện lợi trong điều kiện làm việc phức tạp; các đồng chí đã rút được một số kinh nghiệm hay trong công tác nghiệp vụ và kỹ thuật.

Cuối năm 1952, tờ chức Cơ yếu các đại đoàn 308, 312, 316, 351 và trung đoàn 148 bảo đảm chỉ huy chiến đấu thắng lợi trong chiến dịch Tây Bắc, tờ chức cơ yếu các đại đoàn 320 và 304 bảo đảm chỉ huy chiến đấu ở vùng sau lưng địch Liên khu 3 cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Mùa xuân 1953, Quân đội nhân dân Việt Nam cùng với Quân đội giải phóng nhân dân Lào mở chiến dịch Thượng Lào, cán bộ nhân viên cơ yếu các đại đoàn 308, 312, 316, 304 và trung đoàn 148 đã cùng bộ đội hành quân hơn 300 km và truy kích địch trên chặng đường rừng núi dài 270 km trong 7 ngày 7 đêm liền. Trong điều kiện khó khăn mới, các đồng chí đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ, rút được một số kinh

nghiệm đầu tiên về việc dùng kỹ thuật KTB trong chiến đấu vận động truy kích, hành quân đường dài và ở địa hình rừng núi phức tạp.

Qua bảo đảm chỉ huy thắng lợi trong các chiến dịch trên đây, ngành Cơ yếu quân đội tiến bộ một bước mới về tổ chức và kỹ thuật trong chiến dịch là tiền đề cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ trong cuộc tiến công chiến lược 1953 - 1954.

I. BẢO ĐẢM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY TRONG CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC 1953 - 1954

Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra phương châm chiến lược trong đông xuân 1953 - 1954, và quyết định chọn Tây Bắc là hướng tiến công chính.

Ngày 10-12-1953, quân ta tấn công địch ở Lai Châu. Tổ chức cơ yếu đại đoàn 316 có vinh dự phục vụ đại đoàn làm tròn nhiệm vụ mở màn cho cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953 - 1954 là giải phóng hoàn toàn tỉnh Lai Châu.

Ngày 21-12-1953, Quân giải phóng Lào và Quân tình nguyện Việt Nam tấn công địch ở Trung Lào. Tổ chức cơ yếu đại đoàn 325 và trung đoàn 66 (đại đoàn 304) bảo đảm bí mật chỉ huy các đơn vị chiến đấu giải phóng thị xã Thà Khẹt và nhiều vùng rộng lớn ở Trung Lào, tiến xuống Hạ Lào giải phóng thị xã Át-ta-pư và toàn bộ cao nguyên Bô-Lô-ven. Trong khi đó tổ chức cơ yếu Quân đội tình nguyện Việt Nam ở Cam-pu-chia đã phục vụ cho cuộc chiến đấu phối hợp với Quân giải phóng It-xa-rắc Cam-pu-chia, giải phóng nhiều vùng rộng lớn ở miền đông bắc Cam-pu-chia, nối liền với vùng giải phóng Hạ Lào.

Ngày 26-1-1954, tổ chức cơ yếu đại đoàn 308 bảo đảm bí mật chỉ huy trong cuộc tiến công của Liên quân Lào - Việt giải phóng toàn tỉnh Phong Xa Lỳ mở rộng khu giải phóng Thượng Lào, nối liền với vùng Tây Bắc Việt Nam.

Ngày 5-2-1954, tổ chức cơ yếu Liên khu 5 đã hoàn thành nhiệm vụ trong cuộc chiến đấu giải phóng tỉnh Kon Tum ở địa bàn chiến lược Tây Nguyên.

Hòa nhịp với thành tích của các tổ chức cơ yếu phục vụ đặc lực cho các đòn tấn công mạnh mẽ và thắng lợi trên đây, các tổ chức cơ yếu ở Nam bộ, Nam Trung bộ, Bình Trị Thiên và đồng bằng Bắc bộ đã hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ bảo đảm chỉ đạo, chỉ huy cuộc đấu tranh toàn diện của quân và dân ta ở mặt trận sau lưng địch, tiêu hao tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, mở rộng thêm nhiều căn cứ du kích.

Với những đòn tấn công mãnh liệt và cuộc đấu tranh toàn diện ở mặt trận sau lưng địch, quân và dân ta đã làm cho địch hoang mang bị động, lúng túng đối phó, phân tán lực lượng cơ động chiến lược trên khắp chiến trường Đông Dương, tạo điều kiện cho ta tập trung lực lượng và chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để tấn công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ.

Cuối tháng 12-1953, hệ thống tổ chức cơ yếu chiến dịch Điện Biên Phủ hình thành, gồm các cơ quan cơ yếu sau đây:

- Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu.
- Phòng Cơ yếu Tiền phương.
- Ban Cơ yếu đại đoàn 308 với các tổ cơ yếu trung đoàn.
- Ban Cơ yếu, đại đoàn 312 với các tổ cơ yếu trung đoàn.

- Ban Cơ yếu đại đoàn 316 với các tổ cơ yếu trung đoàn.

- Ban Cơ yếu đại đoàn 304 với các tổ cơ yếu trung đoàn.

- Ban Cơ yếu đại đoàn 351 với các tổ cơ yếu trung đoàn.

- Ban Cơ yếu Tổng Cục cung cấp Tiền phương với các tổ cơ yếu trực thuộc.

- Ban Cơ yếu Cục Tình báo với các tổ cơ yếu trực thuộc.

- Ban cơ yếu các Liên khu và các tổ cơ yếu các đơn vị và địa phương bảo đảm hậu phương và tiếp tế chiến dịch, các đơn vị và địa phương trên địa bàn chiến dịch.

Cán bộ nhân viên được bồi sung tương đối đầy đủ, được bồi dưỡng thêm về quyết tâm và nghiệp vụ kỹ thuật.

Các loại luật được bố trí thích hợp theo yêu cầu tổ chức bảo đảm đầy đủ cho chỉ huy trực tiếp, vượt cấp và chiến đấu hiệp đồng. Kỹ thuật KTB được tổ chức sử dụng song song với kỹ thuật KTA, bảo đảm cho hệ thống chỉ huy giữa Bộ Tổng Tư lệnh với Bộ chỉ huy chiến dịch và các đại đoàn tham gia chiến dịch. Các phương tiện nghiệp vụ được chuẩn bị tương đối chu đáo.

Các cơ quan cơ yếu tham gia chiến dịch đã bảo đảm bí mật, chính xác, nhanh chóng cho việc chỉ đạo công tác chuẩn bị chiến dịch được hoàn thành vào ngày 25-1-1954, cho việc chỉ đạo thực hiện « Quyết tâm thay đổi phương châm tác chiến từ đánh nhanh giải quyết nhanh sang đánh chắc tiến chắc dù phải khắc phục

nhieu khó khăn » (1), và cho việc chỉ đạo chuẩn bị mọi mặt đề bảo đảm tác chiến thắng lợi theo phương châm mới.

Ngày 13-3-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Mệnh lệnh tấn công của Bộ chỉ huy chiến dịch được mã hóa, giải mã, chuyển đạt một cách bí mật chính xác nhanh chóng đến tất cả các đơn vị tham gia chiến dịch. Tiếp theo là hàng loạt điện mật chỉ đạo kế hoạch tác chiến, chỉ huy chiến đấu, chỉ đạo bảo đảm hậu cần, bảo đảm thông tin, v.v... được giải quyết kịp thời.

Liên tục trong 55 ngày và đêm của ba đợt tấn công quyết liệt của quân ta, hệ thống tổ chức cơ yếu chiến dịch đã vận hành một khối lượng lớn điện mật được thông suốt, không có trường hợp nào lộ bí mật, chậm trễ hay sai lạc có hại cho chỉ đạo chỉ huy. Ý đồ chiến lược, ý định chiến dịch cũng như quyết tâm chiến đấu của toàn mặt trận và của từng đơn vị đều được bảo đảm bí mật. Các chỉ thị của Trung ương, của Bộ Chính trị, của Hồ Chủ tịch và của Tổng Quân ủy gửi cho Đảng ủy Mặt trận, các mệnh lệnh của Bộ Chỉ huy chiến dịch gửi xuống cho các đơn vị, cũng như các báo cáo của Bộ chỉ huy chiến dịch gửi về Trung ương hay của các đơn vị gửi lên Mặt trận... đều được bảo đảm bí mật chính xác và nhanh chóng. Cán bộ nhân viên cơ yếu noi gương chiến đấu hy sinh oanh liệt của Bế Văn Đàn, Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót..., đã tận tụy làm việc ngày đêm không nghỉ, dưới tầm bom đạn của quân thù. Các tổ chức cơ yếu toàn mặt trận đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, có nhiều bộ phận và cá nhân đã hoàn thành xuất sắc, và có đồng chí đã anh dũng hy sinh.

(1) Điện mật của đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo Bộ Chính trị ngày 30-1-1954.

Trong khi hệ thống tổ chức cơ yếu ở mặt trận Điện Biên Phủ hoàn thành nhiệm vụ thì ở các chiến trường, mặt trận phối hợp, tổ chức cơ yếu các liên khu, đại đoàn, trung đoàn, tỉnh đội... cũng hoạt động vô cùng khẩn trương bảo đảm chỉ đạo chỉ huy thắng lợi.

Ở Bắc bộ, cơ quan cơ yếu Liên khu 3, mặt trận Trung du, Mặt trận 5 — Tả Ngạn, đại đoàn 320, các trung đoàn 42, 46... đã bảo đảm chỉ huy cuộc tiến công rầm rộ của các lực lượng vũ trang và cuộc nổi dậy mạnh mẽ của nhân dân giành nhiều thắng lợi làm cho địch phải thu hẹp vùng chiếm đóng ở đồng bằng.

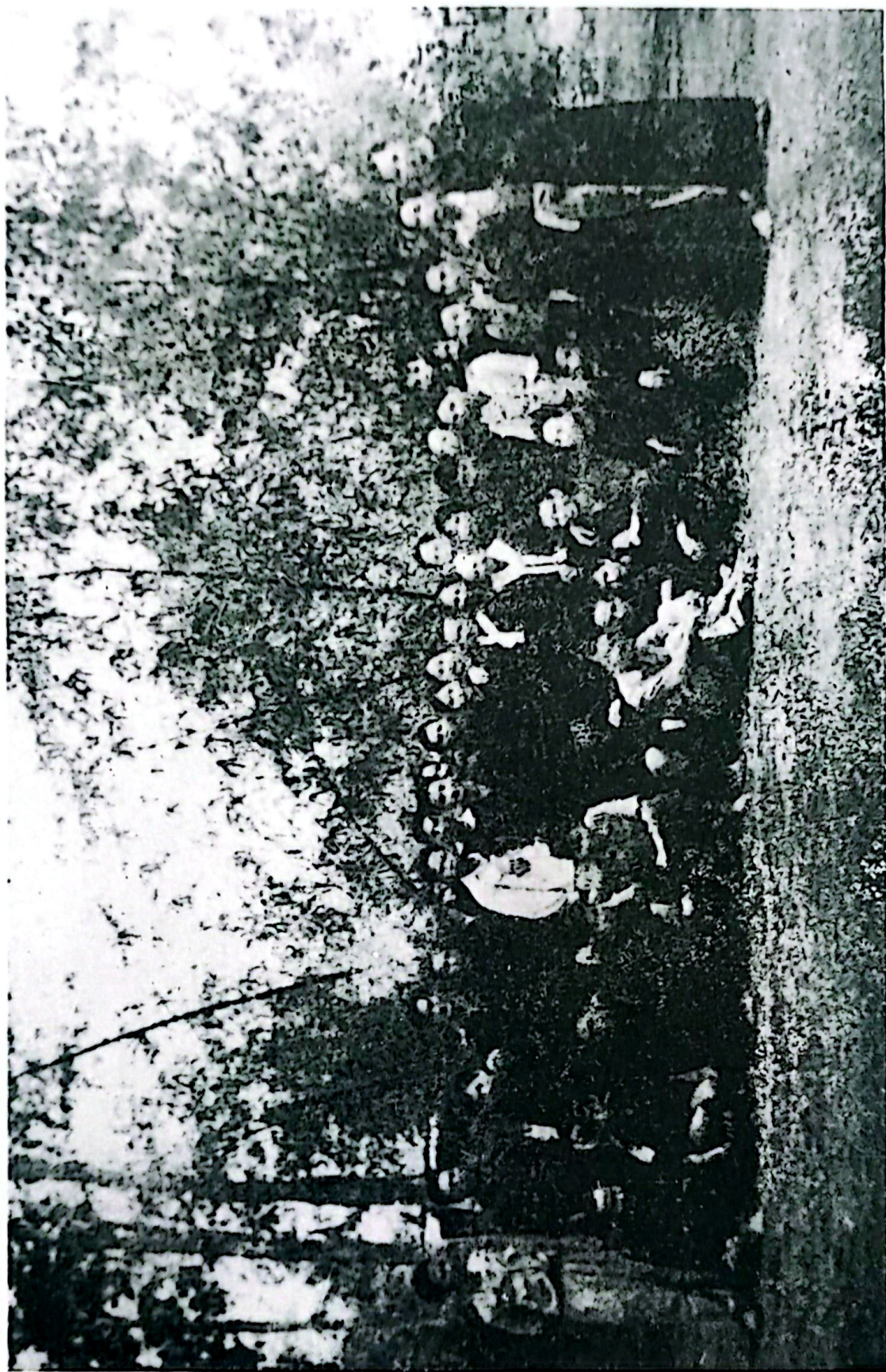
Tại Trung bộ, tổ chức cơ yếu Liên khu 5 đã lập thành tích tốt đẹp trong cuộc chiến đấu của các lực lượng vũ trang ta chặn đứng đợt tấn công « At-lăng 2 » của địch, tiêu diệt binh đoàn cơ động số 100 (một binh đoàn tinh nhuệ của Pháp). Tổ chức cơ yếu Bình Trị Thiên cũng lập công xuất sắc trong cuộc chiến đấu thắng lợi trên đường số 9, giải phóng toàn huyện Hướng Hóa.

Ở Nam bộ, các cơ quan cơ yếu đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi to lớn của cuộc tiến công và nổi dậy rầm rộ của quân và dân « Thành đồng Tổ quốc », mở rộng vùng giải phóng nối liền các tỉnh miền Đông với miền Tây.

Tại chiến trường Lào và Cam-pu-chia, tổ chức cơ yếu quân tình nguyện Việt Nam lập thành tích xuất sắc bảo đảm cho liên quân Việt Lào và Liên quân Việt — Cam-pu-chia chiến đấu thắng lợi vẻ vang.

Đêm ngày 7-5-1954, từ Bộ chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, bức điện thông báo chiến thắng được chuyển đi toàn quốc:

« 17 giờ 30 ngày 7-5-1954, ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ ».



Lớp huấn luyện Mật mã ở Nam bộ trong kháng chiến chống Pháp

Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 — 1954 của quân và dân ta kết thúc thắng lợi bằng chiến thắng lừng lẫy Điện Biên Phủ.

Ngành cơ yếu quân đội đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta và của Đảng ta.

Cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân ta, chống thực dân xâm lược Pháp và bọn can thiệp Mỹ, bắt đầu từ ngày 23-9-1945 đến ngày 20-7-1954, đã giành được thắng lợi vẻ vang. Quân và dân ta đã tiêu diệt và bắt sống 561.900 tên địch, Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng.

Ngành Cơ yếu quân đội tiếp tục bảo đảm cho sự lãnh đạo chỉ đạo chỉ huy thực hiện những nhiệm vụ mới như: thi hành hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, thi hành lệnh ngừng bắn, chuyển quân tập kết, tiếp quản vùng giải phóng, v.v...

Cách mạng Việt Nam tiến sang giai đoạn mới: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Trong khi hầu hết cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội ở Liên khu 5 và Nam bộ tập kết ra Bắc học tập, xây dựng ngành và xây dựng quân đội, thì một số cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội được phân công ở lại hoạt động bí mật để giữ vững sự liên lạc bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng đối với các tổ chức Đảng ở miền Nam (1)

Trải qua cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta ngành Cơ yếu quân đội đã phát triển và trưởng thành.

Từ một ít người được giao nhiệm vụ lúc mới hình thành đến khi kháng chiến thành công, ngành Cơ yếu

(1) Số người ở lại gồm 17 đồng chí.

quân đội đã có một đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên môn trên 500 đồng chí nam và nữ. Đó là những cán bộ, đảng viên đã được tôi luyện trong chiến tranh cách mạng, được thử thách và rèn luyện trong xây dựng và chiến đấu trên khắp các chiến trường, và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng.

Từ chỗ không hiểu thế nào là mật mã đến chỗ tự lực tự cường sáng tạo ra kỹ thuật mật mã Việt Nam từng bước tiến lên trình độ tiên tiến, ngành Cơ yếu quân đội đã giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh với kỹ thuật mã thám của giặc Pháp và bè lũ tay sai. Lý thuyết kỹ thuật mật mã bắt đầu hình thành.

Từ chỗ tổ chức của ngành còn non trẻ, nền nếp làm việc còn đơn giản đến chỗ xây dựng được một hệ thống tổ chức cơ yếu có chức trách nhiệm vụ rõ ràng và các nền nếp công tác từng bước chặt chẽ và khoa học có các quy định ngày càng sát hợp, tác phong và phương pháp làm việc ngày càng tiến bộ. Kỷ luật công tác ngày càng nghiêm minh.

Ngành Cơ yếu quân đội đã hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần xứng đáng vào cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta. Nhân tố quyết định sự phát triển, và hoàn thành nhiệm vụ của ngành Cơ yếu quân đội là sự lãnh đạo sáng suốt tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, ngành Cơ yếu quân đội không khỏi có những thiếu sót và khuyết điểm về các mặt như chưa xây dựng được tiêu chuẩn chế độ cán bộ nhân viên thực đầy đủ và chặt chẽ cho phù hợp với tính chất nhiệm vụ của ngành Cơ yếu, việc phát triển kỹ thuật còn chậm so với đà tiến của cuộc kháng chiến, chế độ công tác chưa thực đầy đủ

và chưa được thực hiện chặt chẽ thống nhất trong toàn ngành.

Tiến sang giai đoạn cách mạng mới, ngành Cơ yếu quân đội có nhiệm vụ rất nặng nề.

III

NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI XÂY DỰNG VÀ CHIẾN ĐẤU TRONG GIAI ĐOẠN NHÂN DÂN TA THỰC HIỆN HAI CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG; CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở MIỀN BẮC VÀ CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở MIỀN NAM (1954 — 1975)

Đế quốc Mỹ đã có âm mưu xâm lược Đông Dương và Việt Nam từ những năm 40 của thế kỷ 20. Chúng đã công khai can thiệp vào Đông Dương, giúp tiền bạc súng đạn cho Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia.

Năm 1954, khi thực dân Pháp chịu thua và ký hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương, đế quốc Mỹ không chịu ký và ra một bản tuyên bố về lập trường của Mỹ, chính là vì chúng có âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương.

Năm 1955, Mỹ hất cẳng Pháp, nắm lấy ngụy Sài-Gòn, phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ, đàn áp cách mạng miền Nam Việt Nam. Chúng ráo riết thực hiện âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng ở Đông Nam Á, tiến tới thôn tính miền Bắc Việt Nam, Cam-pu-chia

và Lào, biến Đông Dương thành một bàn đạp quan trọng để thực hiện chiến lược toàn cầu của chúng.

Từ đó, đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ thù số 1 rất nguy hiểm của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta thực hiện cùng một lúc hai chiến lược cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Ngành Cơ yếu quân đội tiến sang thời kỳ đấu tranh mới với nhiệm vụ rất nặng nề.

A — NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KỲ MIỀN BẮC HÒA BÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, MIỀN NAM ĐẤU TRANH GIỮ VỮNG LỰC LƯỢNG, ĐỒNG KHỞI, TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG DÀNH THẮNG CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1954 — 1965)

1) Củng cố ngành về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Tiến sang giai đoạn cách mạng mới, quân đội ta có nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ thành quả của cách mạng, đồng thời xây dựng thành một quân đội cách mạng chính quy hiện đại, thích hợp với yêu cầu của tình thế mới.

Trên cơ sở quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, ngành Cơ yếu quân đội xác định nhiệm vụ của mình là:

« 1. Giải quyết tư tưởng nghiệp vụ thông suốt đi đến một nhận định thống nhất làm sáng tỏ phương hướng phát triển kỹ thuật và xây dựng ngành.

2. Nâng cao kỹ thuật tới mức hiện đại làm cho phù hợp với sự trưởng thành của quân đội.

3. Xây dựng nền nếp chỉ đạo nghiệp vụ thống nhất từ trên xuống dưới bằng cách quy định một số chế độ cần thiết để bảo đảm tính chất bí mật tuyệt đối của « quân đội » (1).

a) *Về tổ chức và tư tưởng.*

Ngành tiến hành củng cố một bước các cơ quan cơ yếu quân khu, đại đoàn cũ, đồng thời tích cực xây dựng các cơ quan cơ yếu mới cho các quân khu, đại đoàn mới như quân khu Hữu Ngạn, quân khu Tả Ngạn, quân khu Đông Bắc, các đại đoàn 330, 338, 335, 305, 324... Hệ thống tổ chức cơ yếu Cục không quân, Cục hải quân, Bộ tư lệnh Phòng không, Phòng thủ bờ biển, biên phòng hải đảo... lần lượt được xây dựng. Tuy hòa bình đã được lập lại, nhưng hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội lại phát triển rộng lớn hơn nhiều so với trong kháng chiến. (2)

Ngành đã khẩn trương kịp thời bảo đảm cho sự phát triển đó. Việc điều chỉnh sắp xếp cán bộ nhân viên được thực hiện tương đối sát hợp với yêu cầu nhiệm vụ và trình độ khả năng của cán bộ nhân viên. Việc bổ túc cán bộ nhân viên cũ và đào tạo cán bộ nhân viên mới được tích cực tiến hành. Công tác huấn luyện nghiệp vụ, kỹ thuật được chú ý đầy mạnh. Đi đôi với việc chỉnh huấn bộ đội, ngành đã tiến hành chỉnh huấn nghiệp vụ tại chức nhằm nâng cao nhận thức về công tác cơ yếu, xây dựng tác phong công tác

(1) Văn kiện Hội nghị Cơ yếu toàn quân lần thứ 10 năm 1954.

(2) Trong kháng chiến chỉ có hơn 30 đầu mối liên lạc với Bộ. Năm 1955 - 1956 có gần 50 đầu mối liên lạc với Bộ.

và bồi dưỡng trình độ nghiệp vụ kỹ thuật. (1) Nhờ tích cực học tập, cán bộ nhân viên trong toàn ngành đã tiến bộ nhiều về nhận thức tư tưởng và khả năng công tác. Anh chị em nhận rõ hơn tính chất nhiệm vụ của ngành: trong thời bình cũng như thời chiến, đều phải đề cao cảnh giác, nâng cao chí khí đấu tranh nhất là trong khi hòa bình chưa được củng cố, địch vẫn tăng cường hoạt động gián điệp, thu tin mã thám. Trên cơ sở đó, anh chị em xác định được tốt trách nhiệm chính trị của mình, khắc phục dần được những hiện tượng tư tưởng sai lầm như không yên tâm công tác, muốn chuyển ngành vì cho rằng hòa bình rồi công tác cơ yếu không cần nữa...

Đi đôi với công tác giáo dục chính trị lãnh đạo tư tưởng là cơ bản đề nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên củng cố tổ chức, ngành đã tiến hành năm tình hình mọi mặt của cán bộ nhân viên làm cơ sở cho việc bồi dưỡng và sử dụng được tốt. Mặt khác, ngành bắt đầu nghiên cứu đề đạt ý kiến về việc ban hành chế độ chính sách phù hợp đối với cán bộ nhân viên làm công tác khoa học kỹ thuật mật mã.

Với những cố gắng trên đây, ngành Cơ yếu quân đội được củng cố một bước về tổ chức và tư tưởng đề hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

b) Về kỹ thuật nghiệp vụ:

Qua chính huấn nghiệp vụ, cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội nhận thức rõ hơn về phương châm công tác kỹ thuật là « bí mật — chính xác — nhanh chóng. Nhanh

(1) Trong thời gian từ cuối 1954 đến đầu năm 1956: « Tổng số có 358 cán bộ nhân viên tham dự chính, huấn, nghiệp vụ. Mở 4 lớp bồi túc tập trung gồm 245 đồng chí, 4 lớp đào tạo gồm 137 đồng chí. (Theo văn kiện hội nghị cơ yếu toàn quân lần thứ 11 năm 1956).

chống nhưng phải tuyệt đối chính xác và trên cơ sở bí mật mà bảo đảm nhanh chóng chính xác». Cán bộ nghiên cứu sáng tác nhận thức được rằng: nội dung kỹ thuật phải phù hợp với nội dung lãnh đạo chỉ đạo chỉ huy và tính chất nhiệm vụ của từng đơn vị.

Với nhận thức tư tưởng về kỹ thuật có tiến bộ, công tác kỹ thuật nghiệp vụ đạt được kết quả tốt đẹp:

Mở rộng được phạm vi dùng kỹ thuật KTB đến các quân khu, trung đoàn thuộc quân khu.

Nâng cao được trình độ bảo đảm bí mật - chính xác - nhanh chóng của kỹ thuật KTA.

Sản xuất và cung cấp được đầy đủ các loại kỹ thuật cho các đơn vị.

Thống nhất việc nghiên cứu, sản xuất, phân phối và quản lý kỹ thuật trong toàn ngành.

Những kết quả trên có tác dụng lớn trong việc đấu tranh chống mã thám của địch, bảo đảm bí mật chỉ huy trong tình hình mới.

Với năng suất và chất lượng được nâng lên một bước, công tác mã dịch, quản lý diện mật đã bảo đảm tốt cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ công tác quan trọng như: củng cố vùng mới giải phóng, huấn luyện xây dựng quân đội, tiểu phi, cải cách ruộng đất, chống gián điệp, biệt kích v.v...

Đi đôi với việc bảo đảm bí mật chỉ huy ở miền Bắc, ngành Cơ yếu quân đội còn bảo đảm cho sự chỉ đạo của Trung ương đối với các tổ chức Đảng ở miền Nam. Các đồng chí được bố trí ở lại miền Nam đã toàn tâm toàn ý công tác trong điều kiện đấu tranh quyết liệt với kẻ thù.

Với sự tiến bộ về các mặt trên đây, ngành Cơ yếu quân đội đã góp phần vào việc hoàn thành các nhiệm

vụ mới của quân đội là cùng với toàn dân đấu tranh giữ vững hòa bình, bảo vệ thành quả của cách mạng và xây dựng quân đội tiến lên chính quy hiện đại.

c) Về chế độ công tác:

Bản nội quy công tác được thông qua tại Hội nghị Cơ yếu toàn quân lần thứ 10 năm 1954, lại được bổ sung và sửa đổi trong quá trình thi hành, xây dựng thành bản chế độ công tác (tạm thời) vào năm 1956. Việc chấp hành những nguyên tắc quy định có nhiều tiến bộ. Cán bộ nhân viên trong toàn ngành nhận thức được rằng « Tác phong là biểu hiện tư tưởng, lập trường phục vụ của mình, tác phong tốt biểu hiện cụ thể trong chấp hành chế độ công tác » (1).

Công tác nghiên cứu sáng tác, sản xuất, phân phối kỹ thuật tập trung về Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu. Việc thống kê theo dõi bảo quản kỹ thuật ở các đơn vị và việc chấp hành quy tắc quy trình trong mã dịch điện được nghiêm túc, chặt chẽ hơn, hiện tượng vi phạm nguyên tắc giảm bớt. « Việc kiểm soát » sau khi mã dịch được chú ý thực hiện nên đã kịp thời phát hiện và sửa chữa những khuyết điểm về tác phong và kỹ thuật. Việc chấp hành quy định quản lý điện mật từ khi có chỉ thị của đồng chí Tổng Tư lệnh và của Bộ Tổng tham mưu đã chuyển biến rõ rệt. Việc đánh điện rõ và điện vừa rõ vừa mật qua đài vô tuyến điện, đến đây được chấm dứt. Tình trạng « điện gửi qua tay nhiều người, nhiều hơi, còn không biết mất không hay » đã dần dần được khắc phục. Những tiến bộ trên đã bảo đảm cho chỉ huy tập trung thống nhất, nhanh chóng chính xác hơn và góp phần bảo vệ kỹ thuật mật mã. Ý thức cảnh giác chính trị của cán bộ nhân viên

(1) Văn kiện hội nghị cơ yếu toàn quân lần thứ 11 năm 1956.

cũng được nâng lên một bước trong công tác, sinh hoạt và quan hệ.

Tóm lại việc xây dựng và chấp hành chế độ công tác có nhiều tiến bộ, đã có tác dụng lớn trong việc củng cố tổ chức, bảo vệ kỹ thuật bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ của ngành trong điều kiện phát triển mới.

Thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ mới, ngành Cơ yếu quan đội đã có nhiều tiến bộ về các mặt tổ chức, kỹ thuật và chế độ công tác, nhưng cũng còn bộc lộ những khuyết điểm trong công tác tổ chức, tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên và trong việc chỉ đạo nâng cao trình độ kỹ thuật mật mã của quân đội. Để đưa ngành tiến kịp với yêu cầu nhiệm vụ mới, Hội nghị Cơ yếu toàn quân lần thứ 11 năm 1956 đề ra ba nhiệm vụ:

« 1. Tiếp tục tiến hành chỉnh huấn nghiệp vụ tại chức và bồi túc huấn luyện tại lớp có tỷ lệ, nhằm nâng cao tư tưởng nghiệp vụ làm cho cán bộ nhân viên yêu mến và thiết tha với chức trách nhiệm vụ của mình đồng thời nâng cao trình độ kỹ thuật và nguyên tắc sử dụng kỹ thuật để bảo đảm tính chất công tác cơ yếu.

2. Áp dụng kỹ thuật KTB trong toàn quân và nâng cao trình độ kỹ thuật nói chung lên mức độ hiện đại, đặc biệt chú trọng giải quyết vấn đề khóa loạn đúng mức yêu cầu kỹ thuật và quy định chặt chẽ về nguyên tắc sử dụng kỹ thuật đồng thời nghiên cứu chuẩn bị các loại kỹ thuật trong tác chiến theo phương châm sẵn sàng chiến đấu của quân đội.

3. Xây dựng một chế độ công tác cơ yếu toàn diện và có kế hoạch thực hiện thống nhất trong phạm vi toàn ngành, tổ chức kiểm tra đôn đốc thực hiện chặt chẽ để bảo đảm đầy đủ tính chất công tác cơ yếu» (1).

(1) Văn kiện Hội nghị cơ yếu toàn quân lần thứ 11 năm 1956.

2. Thành lập Ban Cơ yếu Trung ương trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ngành Cơ yếu quân đội có bước phát triển mới.

Từ sau cách mạng tháng 8 thành công, ngành Cơ yếu quân đội, ngành Cơ yếu Đảng, và ngành Cơ yếu chính quyền lần lượt được tổ chức đề bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Đảng, Chính phủ và quân đội bằng kỹ thuật mật mã, về các mặt nội chính, ngoại giao, chính trị, quân sự, kinh tế v.v... Ba ngành Cơ yếu phát triển theo sự phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng, của cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong quá trình xây dựng và chiến đấu, ba ngành cơ yếu có hiệp đồng giúp đỡ lẫn nhau về cán bộ nhân viên, tài liệu nghiệp vụ - kỹ thuật, và kinh nghiệm công tác; ngành Cơ yếu Quân đội đã đóng góp phần tích cực trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên và nghiệp vụ kỹ thuật cho ngành Cơ yếu Đảng và Cơ yếu chính quyền. Song trình độ nhận thức tư tưởng nghiệp vụ, trình độ kỹ thuật không đồng đều, chế độ công tác không thống nhất. Đó là một nhược điểm không có lợi trong việc đấu tranh giữ bí mật với kẻ địch. Cho nên cần có sự chỉ đạo tập trung thống nhất về kỹ thuật - nghiệp vụ, mặc dù mỗi ngành hoạt động trong phạm vi, điều kiện khác nhau và có những đặc điểm yêu cầu riêng.

Ngày 21 tháng 7 năm 1956 căn cứ vào nguyên tắc tổ chức lãnh đạo của Đảng, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng và tình hình thực tế của các ngành Cơ yếu trong toàn quốc, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định thành lập Ban Cơ yếu Trung ương để giúp Trung ương Đảng chỉ đạo thống nhất về kỹ thuật nghiệp vụ ngành Cơ yếu Việt Nam bao gồm ngành cơ yếu Đảng, — chính, ngành Cơ

yếu công an và ngành Cơ yếu quân đội. Đây là một quyết định đúng đắn sáng suốt của Đảng. Cán bộ nhân viên cơ yếu trong toàn quốc rất phấn khởi trước sự quan tâm sâu sắc của Đảng đối với một công tác cơ mật trọng yếu của cách mạng.

Tháng 11 - 1958, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông tri ban hành bản chế độ công tác của ngành Cơ yếu Việt Nam: «căn cứ vào tính chất nhiệm vụ công tác cơ yếu, đề bảo đảm sự thống nhất tập trung chỉ đạo và bảo đảm công tác cơ mật của Đảng và Nhà nước, Ban Bí thư ban hành bản chế độ công tác cơ yếu này để áp dụng thống nhất trong các ngành sử dụng cơ yếu trong toàn quốc». ⁽¹⁾ Trong bản chế độ công tác có tầm quan trọng lớn đó Đảng quy định: nhiệm vụ tính chất của ngành cơ yếu, nguyên tắc tổ chức, nguyên tắc lãnh đạo cơ yếu; chế độ cán bộ nhân viên trong đó có quy định: «cán bộ nhân viên cơ yếu phải là những người được tin cậy về chính trị, là đảng viên tốt của Đảng», chế độ nghiên cứu kỹ thuật, phân phối và sử dụng kỹ thuật, chế độ mã dịch điện, chế độ quản lý điện, chế độ kiểm tra... Đảng cũng quy định trách nhiệm của cấp ủy thủ trưởng cơ quan (đơn vị) sử dụng cơ yếu hay có quan hệ đến công tác cơ yếu. Ngành Cơ yếu quân đội xác định chế độ công tác là một «vũ khí sắc bén» để giành thắng lợi trên mặt trận đấu tranh giữ bí mật với địch, chế độ công tác là cầm nang hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ nhân viên cơ yếu. Dưới sự chỉ đạo của Ban Cơ yếu Trung ương, ngành Cơ yếu quân đội đã nghiêm túc học tập và tổ chức chấp hành nghiêm chỉnh những nguyên tắc, quy định của chế độ công tác.

(1) Thông tri số 178/TT - TW ngày 20 tháng 11 năm 1958 do đồng chí Nguyễn Duy Trinh ký.

Với sự thành lập Ban Cơ yếu Trung ương và việc ban hành chế độ công tác của ngành Cơ yếu Việt Nam, cùng với ngành Cơ yếu Đảng và ngành Cơ yếu chính quyền, ngành Cơ yếu quân đội có bước phát triển mới, lập được nhiều thành tích mới.

Công tác huấn luyện, một công tác trung tâm được tích cực đẩy mạnh. Phong trào thi đua rèn luyện kỹ thuật diễn ra sôi nổi trong toàn ngành với các hình thức rất phong phú như thao diễn kỹ thuật, kiểm tra kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm, bình tác phong bình kỹ thuật... những kỷ lục năng suất cao xuất hiện từ 400 - 500 lên 600 - 700 nhóm/giờ. Việc học tập nghiệp vụ được tiến hành thực sự thực tế. Các cơ quan cơ yếu đã tổ chức diễn tập cơ yếu trong diễn tập cơ quan tham mưu các cấp, diễn tập tổ chức cơ yếu trong diễn tập chiến dịch, chiến thuật, ở các cấp trong hành quân cơ động chiến đấu trên các địa hình, diễn tập cơ yếu trong tình huống quân khu bộ bị máy bay địch oanh tạc... cơ quan cơ yếu thông tin thực tập vận hành điện di diện đến ở dã ngoại; nhân viên Cơ yếu tập nhảy dù, xuống đến đất làm việc được ngay. Việc biên soạn tài liệu huấn luyện được tích cực tiến hành. Đồng chí Cục trưởng Cục Cơ yếu đã trực tiếp viết tài liệu có tính chất chỉ đạo như «công tác cơ yếu trong chiến đấu hiện đại». Cơ quan cơ yếu các cấp cũng đúc kết biên soạn những kinh nghiệm về công tác huấn luyện và công tác sử dụng kỹ thuật ở các đơn vị. Các tài liệu do cơ quan cục và các quân khu biên soạn đã có tác dụng thiết thực trong việc bồi dưỡng cán bộ nhân viên.

Công tác tổ chức cán bộ đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ; việc tuyển sinh đào tạo bắt đầu thực hiện đúng

chế độ tiêu chuẩn do Trung ương Đảng qui định, (1) tổ chức bồi dưỡng cán bộ nhân viên chi viện cho miền Nam, (2) điều chỉnh sắp xếp cán bộ nhân viên bảo đảm cho việc tổ chức các cơ quan cơ yếu trên các chiến trường miền Bắc, miền Nam và Lào... Hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội được củng cố thêm một bước với đội ngũ cán bộ nhân viên phát triển về số lượng và nâng cao về chất lượng, với chức trách nhiệm vụ của cơ quan cơ yếu các cấp được xây dựng và thực hiện có kết quả tốt, nền nếp công tác chỉ đạo nghiệp vụ — kỹ thuật dần dần thống nhất chặt chẽ từ trên xuống dưới.

Hệ thống kỹ thuật mật mã được tổ chức chặt chẽ, ngày càng phù hợp với tổ chức lực lượng và phương hướng phương châm tác chiến của quân đội. Ngành Cơ yếu quân đội hoàn thành việc chuyển dùng kỹ thuật KTB trong toàn quân năm 1960. Công tác nghiên cứu và sản xuất kỹ thuật có chất lượng mới nhờ phát huy được trách nhiệm và trí tuệ của tập thể, cả của đông đảo cán bộ nhân viên mã dịch. Việc nghiên cứu, chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật và cán bộ khoa học kỹ thuật cho phương hướng tiến lên hiện đại được đặt ra. Cơ quan nghiên cứu kỹ thuật, nhà in sản xuất kỹ thuật được chấn chỉnh và tăng cường.

Công tác mã dịch quản lý diện mật, bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ huy thực hiện những nhiệm vụ của quân đội, đạt được nhiều thành tích mới trong điều

(1) Năm 1959, đào tạo được 120 đồng chí... năm 1962 đào tạo được 496 đồng chí...

(2) Năm 1959: tổ chức đoàn cán bộ nhân viên cơ yếu vào khu 5.

Năm 1961: tổ chức 1 đoàn vào Nam bộ. 1962: 2 đoàn vào Nam bộ: « Phương-dông 1 », « Phương-dông 2 » v.v...

kiện khó khăn. Năng suất và chất lượng công tác đều được nâng lên nhờ chấp hành chế độ tốt và học tập rèn luyện tốt. Nhiều sáng kiến nảy nở trong quá trình cải tiến phương pháp động tác kỹ thuật và phương tiện nghiệp vụ.

Trong phong trào thi đua xây dựng quân đội và xây dựng ngành nhiều cơ quan cơ yếu được công nhận là đơn vị học tập và công tác khá nhất, nhiều cán bộ nhân viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, chiến sĩ ba nhất.

3. Phát triển hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Bắc và xây dựng hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Nam.

Tháng 5-1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 (mở rộng) kiểm điểm tình hình trong nước từ khi ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ và đề ra nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam và đường lối cách mạng ở miền Nam. Hội nghị khẳng định: ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác để giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ, con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là dùng bạo lực.

Tháng 9-1960, Đại hội toàn quốc lần thứ ba của Đảng quyết định: «Nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam hiện nay là tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất độc lập dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới».

Để thực hiện đường lối nhiệm vụ của Đảng đề ra, quân đội nhân dân có nhiệm vụ tích cực xây dựng thành một quân đội cách mạng, chính qui và hiện đại, làm trụ cột cho sự nghiệp bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ chung của cả nước, của miền Bắc, của miền Nam và của quân đội, ngành Cơ yếu quân đội xác định quyết tâm bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Đảng và quân đội nhằm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và nhiệm vụ của quân đội. Đề bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành, việc phát triển hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Bắc và xây dựng hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Nam được khẩn trương tiến hành.

Ở miền Bắc.

Tháng 5-1959, thành lập hệ thống tổ chức cơ yếu đoàn 559, đoàn vận tải chi viện chiến lược cho miền Nam.

Tháng 7-1959, thành lập hệ thống tổ chức cơ yếu đoàn 759, đoàn vận tải đường biên chi viện cho miền Nam.

Tháng 9-1959, triển khai hệ thống tổ chức cơ yếu đoàn 959, làm công tác giúp bạn Lào.

Tháng 12-1959, xây dựng hệ thống tổ chức cơ yếu binh chủng thiết giáp.

Tháng 10-1963, hệ thống tổ chức cơ yếu không quân sáp nhập với hệ thống tổ chức cơ yếu phòng không thành hệ thống tổ chức cơ yếu quân chủng Phòng không - Không quân gồm ba binh chủng: Phòng không, không quân và ra đa.

V.V...

Đến cuối năm 1963, hệ thống tổ chức ngành Cơ yếu quân đội ở miền Bắc đã phát triển lớn rộng, bao gồm:

Cục Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu (1)

Phòng Cơ yếu Tổng cục Hậu cần với các cơ quan cơ yếu trực thuộc.

Phòng Cơ yếu Cục Tình báo với các cơ quan cơ yếu trực thuộc.

Các Phòng Cơ yếu: Quân khu Việt Bắc, Quân khu Tây Bắc, Quân khu III (Quân khu Hữu ngạn + Quân khu Tả Ngạn) Quân khu Đông Bắc, Quân khu IV với các cơ quan cơ yếu trực thuộc.

Các Phòng Cơ yếu: Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân chủng Hải quân với các cơ quan cơ yếu trực thuộc.

Các Ban Cơ yếu đoàn 559, 959, ... với các cơ quan cơ yếu trực thuộc.

Các Ban Cơ yếu: các sư đoàn thuộc Bộ và các quân khu, quân chủng, binh chủng.

Các tiểu ban, tổ cơ yếu: các tỉnh, trung đoàn, tiểu đoàn...

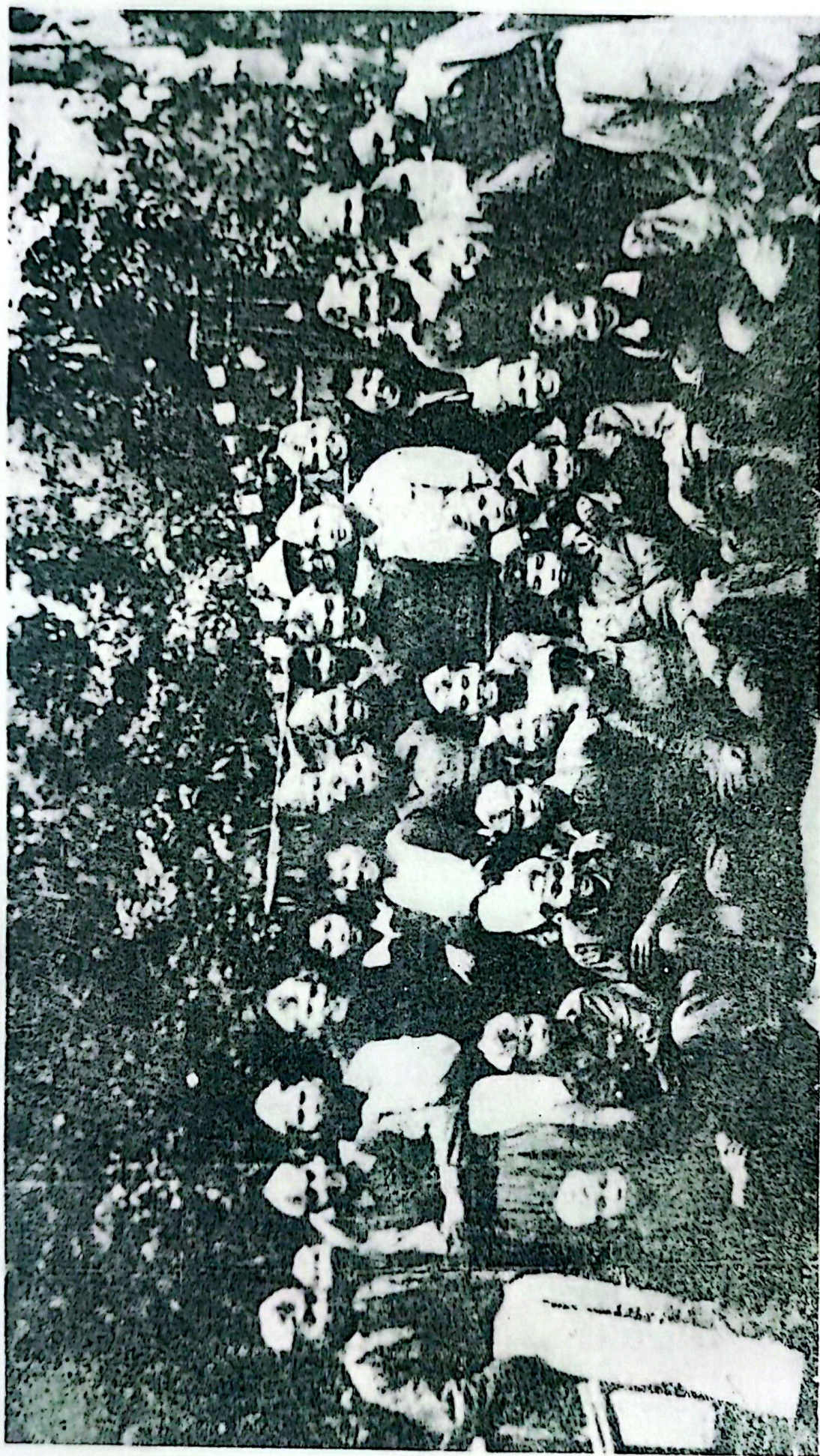
Tính đến năm 1964, ở miền Bắc có 546 đơn vị có tổ chức cơ yếu bảo đảm cho hệ thống chỉ huy với hơn 1000 đầu mối chỉ huy trực tiếp, vượt cấp và quan hệ hợp đồng.

Ở miền Nam.

Từ năm 1959 đến năm 1960, các đoàn cán bộ cơ yếu từ miền Bắc vào chi viện cho miền Nam, chủ yếu là để xây dựng hệ thống tổ chức cơ yếu Đảng và tình báo.

(1) Năm 1961, Phòng Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu tổ chức thành Cục Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu.

Năm 1963, Ban Cơ yếu, các quân khu, quân chủng, Tổng cục và đơn vị tương đương củng cố thành Phòng cơ yếu.



Cán bộ, nhân viên cơ quan Mật mã BTTM tại chiến khu Việt Bắc

Đến ngày 15 tháng 2 năm 1961, thống nhất các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam lấy tên là quân giải phóng miền Nam Việt Nam, Bộ Tư lệnh miền Nam, các quân khu, các tỉnh đội, các trung đoàn chủ lực, địa phương... lần lượt được thành lập thì hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Nam hình thành và phát triển.

Ban Cơ yếu Quân khu 5 thành lập tháng 7 năm 1961.

Năm 1962, Ban Cơ yếu Bộ Tư lệnh miền Nam được xây dựng, đến năm 1965 phát triển thành Phòng Cơ yếu bao gồm các Ban mã dịch điện báo, nghiên cứu kỹ thuật, tổ chức - huấn luyện, huấn luyện kiểm tra. Các ban Cơ yếu Quân khu 6, Quân khu 7, Quân khu 8, Quân khu 9, cũng lần lượt được tổ chức... hình thành một hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Nam phát triển ngày càng lớn từ Bộ Tư lệnh miền Nam đến các quân khu, tỉnh đội, thành đội, trung đoàn, huyện đội, tiểu đoàn v.v...

Ngành tình báo quân sự, ngành hành lang quân sự, ngành hậu cần cũng có hệ thống tổ chức cơ yếu.

Hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Nam phát triển rất nhanh, từ 108 đơn vị cuối năm 1962 lên 313 đơn vị vào cuối năm 1963 và 460 đơn vị có tổ chức cơ yếu vào cuối năm 1964.

*
*
*

Để xây dựng hệ thống tổ chức vững mạnh và bảo đảm cho guồng máy hoạt động thống nhất từ trên xuống dưới trong toàn ngành, tháng 7 năm 1961, chức trách nhiệm vụ của tổ chức cơ yếu các cấp được xác định trong hệ thống chức trách nhiệm vụ cơ quan tham mưu các cấp trong quân đội.

Trên cơ sở những nguyên tắc, quy định chung của quân đội, căn cứ vào nguyên tắc của chế độ công tác của ngành Cơ yếu do Ban bí thư Trung ương Đảng ban hành, ngành Cơ yếu quân đội đã xây dựng chức trách nhiệm vụ của từng cơ quan cơ yếu, từng bộ phận công tác và của từng cán bộ nhân viên được tương đối đầy đủ rõ ràng, đồng thời đã xây dựng nề nếp chỉ đạo nghiệp vụ từ trên xuống dưới trong toàn ngành, xây dựng mối quan hệ công tác giữa cơ quan cơ yếu với thủ trưởng đơn vị và các mối quan hệ hợp đồng giữa cơ quan cơ yếu với các cơ quan tác chiến, thông tin, quân báo, quân lực... trong cơ quan tham mưu các cấp.

Và cũng từ đó, căn cứ vào chức trách nhiệm vụ đã được xác định, biên chế tổ chức cơ quan cơ yếu các cấp bắt đầu được xây dựng cho thích hợp với yêu cầu nhiệm vụ mỗi ngày một phát triển cao hơn.

4. Bảo đảm sự lãnh đạo chỉ đạo chỉ huy đánh thắng chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ trên chiến trường miền Nam (1961 — 1965).

Dưới ánh sáng của nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15, nhân dân miền Nam tiến hành đồng khởi thu được nhiều thắng lợi trong 2 năm 1959 — 1960.

Tháng 1 năm 1961, Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhận định: « Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ Diệm đã chấm dứt và thời kỳ khủng hoảng liên miên đã bắt đầu, các hình thức du kích cục bộ, khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện, mở đầu cho một cao trào cách mạng ở miền Nam »

Trước sự phát triển như vũ bão của cách mạng miền Nam, đế quốc Mỹ vội vàng thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt để hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam.

Quân và dân ta đã tiến hành chiến tranh cách mạng đánh thắng chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ. Ngành Cơ yếu quân đội đã bảo đảm bí mật chính xác kịp thời cho sự lãnh đạo chỉ đạo chỉ huy của Bộ chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh cũng như cấp ủy, thủ trưởng các cấp ở miền Nam đối với cuộc đấu tranh cách mạng kiên cường của quân và dân miền Nam anh hùng.

Cục Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu, tổ chức cơ yếu Tổng cục Hậu cần, Đoàn 559, tổ chức cơ yếu Hải quân, Đoàn 759 và các đơn vị khác đã tổ chức bảo đảm tốt cho việc chỉ đạo và thực hiện chi viện người, vũ khí, trang bị... cho miền Nam bằng đường bộ và đường biển.

Cục Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu cùng với các tổ, chức cơ yếu quân đội ở miền Nam đã bảo đảm tốt cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy; đấu tranh chính trị chống đồn dân lập ấp chiến lược, phá ấp chiến lược, đánh những trận thắng giòn giã như chiến thắng Ấp Bắc (2-1-1963), Bình Giã (4-12-1964 - 3-1-1965) Ba Gia (31-5-1965) v.v.. nhất là trong chiến dịch Bình Giã, tổ chức Cơ yếu Bộ Tư lệnh miền Nam đã tổ chức thực hành tốt công tác cơ yếu chiến dịch, rút được một số kinh nghiệm về tổ chức, kỹ thuật và tham mưu nghiệp vụ. Hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội chủ yếu là ở miền Nam đã bảo đảm bí mật chính xác kịp thời cho việc chỉ huy làm thất bại chiến thuật « thiết xa vận » và « trực thăng vận », các kế hoạch Stalay và Taylo, Giôn-xơn - Mắc Na-ma-ra của đế quốc Mỹ.

Hệ thống kỹ thuật mật mã được tổ chức chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, bảo đảm cho mọi yêu cầu chỉ huy trực tiếp vượt cấp và quan hệ hiệp đồng. Để bảo đảm chắc thắng, các tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Nam đã nêu cao trách nhiệm, chính trị kiên quyết

khắc phục mọi khó khăn triển khai huấn luyện và sử dụng kỹ thuật KTB trên toàn hệ thống kỹ thuật và đã hoàn thành tốt đẹp vào cuối năm 1962. Việc nghiên cứu sản xuất kỹ thuật đã được thực hiện một phần tại chỗ ở khu 5, khu 9 và Bộ Tư lệnh miền Nam dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Cơ yếu Trung ương và cục Cơ yếu quân đội. Trình độ sử dụng kỹ thuật của cán bộ nhân viên tiến bộ nhanh chóng nhờ tổ chức học tập rèn luyện có kết quả. Cán bộ cơ sở được bồi đắp làm nòng cốt cho phong trào thi đua "hai tốt": "công tác tốt, học tập tốt" sôi nổi trong toàn miền. Các cơ quan cơ yếu đã khéo léo kết hợp học tập tại chức với công tác thực tế, nên công tác mã hóa giải mã, vận hành diện đi, diện đến được tổ chức thực hành tốt mặc dù khối lượng diện rất lớn, tính chất rất khẩn trương và phương tiện làm việc thiếu thốn.

Qua 5 năm xây dựng và chiến đấu trong hoàn cảnh gian khổ và quyết liệt, cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội ở miền Nam đã biểu thị lòng trung thành, tinh thần tận tụy và khả năng tổ chức thực hiện những nhiệm vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ trong những điều kiện có nhiều khó khăn gian khổ để bảo vệ được cơ mật của Đảng và quân đội. Có nhiều gương dũng cảm hy sinh không để kỹ thuật mật mã và nội dung bí mật rơi vào tay quân thù. Một số đơn vị và nhiều cá nhân đã được tặng thưởng huân chương, băng khen, được tặng danh hiệu "Chiến sĩ Ấp Bắc", "Dũng sĩ Quyết thắng" và chiến sĩ thi đua.

Trải qua 10 năm xây dựng và chiến đấu trong những điều kiện phát triển mới về qui mô và yêu cầu

nhiệm vụ từ năm 1954 đến năm 1965, ngành Cơ yếu quân đội đã quán triệt được hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng do Đảng đề ra, kiên quyết khắc phục những nhận thức, tư tưởng không phù hợp với thời kỳ mới... tiến hành xây dựng và củng cố ngành về mọi mặt có nhiều tiến bộ mới. Ngành đã đáp ứng được mọi yêu cầu nhiệm vụ: xây dựng và sẵn sàng chiến đấu ở miền Bắc, chi viện miền Nam, đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, chiến tranh cách mạng ở miền Nam, làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào .. góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của cách mạng, làm cơ sở cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành trong cuộc toàn dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

**B - NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI TRONG SỰ NGHIỆP
TOÀN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ
CỨU NƯỚC (1965 - 1975)**

Bị thất bại trong chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ vội vàng đưa quân Mỹ và chư hầu, ồ ạt xâm lược miền Nam nước ta với chiến lược chiến tranh cục bộ, đồng thời gây chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta. Chúng mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất mùa khô năm 1965 - 1966 hòng « đánh gãy xương sống Việt cộng ». Nhưng bị thua thảm hại, chúng lại liều lĩnh mở cuộc phản công chiến lược thứ hai mùa khô 1966 - 1967 với kế hoạch « Hai gọng kìm tìm diệt và bình định » bằng mấy chiến dịch lớn At-tôn-bo-rơ, Xi-da-phôn, Giân-xơn-xi-ti.

Quán triệt chiến lược tiến công của Đảng, nhân dân và quân giải phóng miền Nam anh hùng đã giáng cho đế quốc Mỹ và tay sai những đòn phủ đầu choáng váng và lần lượt đánh bại mọi nỗ lực chiến tranh của chúng, lập nên những chiến công vang dội.

Xuân năm 1968, quân và dân ta mở cuộc tập kích chiến lược vĩ đại đánh bại một bước cơ bản chiến lược chiến tranh cục bộ của chúng ở miền Nam, đồng thời đánh thắng chiến tranh phá hoại của chúng ở miền Bắc.

Thua đau ở cả hai miền nước ta, đế quốc Mỹ phải họp hội nghị đàm phán ở Pari và ngừng bắn phá miền Bắc. Nhưng đánh chết cái nết không chừa, giặc Mỹ xâm lược nặn ra « Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh » củng cố nguy quyền, bơm hơi tiếp sức cho nguy quân, tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam. Ngoan cố và liều lĩnh hơn, chúng đã mở rộng chiến tranh trên toàn bán đảo Đông Dương. Cuối năm 1969, chúng tổ chức cuộc hành quân lớn đánh chiếm vùng giải phóng Lào; tháng 3 năm 1970, chúng tổ chức đảo chính ở Nong-Penh, đưa quân Mỹ và nguy Sài Gòn sang xâm lược Căm-pu-chia; tháng 1-1971 chúng mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 ra đường 9 — Nam Lào. Quân và dân ba nước anh em Việt Nam — Lào — Căm-pu-chia, đã liên minh chiến đấu và thắng lợi rực rỡ.

Xuân năm 1972, quân và dân ta đã mở cuộc tấn công chiến lược trên toàn miền Nam. Chiến thắng to lớn năm 1972 ở miền Nam cùng với chiến thắng « Điện Biên Phủ trên không » tháng 12-1972 ở miền Bắc đã buộc đế quốc Mỹ phải ký hiệp định Pari, và ngày 29 tháng 3 năm 1973 đội quân viễn chinh Mỹ phải cay đắng cuốn cờ về nước.

Xuân năm 1975, nhân dân ta tiến hành cuộc tổng tiến công chiến lược giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam giành thắng lợi trọn vẹn và vững chắc.

Trong 10 năm chiến đấu và chiến thắng ấy (1965 — 1975), công tác cơ yếu bảo đảm cho sự lãnh đạo chi

huy của Đảng và quân đội ở cả hai miền của đất nước, nhất là ở miền Nam có những đặc điểm mới:

a) Chiến tranh phát triển rộng lớn, quyết liệt trên tất cả các chiến trường. Ở miền Nam các lực lượng vũ trang nhân dân ta chiến đấu trên cả ba vùng chiến lược, dùng nhiều cách đánh, nhiều chiến thuật, đánh cả mùa khô lẫn mùa mưa, mở nhiều chiến dịch, đánh hợp đồng binh chủng với qui mô ngày càng lớn, phối hợp chiến trường trên phạm vi cả nước và toàn Đông Dương.. Hệ thống chỉ huy rất rộng lớn phức tạp bao gồm rất nhiều đầu mối chỉ huy trực tiếp, vượt cấp và quan hệ hợp đồng. Yêu cầu hệ thống kỹ thuật mật mã phải hết sức khoa học hợp lý, phải bảo đảm bí mật chắc chắn, chính xác rất cao và kịp thời trong mọi tình huống chiến lược, chiến dịch, chiến đấu. Nội dung kỹ thuật phải phù hợp với phương châm tác chiến chiến lược, chiến dịch, với tính chất nhiệm vụ của từng quân khu, quân đoàn, quân chủng, ở từng chiến trường. Khối lượng diện di và diện đến dồn dập khẩn trương ngày càng tăng, mang nội dung rất quan trọng, đòi hỏi bảo đảm kịp thời từng giờ từng phút. Công tác tổ chức nghiệp vụ kỹ thuật, công tác mã hóa giải mã diện, vận hành diện thông suốt mọi nội dung chỉ đạo chỉ huy phải rất tích cực và linh hoạt.

b) Cuộc chiến tranh diễn ra gay go quyết liệt cả trong lĩnh vực kỹ thuật mật mã. Đế quốc Mỹ đầu tư vào công việc thu tin mã thám một ngân sách to lớn, một đội ngũ chuyên viên đông hàng vạn người có trình độ kỹ thuật cao. Chúng dùng những máy móc tinh vi trong các khoa trắc giác, giải tích liên lạc, mã thám để khám phá hệ thống diện dài và kỹ thuật mật mã của ta. Mỹ đã chỉ đạo ngay Sài Gòn tổ chức hệ thống thu tin mã thám khá mạnh gọi là «Ngành

an ninh kỹ thuật đặc biệt» (1) Dè tăng cường hiệu lực khám phá bí mật của ta, Mỹ còn sử dụng cả tổ chức mã thám của Đài loan ở Sài Gòn. Đi đôi với việc tấn công ta về kỹ thuật, Mỹ Ngụy còn tấn công ta về mặt tổ chức. Chúng tích cực thực hiện việc tìm bắt cán bộ nhân viên cơ yếu ta, chúng tra tấn dã man những đồng chí bị bắt hòng khai thác được kỹ thuật mật mã và nội dung bí mật của ta.

c) Điều kiện làm việc và sinh hoạt của cán bộ nhân viên rất khó khăn gian khổ, ác liệt. Vừa công tác, huấn luyện lại phải tăng gia tự túc và còn phải trực tiếp chiến đấu tiêu diệt địch, bảo vệ mình. Cán bộ nhân viên vừa thiếu vừa yếu lại bị tiêu hao nhiều. Sự chỉ đạo chỉ viện giúp đỡ của cơ quan cơ yếu cấp trên đối với cơ quan cơ yếu cấp dưới tuy rất chủ động tích cực nhưng vẫn bị hạn chế do chiến trường bị chia cắt, chiến đấu ác liệt, đi lại rất khó khăn nguy hiểm.

Những đặc điểm trên đặt ra cho ngành Cơ yếu quân đội nhiệm vụ rất nặng nề phức tạp. Nhưng dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Quân ủy Trung ương và cấp ủy các cấp trong toàn quân, Ngành Cơ yếu Quân đội đã phát huy tư tưởng cách mạng tiến công, nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, đập bằng mọi khó khăn trở lực và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

1. Kiên quyết thực hiện chủ trương phát triển kỹ thuật lần thứ hai, chuyên dùng kỹ thuật KTC để bảo đảm thắng lợi.

Tháng 5-1964, Ban cơ yếu Trung ương Đảng chủ trương chuyên dùng kỹ thuật KTC để bảo đảm thắng

(1) Gồm Phòng 7 Bộ Tổng tham mưu ngụy với 11 ban chuyên môn và 3 đơn vị kỹ thuật, 4 trung tâm kỹ thuật Sài Gòn, Cần Thơ, Pleiku, Đà Nẵng, 14 biệt đội và phân đội kỹ thuật.

lợi cho Cách mạng trong giai đoạn quyết liệt. Việc nghiên cứu sản xuất kỹ thuật mới được xúc tiến một cách khẩn trương. Việc huấn luyện sử dụng kỹ thuật mới cũng được triển khai và tổ chức dùng thử ở một số đơn vị để rút kinh nghiệm cho việc dùng chính thức trong toàn ngành.

Tháng 7-1967, thực hiện phương châm «tích cực khẩn trương từng bước vững chắc», «vừa bảo đảm bí mật chỉ huy thắng lợi vừa chuyên dùng kỹ thuật mới được tốt» cho phù hợp với đặc điểm tình hình cả nước có chiến tranh, Ban Cơ yếu Trung ương quyết định chuyển dùng kỹ thuật KTB5 trong toàn ngành đồng thời mở rộng diện dùng thử kỹ thuật KTC.

Ngành Cơ yếu Quân đội đã nghiêm chỉnh thi hành quyết định trên: Tháng 8-1968 triển khai dùng thử kỹ thuật KTB5 ở quân khu Tán gạn, quân khu Hữu ngạn, quân chủng Hải quân... Đến tháng 10-1968 toàn bộ hệ thống kỹ thuật mật mã của quân đội ở miền Bắc đã chính thức dùng KTB với năng suất chính xác cao. Và đến đầu năm 1972 thì ngành cơ yếu quân đội đã hoàn thành việc chuyển dùng KTB5 trên tất cả các chiến trường miền Bắc, miền Nam, Lào và Campuchia.

Ngày 15-9-1969, Cục cơ yếu Bộ Tổng tham mưu bắt đầu dùng thử kỹ thuật KTC với các Quân khu Quân chủng ở miền Bắc, quân khu Trị Thiên, quân khu V và Bộ Tư lệnh Miền ở miền Nam. Cuối năm 1973, ngành Cơ yếu Quân đội đã hoàn thành việc chuyển dùng KTC ở miền Bắc đồng thời mở rộng việc dùng thử ở miền Nam.

Kỹ thuật KTC là loại kỹ thuật mật mã tiên tiến có trình độ bảo đảm bí mật chính xác nhanh chóng cao, nhưng khó sử dụng. Với tinh thần chủ động tích cực bảo vệ cơ mật của cách mạng. Ngành cơ yếu quân đội đã tổ chức thi đua học tập rèn luyện kỹ thuật tại trường và tại chức đều đạt kết quả tốt. Với «Quyết

tầm đánh thẳng giặc Mỹ xâm lược», cán bộ nhân viên trong toàn ngành, từ hậu phương ra tiền tuyến, từ đất liền đến hải đảo xa xôi, và ngay cả trong lòng địch, ở nơi tập trung cũng như ở nơi phân tán độc lập công tác đã nêu mức học tập đề năm vững kỹ thuật mới trong một thời gian tương đối ngắn. Qua cần cù sáng tạo học và rèn luyện, nhiều đơn vị và cá nhân đạt được năng suất và chất lượng cao, một số đồng chí đạt đến trình độ nghệ thuật mã hóa và giải mã điện với kỷ lục cao (1).

Đề bảo đảm triển khai sử dụng kỹ thuật mới, cơ quan nghiên cứu kỹ thuật, nhà máy sản xuất kỹ thuật đã có nhiều nỗ lực và sáng tạo trong việc nghiên cứu, biên soạn và in một khối lượng kỹ thuật to lớn, các đồng chí cán bộ nhân viên nghiên cứu và sản xuất, gái và trai đã làm việc ngày đêm đề có đủ và nhanh các loại kỹ thuật vận chuyển đi các đơn vị, các chiến trường.

Riêng ở miền Nam, các cơ quan Cơ yếu Bộ tư lệnh miền Nam, khu 5, khu 9, được Ban Cơ yếu Trung ương và Cục Cơ yếu quân đội ủy nhiệm tự nghiên cứu sản xuất các loại kỹ thuật đề kịp thời bảo đảm tổ chức hệ thống kỹ thuật (2).

1. Có đơn vị đạt: năng suất bình quân 542 nhóm/giờ, năng suất cao từ 767 nhóm giờ đến 875W/g chính xác 99,50%

— Một số đồng chí bảo đảm 20.000 nhóm điện/tháng có đồng chí đạt 40.000 nhóm điện/tháng.

Với trình độ sử dụng kỹ thuật mới ngày càng tiến bộ trong 8 năm chống Mỹ cứu nước từ 1965 — 1972 ngành cơ yếu quân đội đã bảo đảm 50808606 điện đi và đến với hàng tỷ nhóm được bí mật, chính xác, kịp thời không có sai sót gì lớn.

2. Trong 8 năm 1964 — 1972;

— Cơ quan nghiên cứu sản xuất ở Trung ương đã nghiên cứu sản xuất được 8169 loại kỹ thuật với 475305 bộ khóa loạn và 1727 loại mật ngữ.

— Tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Nam tự nghiên cứu sản xuất được 1954 loại kỹ thuật với 13.145 bộ khóa loạn.

2. *Đẩy mạnh việc tuyển sinh đào tạo nhân viên mới bổ túc cán bộ nhân viên cũ bảo đảm cho việc phát triển và củng cố hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội.*

Năm 1965, cả nước có chiến tranh. sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Đảng và quân đội yêu cầu hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội phát triển rất nhanh và rộng lớn.

Ở miền Bắc: năm 1964 có 546 đơn vị tổ chức cơ yếu, năm 1972 tăng lên 1755 đơn vị có tổ chức cơ yếu.

Ở Quân khu 5; năm 1972 phát triển lên hơn 600 đơn vị có tổ chức cơ yếu.

Ở Nam bộ: năm 1965 có 388 đơn vị, năm 1972 phát triển lên 1962 đơn vị.

Ở Trị Thiên và Tây Nguyên hệ thống tổ chức cơ yếu cũng phát triển rộng lớn.

Trong hệ thống tổ chức rộng ấy, các đơn vị nhỏ (huyện, tiểu đoàn, đại đội, kho, trạm, bến...) có tổ chức cơ yếu chiếm tỷ lệ hơn 60%, nên có nhiều khó khăn trong việc bố trí cán bộ nhân viên và tổ chức hệ thống kỹ thuật. Hơn nữa trong diễn biến của chiến tranh, do tình hình nhiệm vụ phát triển, tổ chức thường không ổn định và luôn biến động, xáo trộn, giải thể, sáp nhập, thành lập di thành lập lại nên công tác tổ chức, tham mưu nghiệp vụ càng thêm phức tạp, đòi hỏi cơ quan cơ yếu các cấp phải hết sức chủ động, nhạy bén, linh hoạt.

Bảo đảm cho yêu cầu phát triển tổ chức to lớn đó, ngành Cơ yếu quân đội phải làm nhiều việc, trong đó tuyển sinh đào tạo nhân viên mới bồi dưỡng bổ túc nhằm nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên cũ là một việc rất quan trọng và khẩn trương, có ý nghĩa quyết định. Trường cơ yếu Bộ Tổng tham mưu, các lớp đào tạo ở một số quân khu ở miền Bắc, miền Nam liên tiếp tiến hành công tác tuyển sinh đào tạo hàng ngàn

cán bộ, nhân viên đáp ứng kịp thời cho nhu cầu của chiến đấu. Chương trình học tập và phương pháp giảng dạy được thường xuyên cải tiến, không ngừng nâng cao chất lượng học viên.

Trong 8 năm từ 1965 đến năm 1972 ngành cơ yếu quân đội đã đào tạo trên 8000 cán bộ nhân viên cơ yếu (trong đó trường cơ yếu đã đào tạo được hơn 6000 có hơn 500 nữ; các tổ chức cơ yếu ở Nam bộ đào tạo được 1865. tổ chức cơ yếu khu 5 đào tạo được trên 200, mặt trận Tây Nguyên cũng đào tạo được nhiều nhân viên mới).

Đi đôi với việc đào tạo nhân viên mới, ngành cơ yếu quân đội coi trọng việc bồi túc nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên cũ nhằm củng cố tổ chức vững mạnh. Mặt khác cơ quan cơ yếu các cấp đã kiên quyết tổ chức thi đua học tập, rèn luyện kỹ thuật tại chức để nâng cao trình độ sử dụng kỹ thuật.

Vừa xây dựng, vừa chiến đấu, vừa học vừa làm, vừa làm vừa học trở thành quy luật hoạt động của ngành cơ yếu quân đội, tạo nên sức mạnh hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Đảng và quân đội được bí mật, chính xác, kịp thời trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

3. Đề cao kỷ luật bảo đảm bí mật trong công tác bí mật chỉ huy.

Chiến tranh phát triển, phương tiện thông tin vô tuyến điện trở thành phương tiện chủ yếu trong lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Đảng, Nhà nước và quân đội. Các cấp ủy Đảng, các cơ quan Nhà nước, các ngành kinh tế quan trọng cũng sử dụng cơ yếu và diện dài. Hệ thống truyền tin rộng lớn hơn bao giờ hết, khối lượng diện mật phát lên không trung nhiều chưa từng thấy. Trong quân đội cũng như ở các ngành, các cấp

của Đảng và Nhà nước, ngoài việc sử dụng cơ yếu còn dùng mật danh, mật ngữ để bảo đảm bí mật những nội dung thông tin ở những mạng cần thiết. Việc sử dụng diện dài và mật mã rộng rãi như thế cũng đã bộc lộ những nhược điểm sơ hở tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu tin mã thám của địch. Nhiều diện mật dùng không đúng tính chất «mật và khàn», nhiều cơ quan sao chép, chuyển đạt, lưu trữ diện mật không đúng nguyên tắc, nhiều diện mật bị thất lạc mất mát, nhiều cơ quan tự động làm mật danh, mật ngữ, luật mật mã đơn giản, sử dụng và quản lý không chặt chẽ... Do đó địch đã nắm được một số tình hình của ta, cho nên việc đề cao kỷ luật bảo đảm bí mật trong công tác bí mật chỉ huy là rất cấp thiết, phải nhanh chóng chấn chỉnh việc tổ chức sử dụng diện dài và cơ yếu cũng như mật danh, mật ngữ để bảo vệ cơ mật của Đảng, Nhà nước và quân đội.

Ngày 6-6-1966, Ban bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị số 129/CT - TW về việc tăng cường giữ bí mật trong công tác thông tin liên lạc vô tuyến điện và mật mã của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

Ngày 9-6-1966, Thủ tướng Chính phủ ra chỉ thị số 96/TTG về việc giữ gìn bí mật trong việc dùng điện báo.

Ngày 30-7-1966, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị số 48/QU - TW về việc sử dụng diện dài và cơ yếu trong quân đội.

Đề chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị trên, Bộ Tổng tham mưu đã quy định cụ thể về nền nếp công tác sử dụng và quản lý diện mật, cấm các đơn vị không được tự động làm mật danh mật ngữ mà giao cho Cục cơ yếu chịu trách nhiệm nghiên cứu sản xuất

và hướng dẫn sử dụng. Bộ Tổng tham mưu đã tổ chức Hội nghị quán triệt những chỉ thị của Đảng và Nhà nước, và thống nhất kế hoạch thực hiện chặt chẽ những quy định cụ thể trong toàn quân.

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, ngành cơ yếu quân đội đã tổ chức nghiên cứu quán triệt các chỉ thị cũng như quy định của Đảng và quân đội, chỉ đạo các cơ quan cơ yếu và cán bộ nhân viên cơ yếu trong toàn quân nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm túc những nguyên tắc quy định. Đồng thời ngành giúp cho các cấp chỉ huy tổ chức thực hiện chặt chẽ các chỉ thị nguyên tắc, quy định ở các cơ quan đơn vị. Thi hành chỉ thị của Đảng, ngành tiến hành nghiên cứu sản xuất một khối lượng ngày càng lớn mật ngữ chỉ huy và tổ chức sử dụng ngày càng tiến bộ, nhất là ở quân chủng Phòng không Không quân và quân chủng Hải quân.

Từ đó việc chấp hành « chế độ điện báo » cũng như những quy định về sử dụng điện đài và cơ yếu dần dần đi vào nề nếp chặt chẽ hơn, vấn đề bảo mật kỹ thuật mật mã được tăng cường một bước và việc bảo vệ cơ mật của Đảng, Nhà nước và quân đội có cơ sở chắc chắn hơn.

4 Bảo đảm bí mật chỉ huy đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc Việt Nam.

Ngày 2-8-1964, đế quốc Mỹ gây ra sự kiện Vịnh Bắc bộ.

Ngày 5-8-1964, chúng dùng máy bay đánh phá một số nơi ở Quảng Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ninh.

Quân và dân ta đã đánh thắng trận đầu, bắn rơi 8 máy bay Mỹ, bắn bị thương và bắn cháy nhiều chiếc

khác, bắt sống 1 giặc lái Mỹ. Ngành Cơ yếu quân đội đã bảo đảm chỉ huy chiến đấu được chính xác kịp thời trong những ngày chiến thắng đó.

Từ ngày 7-2-1965, đế quốc Mỹ xâm lược chính thức gây chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân với âm mưu ngông cuồng là đưa miền Bắc Việt Nam trở lại thời kỳ đồ đá, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam Việt Nam.

Quyết tâm chiến lược của Đảng ta là bất kỳ trong tình huống nào cũng kiên quyết đánh thắng chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giữ vững sự chi viện cho miền Nam đánh thắng chiến tranh cục bộ của quân thù. Quân và dân ta, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhanh chóng chuyển sang thời chiến «Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược» với tư tưởng sáng ngời của Hồ Chủ tịch «Không có gì quý hơn độc lập tự do».

Cả nước có chiến tranh, ngành Cơ yếu quân đội có nhiệm vụ rất nặng nề. Hệ thống tổ chức cơ yếu của quân đội phát triển nhanh và lớn rộng. Từ các đơn vị binh chủng không quân, cao xạ, tên lửa, ra đa, công binh... đến các đảo xa, hạm tàu, căn cứ hải quân, binh trạm, kho tàng, bến bãi... các trọng điểm giao thông vận tải, các đoàn quân tăng cường cho miền Nam, v.v... đều phải tổ chức cơ yếu để bảo đảm bí mật chỉ huy. (Ở quân khu IV, năm 1964 chỉ có 35 đầu mối liên lạc, năm 1965 tăng lên 71, năm 1966 lên 109 đầu mối liên lạc. Ở Quân chủng Phòng không - Không quân từ 70 đầu mối năm 1965 tăng lên 103 đầu mối năm 1966. Ở Bộ Tổng tham mưu, năm 1964 có 200 đầu

mới, năm 1965 tăng lên 370 đầu mối trong đó có hơn 100 đầu mối liên lạc vượt cấp, có những đầu mối sâu như hải đảo, phân đội làm nhiệm vụ đặc biệt.) Năm 1967, tổ chức cơ yếu binh chủng đặc công hình thành và nhanh chóng phát triển đề bảo đảm bí mật chỉ huy các đơn vị bộ đội đặc biệt tinh nhuệ luồn sâu vào lòng địch, tiêu diệt các căn cứ sân bay, kho xăng dầu bom đạn, nhất là máy bay và giặc lái Mỹ ở miền Nam và cả ở Thái Lan, không cho địch phát huy được sức mạnh đánh phá bằng không quân của chúng. Cũng trong năm 1967, Quân khu III chia thành 2 quân khu Hữu ngạn và Tả ngạn đề bảo đảm tổ chức lực lượng và chỉ huy tác chiến đánh thắng địch trên từng địa bàn chiến lược trong chiến tranh phá hoại và trong chiến tranh cục bộ nếu địch liều lĩnh mở rộng ra miền Bắc. Từ đó tổ chức cơ yếu của 2 quân khu được mở rộng thêm. Hệ thống tổ chức cơ yếu quân khu Tả ngạn phát triển ra cả vùng Đông Bắc hiểm yếu của đất nước. (1) Năm 1968, tổ chức cơ yếu Bộ tư lệnh 500 được triển khai đề cùng với các tổ chức cơ yếu Bộ tư lệnh 559, Bộ tư lệnh công binh, Cục vận tải, Tổng cục Hậu cần, Quân khu IV bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trên mặt trận giao thông vận tải, giúp cho việc nắm vững tình hình địch, ta trên từng cung, đoạn đường ở các bến bãi, kho trạm, tổ chức các chiến dịch vận chuyển và chỉ huy hành quân, khắc phục tình trạng chậm trễ, ùn tắc bị địch đánh phá tồn thất, giành được những thắng lợi to lớn.

Hệ thống chỉ huy và mạng liên lạc phát triển ngày càng sâu rộng thì khối lượng điện đi đến ngày càng

(1) - Năm 1970. Quân khu Tả ngạn nhận bàn giao vùng Đông Bắc của Bộ Tư lệnh Hải quân - Đông Bắc.

tăng lên rất nhiều (2). Yêu cầu bảo đảm kịp thời gian rất nghiêm ngặt, có những diện phải tính từng giờ, từng phút như thông báo về hoạt động của máy bay B52, thông báo pháo hạm dịch chuẩn bị bắn pháo vào đất liền, thông báo các mục tiêu và thời gian máy bay dịch sẽ đánh phá, điều động lực lượng chiến đấu, điều chỉnh đội hình xe, pháo, chỉ huy các chiến dịch vận chuyển, hướng dẫn các đoàn hành quân vào miền Nam vượt các trọng điểm đánh phá của địch, v.v... Những nội dung chỉ huy đó cũng đòi hỏi phải bảo đảm chính xác rất cao, sai 1 chữ có thể gây tổn thất lớn về người và của cho quân và dân ta. Điều kiện làm việc có nhiều khó khăn phức tạp mới, cơ quan đơn vị phân tán xa nhau, việc chuyển nhận diện đòi hỏi phải có tổ chức và biện pháp thích hợp. Việc di giao nhận kỹ thuật và phương tiện nghiệp vụ như di chiến đấu, nhất là đối với hải đảo và những địa bàn bị địch đánh phá liên tục, như Cồn Cỏ, Bạch Long Vĩ, các đảo vùng Đông Bắc. v.v...

Đề đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu bảo đảm bí mật chỉ huy, ngành Cơ yếu quân đội đã khẩn trương điều chỉnh cán bộ, nhân viên, sắp xếp, biên chế tổ chức thích hợp, mở những lớp đào tạo cấp tốc đồng thời mở các lớp tập huấn.ồ túc ngăn ngày và dày mạnh công tác huấn luyện tại chức để nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên có đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới. Phong trào thi đua học tập

(2) Toàn quân năm 1966 có 1.982.225 diện mật tăng gấp đôi năm 1965. Quân khu 4 năm 1965 có 274, 708 diện mật tăng hơn 1964: 191, 684 diện. Trong 8 ngày đầu của cuộc chiến tranh phá hoại Phòng cơ yếu Hải quân làm 2756 diện... Độ khẩn cao: TGK TK, dịch ngay chiếm tỷ lệ 70 - 80 %.

tại trường, rèn luyện tại chức diễn ra sôi nổi liên tục với những khẩu hiệu mạnh mẽ « Trên bàn đồ mờ hời, chiến trường bớt đỏ máu » ... nhằm đạt được mục tiêu: tư tưởng tốt, học tập tốt, công tác tốt, chấp hành chế độ tốt, đề bảo đảm chỉ huy thắng lợi trong mọi tình huống. Đi đôi với việc tăng cường độ làm việc liên tục ngày đêm (1). Cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội đã chịu khó nghiên cứu cải tiến động tác kỹ thuật, tác phong làm việc nhằm mã hóa, giải mã, vận hành điện cơ, điện đến được bí mật, chính xác cao và kịp thời gian tnh. Những điện mật « hẹn giờ phải chuyển đạt xong » đều được bảo đảm chu đáo. Hàng vạn trường hợp sai sót (do người sử dụng điện mật, báo vụ hay cơ yếu) được phát hiện và giải quyết tốt. Các cơ quan cơ yếu đã bám sát chỉ huy đồng thời chủ động hiệp đồng mật thiết hơn với các cơ quan tác chiến, thông tin đề khắc phục những khuyết điểm, nhược điểm trong việc tổ chức bảo đảm bí mật chỉ huy và bảo đảm hệ thống truyền tin. Công tác tổ chức và chỉ đạo sử dụng các hệ thống kỹ thuật mật mã quản lý kỹ thuật được tiến hành chặt chẽ và sát hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Đề chủ động xử trí được tốt, các đơn vị đều có kế hoạch bảo đảm kỹ thuật cho trước mắt, dự bị, và dự trữ cho cả phía trước và phía sau, cả ở các sở chỉ huy cơ bản, tiền phương và hậu cứ, có qui ước sử dụng chặt chẽ và ký hiệu thông báo những tình huống bất trắc xảy ra cho nên đã bảo đảm chỉ huy thông suốt liên tục. Các phương tiện nghiệp vụ cũng được cải tiến một bước, tương đối thích hợp với điều kiện công tác cơ động dã ngoại, làm việc dưới hầm tàu, trong hầm hào, ở đơn vị nhỏ và đơn vị lớn.

(1) Năm 1972, riêng Phòng mã dịch Cục Cơ yếu làm thêm 23000 giờ.

Công tác sơ kết, tổng kết kinh nghiệm, biên soạn tài liệu nghiệp vụ được các cơ quan cơ yếu các cấp tích cực tiến hành, nên kịp thời phát huy được ưu điểm và khắc phục được khuyết điểm, nhất là vượt qua được lúng túng ban đầu trong chiến tranh phá hoại, nhanh chóng chấn chỉnh mọi mặt đi vào nền nếp công tác và học tập trong chiến đấu.

Phòng cơ yếu Hải quân đã kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm bảo đảm chỉ huy chiến đấu trong những ngày đầu tiên (2 - 5/8/64)

Phòng cơ yếu Phòng không - Không quân cũng nhanh chóng rút kinh nghiệm bảo đảm bí mật chỉ huy « Không quân đánh thắng trận đầu » ngày 3-4-1965, bảo đảm chiến dịch không quân bảo vệ thành phố Vinh và chiến dịch bảo vệ cầu Hàm Rồng năm 1965 và chiến dịch đường số 5 năm 1967...

Năm 1969, Phòng cơ yếu quân khu Tả ngạn viết hai tài liệu nhỏ « Nâng cao năng suất và chất lượng mã dịch phục vụ chiến đấu thắng lợi » và « công tác cơ yếu độc lập ».

Qua bảo đảm các chiến dịch đánh địch bảo đảm giao thông vận tải ở Quân khu IV, chiến dịch đánh bại cuộc tập kích chiến lược bằng B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng của địch tháng 12-1972, các phòng cơ yếu Quân khu IV, Phòng không - Không quân, Phòng mã dịch Cục cơ yếu đều kịp thời đúc rút kinh nghiệm về việc quán triệt nhiệm vụ, về công tác tổ chức hệ thống kỹ thuật, thực hành mã hóa, giải mã và vận hành điện đi điện đến.

Ngay từ năm đầu và qua từng năm trong chiến tranh phá hoại, Cục cơ yếu Bộ Tổng tham mưu đều tổng hợp tình hình nhận xét đánh giá thành tích, ưu điểm và khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính

trị của các cơ quan cơ yếu, rút ra những kinh nghiệm lớn có tính chất chỉ đạo nghiệp vụ cho toàn ngành. Trên cơ sở những tài liệu sơ kết, tổng kết kinh nghiệm, Cục cơ yếu đã biên soạn thành những tài liệu có tính lý luận và thực hành nghiệp vụ, kỹ thuật đề bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ nhân viên như «Tổ chức và thực hành công tác cơ yếu của quân đội nhân dân Việt Nam trong thời chiến», «Năm vững nội dung cấu tạo từ điển đề nâng cao trình độ kỹ thuật mã dịch», «Đồ đoán diện sai», «Phương pháp rèn luyện 4 môn kỹ thuật cơ bản và nâng cao năng suất mã dịch», «Công tác cơ yếu độc lập». v.v...

Công tác tư tưởng nghiệp vụ được đặc biệt coi trọng. Dưới sự lãnh đạo giáo dục của các cấp ủy Đảng, các cơ quan Cơ yếu tăng cường công tác chính trị, công tác tư tưởng thường xuyên làm quán triệt tình hình nhiệm vụ, xây dựng quyết tâm «Xả thân cứu nước», kiên quyết bảo đảm bí mật chỉ huy trong mọi hoàn cảnh khó khăn ác liệt. Tinh thần của cán bộ nhân viên trong toàn ngành rất vững vàng, không hề nao núng trước bom đạn của quân thù đã gây tổn thất hy sinh cho quân và dân ta, trong đó có người thân và đồng chí của mình. Đồng chí Lung nhân viên cơ yếu đặc công, đồng chí Nghiêm ở Tổng cục Hậu cần có người thân bị chết và nhà cửa bị tàn phá vẫn yên tâm công tác, biến đau thương và căm thù thành sức mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ở đảo Cồn Cỏ anh hùng, đồng chí Mai Quang Di chiến sĩ cơ yếu đã cùng với anh hùng Thái Văn A bám trụ vững vàng ở đài quan sát bảo đảm cho đơn vị đánh bại mọi thủ đoạn đánh phá của máy bay và tàu chiến Mỹ. Đồng chí Di đã tận tụy làm việc ngày đêm, bảo đảm diện di diện đến chính xác kịp thời mặc dù diện rất nhiều và dồn dập (có ngày nhiều tới 50 — 60 bức diện), và có lần

bị sức ép của bom, tai ù đầu nhức, tức thở, đồng chí vẫn bình tĩnh cần cù bảo đảm công việc trôi chảy.

Ở Quan khu IV, chiến tranh phá hoại diễn ra ác liệt từ đầu đến cuối, có nhiều gương dũng cảm: như đồng chí Phúc bị thương nặng cả hai chân, đồng chí Mạt bị thương ở bụng và hông một mắt, đồng chí Thế bị mảnh đạn găm vào đầu, đồng chí Xy bị cháy bỏng vì bom na-pan... vẫn nén đau, bám chắc vị trí chiến đấu cho đến khi có người đến cứu chữa và thay thế.

Các đồng chí chiến sĩ cơ yếu Hải quân phục vụ dưới hạm tàu chiến đấu trên biển cả vật lộn với sóng to gió cả, có đồng chí trong 3 - 4 ngày không ăn được, đã phát huy tinh thần ngày 5-8 truyền thống vẻ vang của Hải quân nhân dân Việt Nam, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiêu biểu là đồng chí Bùi Đăng Dưỡng đã hy sinh trong chuyến đi công tác ra đảo Long Châu.

Và có nhiều gương tận tụy công tác, nỗ lực học tập, dũng cảm hy sinh ở các quân khu, quân chủng, binh chủng khác, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong ngành cơ yếu quân đội.

Bảo đảm đánh thắng chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ xâm lược, các cơ quan cơ yếu quân đội ở miền Bắc đã được củng cố và tiến bộ về mọi mặt, không những hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trong sự nghiệp bảo vệ miền Bắc mà còn góp phần tích cực vào sự nghiệp giải phóng miền Nam. Hàng nghìn cán bộ nhân viên đã lên đường vào tăng cường cho các tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Nam.⁽¹⁾ Nhiều đơn vị cơ yếu lập công xuất sắc được công

(1) Trong 8 năm chống Mỹ cứu nước, các tổ chức cơ yếu miền Bắc đã tăng cường cho các tổ chức cơ yếu ở miền Nam gần 4000 cán bộ nhân viên.

nhận là đơn vị quyết thắng như Phòng mã dịch Cục cơ yếu, Phòng cơ yếu quân khu IV, Phòng cơ yếu hải quân, v.v... Nhiều cán bộ, nhân viên được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng.

Ngành cơ yếu quân đội đã góp phần xứng đáng vào chiến thắng vĩ đại của nhân dân ta đánh bại chiến tranh phá hoại dã man của giặc Mỹ xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng « Điện Biên Phủ trên không » tháng 12-1972, buộc Mỹ phải ký hiệp định Pa-ri.

5. Bảo đảm bí mật chỉ huy trong cuộc tiến công và nổi dậy năm 1968 đánh thắng chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Bước vào năm 1968, sau thất bại thảm hại trong mùa khô 1966 – 1967 và mùa mưa 1967, Mỹ – ngụy càng lún sâu vào thế phòng ngự bị động, khốn quẫn, nhưng chúng vẫn tính toán những bước phiêu lưu quân sự mới, ráo riết đưa thêm quân và vũ khí vào miền Nam, đẩy cuộc chiến tranh cục bộ lên đỉnh cao nhất.

Tháng 1-1968, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta ra nghị quyết về động viên chính trị toàn dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ « Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược ».

Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định mở cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt trên toàn chiến trường miền Nam mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược xuân 1968.

Một ngày đầu xuân 1968, một vinh dự lớn đối với ngành cơ yếu quân đội, đồng chí Văn Tiến Dũng Tổng Tham mưu trưởng quân đội đã đến Cục cơ yếu thăm hỏi động viên khen ngợi cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội. Đồng chí căn dặn: nhiệm vụ năm 1968 của ngành cơ yếu quân đội rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Các đồng chí phải tập trung nỗ lực cao nhất để bảo đảm

Lời chúc tết của Đại tướng
Văn Tiến Dũng gửi cán bộ nhân
viên Cơ yếu Quân đội Xuân 1968

Xuân 1968

Vượt qua anh chị em Cơ yếu đã cố gắng
khắc phục mọi khó khăn học tập thành tốt nhiều,
về bảo đảm bí mật và kịp thời các nội dung lãnh
đạo và chỉ huy đánh thắng lời trêu cợt chiến trường.

Tôi thấy một đoàn uý trung ương và Bộ Tổng
hội đồng được cử đi nhận nhiệm vụ và thành tích của
các đồng chí.

Những ngày này tôi cười chào đầu của quân và
dân ta ở Miền Nam rất khẩn trương và quyết liệt.
Các đồng chí cần phải cố gắng hơn nữa để đạt được bằng
đầu mọi yêu cầu về bảo đảm bí mật, chính xác và
nhánh chèo những nội dung lãnh đạo, chỉ huy của Bộ
chính trị, đoàn uý trung ương và của Bộ Tổng Hội đồng
Nam để đánh nhưu thắng lời trêu cợt hơn nữa.

Nhân dịp Tết Mậu Thân, Tết của Tổng tấn công
và nổi dậy toàn Miền Nam, tôi chúc các đồng chí
và qua các đồng chí chúc tất cả các bộ, nhân viên
toàn ngành Cơ yếu mạnh khỏe, tiến bộ và hạnh
phúc.

Văn Tiến Dũng



cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh và của các cấp ủy, thủ trưởng được bí mật thật chắc chắn, chính xác thật cao, và rất nhanh chóng kịp thời nhằm giành thắng lợi to lớn. Chấp hành chỉ thị của đồng chí Tổng Tham mưu trưởng, Cục cơ yếu đã động viên cán bộ nhân viên trong toàn ngành nâng cao trách nhiệm chính trị, đoàn kết quyết tâm vượt mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đồng thời chỉ đạo các tổ chức cơ yếu trong toàn quân tiến hành chuẩn bị mọi mặt công tác nghiệp vụ, kỹ thuật.

Quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ, cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội trên khắp các chiến trường, mặt trận đều phấn khởi tin tưởng sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ nặng nề nhất, ở nơi gian khổ ác liệt nhất. Nhiều đồng chí ở miền Bắc đã gửi thư quyết tâm lên cấp trên đề nghị được vinh dự vào miền Nam chiến đấu góp phần giải phóng đất nước. Các đồng chí được giao nhiệm vụ vinh quang đó đã phấn khởi lên đường mặc dù gia đình có nhiều khó khăn về tình cảm và vật chất. Các đồng chí có người thân chết, nhà cửa quê hương tan nát vì bom đạn Mỹ đã nén đau thương, biến căm thù thành hành động cách mạng lên đường chiến đấu với ý chí sắt đá.

Từ cuối năm 1967, tổ chức cơ yếu các sư đoàn 304, 320, 308 và các đơn vị khác nhận nhiệm vụ phấn khởi chuẩn bị mọi mặt đề bảo đảm thắng lợi. Cục Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu cùng với các phòng cơ yếu các quân khu đã bổ sung cán bộ, nhân viên có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trang bị đầy đủ các phương tiện nghiệp vụ cho các đơn vị cơ yếu đi chiến đấu. Trong khi đó, các tổ chức cơ yếu quân đội toàn miền Nam từ Quảng Trị đến Cà Mau đều chủ động tích cực chuẩn bị mọi mặt được tương đối đầy đủ. Toàn ngành cơ yếu quân

đội quyết tâm bảo đảm cho cuộc tiến công và nổi dậy thắng lợi giòn giã.

Ngày 30-1-1968, cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt nổ ra ở 64 thành phố, thị trấn, thị xã và nhiều vùng nông thôn, đưa chiến tranh vào hậu phương địch, đánh trúng các cơ quan đầu não và sào huyệt địch, tiến công 45 sân bay và hàng loạt căn cứ quân sự quan trọng của Mỹ nguy. Cuộc tập kích chiến lược bí mật bất ngờ giáng xuống đầu Mỹ nguy, gây cho chúng những tổn thất chưa từng thấy. Ngành Cơ yếu quân đội đã làm tròn nhiệm vụ của mình, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm yếu tố «bí mật bất ngờ» cho cuộc tiến công và nổi dậy, đặc biệt là không có sơ xuất để lộ bí mật trong thời gian tương đối dài của sự chuẩn bị trên toàn chiến trường, từ trên cơ quan tham mưu chiến lược đến các quân khu, sư đoàn, trung đoàn, tỉnh đội... Trong suốt quá trình cuộc tiến công và nổi dậy đợt 1 (từ 1-68 đến 4-68), các cơ quan cơ yếu đều bảo đảm được bí mật — chính xác — kịp thời những nội dung lãnh đạo chỉ đạo, chỉ huy. Các đồng chí công tác ở các đơn vị đánh thọc sâu vào các thành phố, ở các đội trinh sát, cơ quan điệp báo rất vững vàng và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Như ở mặt trận Sài Gòn và Huế, các cơ quan cơ yếu đã kiên quyết khắc phục khó khăn phức tạp, bảo đảm bí mật chỉ huy chiến đấu quyết liệt, giành thắng lợi to lớn, chiếm giữ cầu chữ Y ở Sài Gòn trong 15 ngày đêm, và làm chủ thành phố Huế trong 25 ngày đêm. Ở mặt trận Khe Sanh, tồ chức cơ yếu các sư đoàn 304, 308, 320 và các đơn vị khác trong đó có đơn vị xe tăng lần đầu xuất hiện ở miền Nam, đã vượt qua gian khổ ác liệt hy sinh, bảo đảm chỉ huy chiến đấu liên tục 170 ngày đêm, góp phần vào thắng lợi to lớn của ta ở Làng Vây, Tà-cơn, Khe Sanh.



Hội nghị Cơ yếu Miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Thua đau, chiến lược quân sự hai gọng kìm « tìm và diệt » bị phá sản, đế quốc Mỹ hấp tấp chuyển sang chiến lược quân sự mới là « quét và giữ » rất tàn ác dã man, nhằm giữ cho quân Mỹ khỏi bị tiêu diệt, tiêu hao nặng nề có thể tiếp tục làm nòng cốt cho quân nguy, giữ cho nguy quyền khỏi sụp đổ, giữ vững các thành thị, căn cứ quân sự, các vùng đồng bằng trọng yếu v.v...

Kiên quyết đánh bại âm mưu mới của địch, quân và dân miền Nam phát huy thắng lợi rực rỡ mùa xuân, đã liên tiếp mở đợt tiến công và nổi dậy hè và thu năm 1968 trên khắp các chiến trường. Các tổ chức cơ yếu đã nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, tiến hành củng cố về các mặt đề bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy được liên tục thông suốt. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ diễn biến phức tạp ở từng mặt trận, địa bàn, đơn vị, việc bổ sung và bồi dưỡng cán bộ nhân viên cũng như việc điều chỉnh hệ thống kỹ thuật và bổ sung trang bị đều được khẩn trương tích cực thực hiện trong thời gian chuẩn bị cũng như suốt quá trình chiến đấu. Những kinh nghiệm công tác trong đợt mùa xuân được tích cực vận dụng. Các tình huống khó khăn, đột xuất xảy ra về người và kỹ thuật, đều được xử trí nhanh chóng, chính xác. Cán bộ nhân viên cơ yếu từ trên cơ quan chỉ huy đầu não đến tận hầm bí mật trong lòng địch... đều thể hiện ý chí gang thép, tinh thần dũng cảm hy sinh cao đẹp đề bảo đảm cho tiến công và nổi dậy thắng lợi.

Cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt năm 1968 của quân và dân ta ở miền Nam đã giành được thắng lợi vĩ đại, loại khỏi vòng chiến đấu 630.000 tên địch, thu và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, giành quyền làm chủ hoàn toàn trên 1000 thôn ấp, với 2 triệu dân,

làm đảo lộn cả thế chiến lược của giặc Mỹ xâm lược. Chiến lược chiến tranh cục bộ bị phá sản, dịch làm vào thế phòng ngự toàn diện ở miền Nam. Lại thua đau cả ở miền Bắc, Giôn-sơn phải tuyên bố ném bom hạn chế rồi ngừng ném bom toàn bộ, không điều kiện nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa và đã phải chấp nhận họp hội nghị bốn bên ở Pa-ri.

Ngành Cơ yếu quân đội đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta, đặc biệt là các tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Nam, nhiều đơn vị và cá nhân đã được tặng thưởng huân chương chiến công vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có đồng chí đã anh dũng hy sinh, như đồng chí Nguyễn Văn Giai chiến sĩ cơ yếu ở đất thép Củ Chi đã nêu cao khí tiết của người chiến sĩ cơ yếu vô sản chân chính, bảo vệ cơ mật của Đảng đến cùng không để lọt vào tay giặc. Đồng chí Ngô Văn Hợp cán bộ cơ yếu trên con đường mang tên Bác Hồ, đã hy sinh vì bom B52 trong khi di chuyển diện quan trọng, tối khẩn lên cấp chỉ huy...

Qua bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Đảng và quân đội trong năm 1968 thắng lợi rực rỡ, ngành cơ yếu quân đội đã trưởng thành thêm một bước mới trong tình hình chiến tranh đã phát triển lên quy mô to lớn và rộng khắp, rút được nhiều kinh nghiệm thiết thực về công tác tư tưởng nghiệp vụ, công tác tổ chức, công tác nghiệp vụ và kỹ thuật trong điều kiện chiến đấu ác liệt. Rất phấn khởi trước sự tiến bộ, đồng thời nghiêm khắc nhận rõ những khuyết điểm và nhược điểm, ngành Cơ yếu quân đội tiến hành củng cố về mọi mặt nhằm hoàn thành nhiệm vụ nặng nề trong những năm sau này.

6. Bảo đảm bí mật chỉ huy trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, đánh thắng chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Sau những thất bại nặng nề trong những năm 1969 - 1970, 1971, bước sang năm 1972, Mỹ - ngụy buộc phải co về phòng ngự trên toàn chiến trường miền Nam. Nhưng Mỹ vẫn hy vọng với những đòn quân sự mạnh mẽ, phối hợp với những đòn ngoại giao xảo quyệt, chúng có thể ép ta phải chấp nhận những điều kiện có lợi cho chúng tạo thế mạnh cho Ních-sơn bước vào cuộc tranh cử Tổng thống cuối năm 1972, đồng thời phán đoán ta sẽ tấn công lớn, chúng ra sức củng cố các tuyến phòng thủ, mở các cuộc hành quân thăm dò, dùng không quân chiến lược và chiến thuật đánh phá liên tục các tuyến vận chuyển nhằm phá sự chuẩn bị của ta, tiếp tục đẩy mạnh chương trình bình định, đánh phá cơ sở cách mạng, củng cố và phát triển lực lượng kìm kẹp ở ấp, xã. Khi quân và dân ta mở cuộc tiến công chiến lược, trước nguy cơ sụp đổ của chiến lược « Việt Nam hóa chiến tranh », đế quốc Mỹ liều lĩnh đưa không quân và hải quân tham chiến với quy mô lớn chưa từng có ở miền Nam đồng thời gây lại chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Nhưng chúng đã thất bại thảm hại.

Quân và dân ta tiến vào năm 1972 với khí thế của « tình thế mới, thời cơ lớn đã xuất hiện » như Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương đã nhận định. Quyết đánh bại âm mưu mới của địch, quân và dân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam, bao gồm các chiến dịch đánh tiêu diệt của bộ đội chủ lực và các cuộc nổi dậy của quần chúng nhằm tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh hiện đại, phá vỡ các tuyến phòng thủ kiên cố của địch, giải phóng đất đai, phá thế kìm kẹp của địch, giành quyền

làm chủ cho nhân dân, làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, thay đổi cục diện chiến trường có lợi cho ta, đồng thời chuẩn bị kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng trong trường hợp địch ngoan cố kéo dài chiến tranh.

Từ tháng 7 — 1971, trên cơ sở quán triệt sơ bộ ý đồ chiến lược, ý định chiến dịch, phương án tác chiến, kế hoạch sử dụng lực lượng..., Cục cơ yếu Bộ Tổng tham mưu đã nghiên cứu tính toán về số lượng, chất lượng cán bộ nhân viên, kỹ thuật và trang bị, dự kiến tổ chức hệ thống kỹ thuật, sắp xếp cán bộ nhân viên, đề bảo đảm cho tất cả các chiến trường Trị Thiên, Tây Nguyên, Đông Nam bộ, cánh đồng Chum (Lào)... nhưng tập trung ưu tiên cho chiến dịch Trị Thiên do Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh trực tiếp chỉ đạo. Từ tháng 8 đến tháng 12-1971, mọi công việc chuẩn bị được xúc tiến mạnh mẽ cho một mùa xuân thắng lớn. Sang đầu năm 1972, các cơ quan cơ yếu trên cả hai miền, nhất là ở miền Nam và ở các đơn vị tham gia chiến dịch Trị Thiên khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị. Từ cơ quan cục cơ yếu Bộ Tổng tham mưu đến cơ quan cơ yếu các quân khu, quân chủng, sư đoàn, trung đoàn, tỉnh đội... trên địa bàn chiến dịch đều tiến hành bước kiểm tra chấn chỉnh hệ thống tổ chức và hệ thống kỹ thuật đề bảo đảm chỉ huy được liên tục thông suốt. Nhưng khó khăn vẫn là thiếu cán bộ nhân viên, cục cơ yếu đã khẩn trương tập trung một số lớn học viên mới đào tạo gấp tại trường cơ yếu Bộ Tổng tham mưu và điều động một số cán bộ nhân viên ở các đơn vị phía sau đề bổ sung cho các chiến trường Trị Thiên, Khu 5, Tây Nguyên, Nam bộ. Công việc bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật cho cán bộ nhân viên được tích cực tiến hành. Việc phân phối bổ sung kỹ thuật và trang

bị cũng được nhanh chóng thực hiện. Các chỉ thị nghiệp vụ được quán triệt nghiêm túc.

Tại mặt trận Trị Thiên, ta mở chiến dịch tiến công hợp đồng binh chủng quy mô lớn đầu tiên của cuộc chiến tranh cách mạng của ta. Phòng cơ yếu chiến dịch bao gồm 90 đồng chí ở sở chỉ huy chiến dịch (1).

Tổ chức cơ yếu ở các sư đoàn có từ 22 đến 32 đồng chí. Ở các trung đoàn công binh, pháo binh, cao xạ..., mỗi trung đoàn có từ 4 đến 5 đồng chí. Mỗi tiểu đoàn đặc công có từ 2 đến 3 đồng chí... Tính cả lực lượng cơ yếu của Quân khu Trị Thiên và tỉnh đội Quảng Trị-Thừa Thiên thì ở mặt trận Trị Thiên tập trung hơn 600 đồng chí cán bộ nhân viên cơ yếu bảo đảm cho 159 đơn vị có tổ chức cơ yếu, với 487 đầu mối liên lạc và sử dụng 65 loại kỹ thuật mật mã.

Từ đầu tháng 1-1972, các đơn vị từ phía Bắc hành quân vào chiến trường. Tổ chức cơ yếu các sư đoàn 304, 324 và các trung đoàn binh chủng... mặc dù hành quân hàng tháng trên đường dài bị địch đánh phá rất ác liệt, vẫn bảo đảm kịp thời chính xác cho việc chỉ huy bộ đội hành quân vào khu tập kết đúng thời gian quy định. Tổ chức cơ yếu các sư đoàn 308, 320B, 325, 312, đặc biệt là sư đoàn 312 từ chiến trường Lào về, cũng hăng hái khắc phục khó khăn đề vươt lên hoàn thành nhiệm vụ. Hệ thống tổ chức cơ yếu chiến dịch vừa chấn chỉnh mọi mặt, vừa bảo đảm cho việc chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị hoàn thành công tác chuẩn bị, và đã góp phần bảo đảm cho mệnh lệnh nổ súng tấn công được thực hiện đúng vào 11 giờ ngày 30-3-1972.

1. Sở chỉ huy cơ bản, sở chỉ huy cánh bắc, sở chỉ huy cánh đông, sở chỉ huy cánh tây và chuyển hóa thành nhiều bộ phận trong quá trình chiến đấu.

Ba đợt của chiến dịch diễn ra rất quyết liệt. Trước sự tấn công mạnh mẽ của quân ta, địch phản kích điên cuồng. Chúng tập trung phi pháo, kè cả máy bay chiến lược B52, ngày đêm đánh phá rất ác liệt. Hệ thống chỉ huy của ta chuyển hóa rất phức tạp, khối lượng điện mật tăng lên dồn dập khẩn trương. Trong khi đó cán bộ nhân viên cơ yếu đã thiếu lại bị thương vong nhiều (1). Các tổ chức cơ yếu tham gia chiến dịch đã vượt mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, kịp thời ổn định tổ chức, điều chỉnh hệ thống kỹ thuật và liên tục bảo đảm bí mật chỉ huy được vững chắc. Qua 10 tháng dũng cảm công tác và chiến đấu, hệ thống tổ chức cơ yếu chiến dịch Trị Thiên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi to lớn của quân và dân ta. Hàng trăm cán bộ nhân viên được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng.

Phối hợp chặt chẽ với Trị Thiên từ đầu tháng 4 năm 1972, quân và dân khu 5, Tây Nguyên, miền Đông Nam bộ, đồng bằng sông Cửu Long đã nổ súng giөн giã tấn công địch khắp mọi nơi.

Tại khu 5, quân và dân ta nổ súng đồng loạt tấn công hàng trăm vị trí, căn cứ, chi khu quân sự, quận lỵ, sân bay, kho tàng của địch. Lực lượng cơ yếu toàn quân khu gồm gần 500 đồng chí công tác ở ba sở chỉ huy Quân khu (cơ bản, cánh nam, cánh bắc), ở các sư đoàn 2.3... các trung đoàn pháo binh, xe tăng, cao xạ, đặc công, và các lực lượng địa phương, bảo đảm cho hơn 800 đầu mối liên lạc với hàng trăm loại kỹ thuật mật mã. Mặc dù điều kiện làm việc rất khó khăn, bom đạn ác liệt, đói cơm nhạt muối, người ít việc nhiều, nhưng với tinh thần quyết tâm cao và nỗ lực lớn, các

(1) Trong chiến dịch Trị Thiên có 44 đồng chí cán bộ nhân viên cơ yếu đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

tổ chức cơ yếu trong toàn quân khu đã thực hiện tốt nhiệm vụ góp phần đáng kể vào chiến thắng to lớn của quân và dân khu 5.

Tại Tây Nguyên, các cơ quan cơ yếu Bộ tư lệnh Tây Nguyên, các sư đoàn 10, 320 .. các trung đoàn, tiểu đoàn bộ binh và binh chủng... bao gồm hơn 200 cán bộ nhân viên, bảo đảm cho trên 300 đầu mối liên lạc với 50 loại kỹ thuật mật mã. Khắc phục những khó khăn trên địa bàn rừng núi phức tạp, các tổ chức cơ yếu Tây Nguyên đã góp phần tích cực vào việc đánh tiêu diệt địch ở các diêm cao 1015, 1049, ở căn cứ lớn Tân Cảnh Đắc Tô, diệt gọn sư đoàn 22 nguy gồm cả Bộ tư lệnh sư đoàn, nêu kỷ lục xuất sắc về đánh nhanh diệt gọn, phá vỡ tuyến phòng thủ kiên cố của địch giải phóng hoàn toàn phía Bắc tỉnh Công Tum.

Tại Đông Nam bộ: Chủ trương của ta là tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng sinh lực địch, phá vỡ tuyến phòng thủ vòng ngoài của chúng trên các đường số 22, 13, giải phóng dân và mở rộng vùng giải phóng của ta. Tổ chức cơ yếu Bộ tư lệnh miền Nam và các đơn vị ở Đông Nam bộ đã triển khai phục vụ một cách khẩn trương bổ sung thay thế cán bộ nhân viên cho các đơn vị trọng diêm, tổ chức lực lượng dự bị sẵn sàng đáp ứng yêu cầu mới, tổ chức hệ thống kỹ thuật chặt chẽ, hợp lý đề bảo đảm chỉ huy liên tục trong quá trình chiến đấu, tranh thủ huấn luyện bổ sung đề bảo đảm năng suất và chất lượng công tác. Các tổ chức cơ yếu đều vượt qua khó khăn gian khổ, lập công xuất sắc. Ban mã dịch diện báo thuộc phòng cơ yếu Bộ tư lệnh miền Nam được tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng hạng hai và nhiều đơn vị, cá nhân được khen thưởng xứng đáng.

Ở đồng bằng sông Cửu Long chiến đấu và công tác ở một chiến trường nhiều kênh rạch, đồng nước mênh

mông, lại bị chia cắt nhiều nên đi lại rất khó khăn nguy hiểm và mặc dù xa sự chỉ đạo và giúp đỡ của cơ quan cơ yếu cấp trên, tổ chức cơ yếu của Quân khu 8, Quân khu 9, đã nêu cao trách nhiệm và tinh thần tự lực cánh sinh, vượt qua mọi khó khăn ác liệt đề đảm bảo tốt cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy tiến công và nổi dậy thắng lợi.

Năm 1972, quân và dân ta đã giáng một đòn chí tử vào chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ. Bị thua đau ở miền Nam Việt Nam, ở Cam-pu-chia, ở Lào và thất bại nhục nhã trong trận tập kích bằng B52 ở miền Bắc Việt Nam, tập đoàn Ních-xơn buộc phải ký hiệp nghị Pa-ri về Việt Nam vào ngày 27-1-1973, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, chấm dứt sự dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam, tôn trọng những nguyên tắc thực hiện quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Năm 1972, ngành Cơ yếu quân đội làm nhiệm vụ bảo đảm bí mật chỉ huy trong cuộc tiến công chiến lược với nhiều chiến dịch lớn, dài ngày nhất, mở ra cùng một lúc trên khắp chiến trường miền Nam Việt Nam và trên các chiến trường liên minh chiến đấu ở Lào và Cam-pu-chia. Hệ thống chỉ huy sâu rộng hơn bao hết, lại chuyên hóa rất phức tạp trong quá trình chiến đấu (1). Từ cơ quan chỉ huy đầu não đến sở chỉ huy quân khu, sư đoàn, thậm chí cả sở chỉ huy một số trung đoàn, đều tổ chức nhiều sở chỉ huy: cơ bản, tiền phương, cánh bắc, cánh nam, phía đông, phía tây, dọc chiến hậu cứ... Có khi một lúc phải tổ chức cơ yếu bảo đảm cho 3 dải cơ động. Có trường hợp phải móc nối liên

(1) Ở Trị Thiên: từ 159 đơn vị có tổ chức cơ yếu với 487 đầu mối liên lạc tăng lên 202 đơn vị với 614 đầu mối...



Đoàn đại biểu Cơ yếu Quân đội trong Hội nghị Cơ yếu toàn quốc tổng kết 8 năm chống Mỹ cứu nước

lạc gập như phải bảo đảm cho trung đoàn 48 của sư đoàn 320 lúc thì phối thuộc với sư đoàn 308, khi thì phối thuộc với sư đoàn 304 hay sư đoàn 325, và lại trở về đội hình sư đoàn 320. Khối lượng diện nhiều chưa từng có (1), độ khẩn rất cao, tỷ lệ sai cũng lớn trong khi đó phải sử dụng nhiều loại kỹ thuật khác nhau cùng một lúc, mà cán bộ nhân viên lại thiếu hụt, thương vong nhiều... (2). Nhưng trước những khó khăn ác liệt chông chắt đó, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được phát huy cao độ. Có đồng chí bị thương nặng trong tình huống hiểm nghèo, đã giữ trọn khí tiết dè cơ mật không rơi vào tay quân thù. Có đồng chí đã chiến đấu dũng cảm và tìm cách hủy bằng được kỹ thuật trước khi hy sinh, và trong thực tiễn sôi động bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy về chiến lược, chiến dịch và chiến đấu, nhiều sáng kiến hay, kinh nghiệm quý đã nảy nở, làm giàu thêm lý luận công tác cơ yếu chiến dịch.

Trải qua 8 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 — 1972), ngành cơ yếu quân đội trưởng thành vượt bậc.

Hệ thống tổ chức phát triển sâu rộng, được củng cố vững chắc với đội ngũ cán bộ nhân viên đông tới 5.337 đồng chí, hầu hết được tôi luyện thử thách trong chiến đấu.

Hệ thống kỹ thuật với các loại kỹ thuật tiên tiến có khả năng bảo đảm được bí mật, chính xác, kịp thời cho các yêu cầu chiến lược, chiến dịch và chiến đấu trong mọi tình huống.

(1) Mỗi nhân viên phải hoàn chỉnh 2500 nhóm diện/ngày.

(2) Cơ yếu Sư đoàn 308 thương vong 50%. Có Cơ yếu trung đoàn 100 % hy sinh.

Trình độ sử dụng kỹ thuật và khả năng nghiệp vụ được nâng lên rõ rệt.

Song cũng còn những khuyết điểm, nhược điểm cần kiên quyết khắc phục. Ngành cơ yếu quân đội tiến hành chấn chỉnh củng cố về mọi mặt đề tiến lên làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn quyết liệt nhất nhưng chối lợi vinh quang của cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta.

C - NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI BẢO ĐẢM BÍ MẬT CHỈ HUY TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975 MÀ ĐỈNH CAO LÀ CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ

Hiệp định Pa-ri ký chưa ráo mực, Mỹ - ngụy đã trắng trợn chà đạp các khoản của hiệp định không có lợi cho chúng, tiếp tục tiến hành trên quy mô lớn cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới, chồng chất vô vàn tội ác đối với đồng bào ta ở miền Nam, hòng chia cắt lâu dài đất nước ta.

Đề bảo vệ thành quả của cách mạng đã giành được và thực hiện kỳ được mục tiêu cao cả của cách mạng là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đảng ta nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng, kiên quyết dùng chiến tranh cách mạng đánh thắng chiến tranh thực dân kiểu mới của Mỹ. Trong 2 năm 1973 - 1974, dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 và sự chỉ đạo đúng đắn kịp thời của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, quân và dân ta ở miền Nam đã anh dũng kiên cường đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, làm thất bại những hành động lấn chiếm, bình định của địch, giành những thắng lợi rất to lớn. Ngành cơ yếu quân đội đã hoàn thành tốt

nhiệm vụ bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời cho việc lãnh đạo quán triệt nghị quyết 21 của Trung ương, chỉ đạo uốn nắn lệch lạc của các chiến trường, chỉ đạo việc hoàn thành hệ thống đường chiến lược, chiến dịch, chỉ huy việc vận chuyển tiếp tế đến các chiến trường, chỉ huy chiến đấu giải phóng các thị trấn quân lỵ Thượng Đức, Minh Long, Nha Bích, Giá Vực, v.v... đặc biệt là các tổ chức cơ yếu miền Nam đã bảo đảm bí mật chỉ huy giải phóng Phước Long, tỉnh đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

Xuất phát từ cục diện chiến trường chuyển biến có lợi cho ta, Bộ Chính trị xác định nhiệm vụ quân sự cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong 2 năm 1975 - 1976 là: tập trung mọi nỗ lực vượt bậc, thực hiện từng bước, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, thực hiện kỳ được di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch. Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, nhưng từng thời gian có hướng chủ yếu và hướng phối hợp nhịp nhàng.

Ngành cơ yếu quân đội quán triệt nhiệm vụ trọng đại của dân tộc với tinh thần hồ hởi, phấn khởi, và niềm tin vô bờ bến. Cán bộ nhân viên trong toàn ngành hăng hái bước vào chuẩn bị mọi mặt đề sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ do Quân ủy Trung ương - Bộ Tổng tư lệnh cũng như cấp ủy, thủ trưởng các ngành các cấp giao cho. Cục cơ yếu Bộ Tổng tham mưu đã cùng cơ quan cơ yếu các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng... nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh sắp xếp cán bộ nhân viên cho các đơn vị, nhất là các đơn vị trọng điểm, đặc biệt là những đơn vị cơ động chiến lược và những chiến trường chủ yếu: Mặt khác cục cơ yếu đã chỉ đạo trường cơ yếu quân đội chọn lọc những học viên tiếp thu nhanh, có điều kiện phát

triển tốt, tổ chức thành những đại đội, tập trung bồi dưỡng những môn chủ yếu trong thời gian ngắn nhất, đề làm lực lượng dự bị, cơ động sẵn sàng chi viện cho các chiến trường, đơn vị khi cần thiết. Đồng thời các cơ quan cơ yếu triển khai tổ chức các hệ thống kỹ thuật mật mã. Cục cơ yếu đã khẩn trương tổ chức đưa một khối lượng lớn các loại kỹ thuật mật mã, phương tiện nghiệp vụ vào các chiến trường để các đơn vị phân phối, bố trí cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu. Với tinh thần nỗ lực vượt bậc, đến ngày 1 tháng 3 năm 1975, trước khi quân ta nổ súng đánh Buôn-Ma-Thuột, lực lượng cơ yếu đã được bố trí trên toàn chiến trường miền Nam như sau:

— Tại mặt trận Tây Nguyên gọi là chiến dịch 275, sở chỉ huy gọi là A75, lực lượng cơ yếu có 456 đồng chí, bảo đảm cho 374 đầu mối liên lạc và sử dụng 70 loại kỹ thuật mật mã để bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Bộ chỉ huy chiến dịch, Bộ chỉ huy mặt trận Tây Nguyên, các sư đoàn 10, 320, 316, 968, các đơn vị xe tăng, pháo binh cao xạ, công binh, đặc công... các đơn vị chủ lực và địa phương.

— Tại mặt trận Trị Thiên Huế và Đà Nẵng, gọi là mặt trận B, sau gọi là 475, lực lượng cơ yếu gồm 1144 cán bộ nhân viên, bảo đảm cho 1241 đầu mối liên lạc với 195 loại kỹ thuật mật mã ở các sở chỉ huy tiền phương của Bộ, các sở chỉ huy cơ bản và tiền phương của quân khu Trị Thiên, Quân khu 5, Quân đoàn 2, của các sư đoàn 2, 3, 324, 325, 304, Lữ đoàn 52... các đơn vị binh chủng và các lực lượng địa phương.

— Tại mặt trận Tây Nam và Nam Sài Gòn, lực lượng cơ yếu gồm 1804 đồng chí cùng với 67 đồng chí của các đơn vị phối thuộc, bảo đảm cho 1678 đầu mối liên lạc với 154 loại kỹ thuật mật mã, ở các sở chỉ

huy của Bộ Tư lệnh miền Nam, các quân khu 7, 8, 9, quân đoàn 4, binh đoàn 232, các đơn vị chủ lực và địa phương cùng các đơn vị binh chủng...

— Tồ chức cơ yếu Phòng không — Không quân, Hải quân, các binh chủng đặc công, pháo binh, thiết giáp, công binh,... cũng triển khai sâu rộng vào chiến trường để bảo đảm cho chiến đấu hợp đồng binh chủng quy mô lớn.

— Tồ chức cơ yếu các quân khu phía sau ở tư thế sẵn sàng chi viện cho phía trước hoàn thành nhiệm vụ.

Tính toàn bộ lực lượng cơ yếu tham gia cuộc tiến công và nổi dậy xuân năm 1975 là 3551 cán bộ nhân viên, bảo đảm cho 3703 đầu mối liên lạc với hệ thống kỹ thuật bao gồm tới 419 loại khác nhau, được trang bị hàng chục tấn phương tiện nghiệp vụ. Có thể nói đây là một nỗ lực vượt bậc của ngành cơ yếu quân đội, chưa có mùa chiến dịch nào, ngành chuẩn bị được khá đầy đủ về mọi mặt như mùa xuân lịch sử này. Ngành đã vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm quý báu đúc kết được trong suốt 30 năm xây dựng và chiến đấu nhất là trong những chiến dịch Khe Sanh, phản công đường 9 — Nam Lào, tiến công chiến lược xuân 1972, tập kích chiến lược xuân 1968... để chuẩn bị và tồ chức thực hành công tác cơ yếu bảo đảm cho cuộc tiến công và nổi dậy vĩ đại này.

Ngày 10-3-1975, cuộc tiến công và nổi dậy mở màn bằng trận đánh táo bạo, bất ngờ vào thị xã Buôn Ma Thuột, đòn đánh trúng huyết mạch làm cho Mỹ ngụy choáng váng và mở đầu quá trình sụp đổ không gì cứu vãn nổi của ngụy Sài Gòn. Sau khi đập tan những cố gắng phản kích của địch hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột, quân ta truy kích, chặn đánh quân địch ở Playcu — Công Tum tháo chạy hỗn loạn, tiêu diệt và làm tan rã gần

hết địch ở Quân khu 2. Đến ngày 24 - 3, cả vùng chiến lược Tây Nguyên hoàn toàn giải phóng.

Ngày 26-3-1975, quân ta tiêu diệt hệ thống phòng ngự Thừa Thiên - Huế, giải phóng cố đô Huế. Ngày 29-3 giải phóng Đà Nẵng thành phố lớn thứ hai ở miền Nam, quét sạch hệ thống phòng thủ chiến lược mới của địch, xóa sổ quân khu 1 ngụy Sài Gòn. Huế - Đà Nẵng thắng lợi có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng, cùng với chiến thắng Tây Nguyên, làm thay đổi hẳn so sánh lực lượng về mặt chiến lược hoàn toàn có lợi cho ta, trực tiếp đánh bại âm mưu cơ cụm chiến lược của địch, làm cho quân ngụy Sài Gòn suy yếu, tạo điều kiện cho ta tập trung lực lượng áp đảo tiêu diệt địch trong trận quyết chiến cuối cùng.

Ngày 25-3-1975, Bộ Chính trị họp. Phiên họp lịch sử khẳng định: « Cuộc tổng tiến công chiến lược của ta đã bắt đầu với chiến dịch Tây Nguyên. Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam. Bộ Chính trị chủ trương: tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kỹ thuật và vật chất để giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa ». (1) Chiến dịch lịch sử có ý nghĩa quyết định vận mệnh của Tổ quốc, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, đã hình thành nhanh chóng với tư tưởng chỉ đạo: « thần tốc, táo bạo, bất ngờ chắc thắng ».

Ngày 7-4-1975, đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã gửi điện mặt số 157:

« Mệnh lệnh:

1. Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng.

(1) Văn Tiến Dũng Đại thắng mùa xuân. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Hà Nội 1977 trang 147.

2. Truyền đạt tức khắc đến đảng viên, chiến sĩ».

Những ngày sau đó, nhiều bức điện quan trọng của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã được vận hành đến các chiến trường, các đơn vị. 19 giờ ngày 14-4-1975, bức điện số 37/TK của Bộ Chính trị gửi đến mặt trận toàn văn như sau: «Đồng ý chiến dịch Sài Gòn tên là chiến dịch Hồ Chí Minh. Ký tên: Lê Duẩn». Ngày 24 tháng 4 năm 1975, Đồng chí Lê Duẩn Tổng Bí thư của Đảng thay mặt Bộ Chính trị điện cho Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh, bức điện có đoạn: «Thời cơ quân sự và chính trị để mở cuộc tiến công vào Sài Gòn đã chín muồi, ta cần tranh thủ từng ngày, kịp thời phát động tiến công địch trên các hướng, không hề chậm... Các anh ra chỉ thị ngay cho các hướng hành động kịp thời...» Đây là những giờ phút hồi hộp sung sướng nhất của người cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội được vinh dự chuyển đạt và bảo vệ những mệnh lệnh chỉ thị tiến công của Đảng, của Tổ quốc trong thời điểm lịch sử trọng đại của dân tộc.

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta xúc tiến, biến quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị thành hiện thực. Từ cuối tháng 3 đến tháng 4-1975, trên tất cả các miền của đất nước, nhân dân ta sống những ngày hết sức sôi động. Cả một dân tộc hùng dũng ra quân trong mùa xuân lịch sử. Từ miền Bắc hầu phương lớn, các đoàn xe hối hả rầm rập nối đuôi nhau vượt cung, vượt trạm, đưa người và hàng ra tiền tuyến lớn miền Nam. Trong quá trình cuộc tổng tiến công, 616 chiến sĩ cơ yếu mới được bổ sung vào chiến trường, 192 cán bộ nhân viên cơ yếu ở các cơ quan đơn vị phía sau được vinh dự tăng cường cho các đơn vị phía trước.

Tổ chức cơ yếu Quân đoàn 1 ngày đêm giữ vững hệ thống kỹ thuật mật mã bảo đảm cho quân đoàn chỉ huy bộ đội thần tốc hành quân bằng cơ giới vượt một

chặng đường dài hơn 1700 km từ miền Bắc vào vị trí xuất phát tấn công chiến dịch đúng thời gian quy định.

Tổ chức cơ yếu Quân đoàn 2 sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong chiến dịch giải phóng Huế—Đà Nẵng, lại bám sát chỉ huy, cùng đơn vị thần tốc hành quân chiến đấu vào Đông Nam bộ tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh. Cán bộ nhân viên cơ yếu toàn quân đoàn đã khắc phục khó khăn vừa hành quân vừa bảo đảm tốt cho việc chỉ huy đánh địch trong hành quân trên chặng đường dài 900 km từ Đà Nẵng tới Biên Hòa, Bà Rịa.

Tổ chức cơ yếu Quân đoàn 3 đã khẩn trương bổ sung điều chỉnh cán bộ nhân viên và hệ thống kỹ thuật, bảo đảm cho quân đoàn chỉ huy bộ đội hành quân vào Đông Nam bộ kịp thời tham gia chiến dịch lịch sử.

Tổ chức cơ yếu Quân khu 5 bảo đảm cho việc chỉ đạo, chỉ huy chi viện cho Nam bộ đồng thời cùng với tổ chức cơ yếu các đơn vị đặc công và các đơn vị địa phương bảo đảm cho việc chỉ huy giải phóng hệ thống đảo ở ven biển Trung bộ, và đặc biệt là cùng với tổ chức cơ yếu Hải quân bảo đảm cho việc chỉ huy giải phóng quần đảo Trường Sa của Tổ quốc vào ngày 10-4-1975.

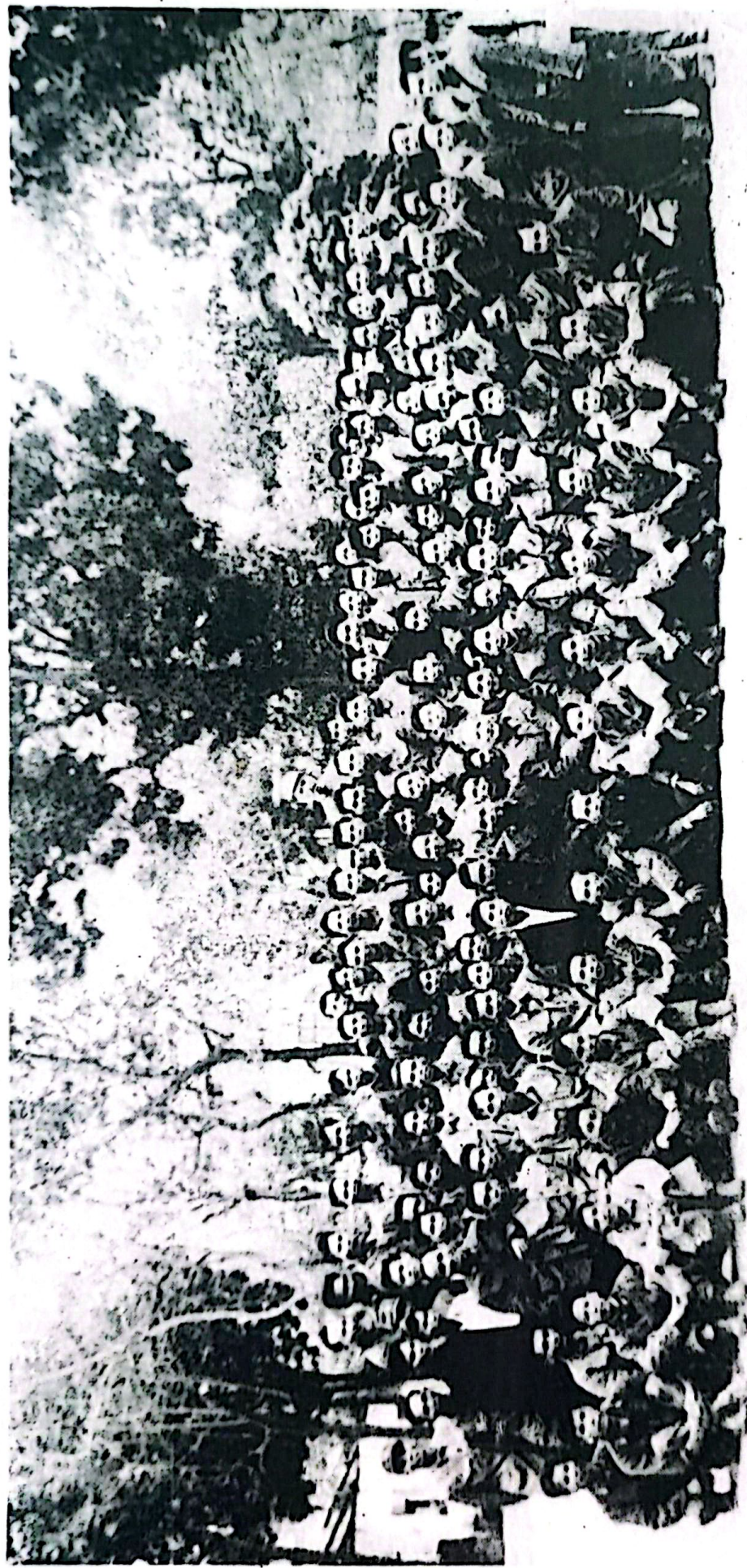
Tổ chức cơ yếu Quân đoàn 4 sau khi hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm chỉ huy đánh thắng địch ở Xuân Lộc khẩn trương tích cực củng cố các mặt đề bảo đảm cho quân đoàn áp sát vào Sài Gòn.

Tổ chức cơ yếu binh đoàn 232 cùng với tổ chức cơ yếu các quân khu 6, 7, 8, 9... cũng ngày đêm tận tụy phục vụ nhanh chóng cho việc hoàn thành chuẩn bị chiến dịch lịch sử.

Hạ tuần tháng 4-1975 chiến dịch Hồ Chí Minh đã hình thành 5 cánh quân tấn công ở 5 hướng.

Quân đoàn 2 ở hướng Đông Nam Sài Gòn;

Quân đoàn 4 ở hướng Đông Sài Gòn.



Toàn thể đại biểu Hội nghị Cơ yếu toàn quân tổng kết
công tác Cơ yếu phục vụ cuộc tổng tiến công chiến lược Xuân 1975

Binh đoàn 232 ở hướng Tây Nam Sài Gòn.

Quân đoàn 1 ở hướng Bắc Sài Gòn.

Quân đoàn 3 ở hướng Tây Bắc Sài Gòn.

Trong khi 5 quân đoàn áp sát vào Sài Gòn, tổ chức cơ yếu Không quân đã bảo đảm cho việc bí mật chỉ huy tổ chức đánh sân bay Tân Sơn Nhất bằng một biên đội máy bay A37 thu được của địch do tổ bay quyết thắng thực hiện thắng lợi vào ngày 28 tháng 4 năm 1975.

5 giờ sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, các cánh quân đồng loạt nổ súng tiến công vào Sài Gòn.

Tổ chức cơ yếu Quân đoàn 1 có nhiệm vụ bảo đảm bí mật chỉ huy bộ đội đánh chiếm Bộ Tổng tham mưu ngụy và khu Bộ Tư lệnh các binh chủng địch.

Tổ chức cơ yếu Quân đoàn 3 bảo đảm bí mật chỉ huy bộ đội đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất.

Tổ chức cơ yếu Quân đoàn 4 + Sư đoàn 3 (Quân khu 5), bảo đảm bí mật chỉ huy đánh chiếm Bộ Quốc phòng, cảng Bạch Đằng và đài phát thanh ngụy.

Tổ chức cơ yếu binh đoàn 232 bảo đảm bí mật chỉ huy đánh chiếm biệt khu Thủ đô và tổng nha cảnh sát ngụy.

Tổ chức cơ yếu Quân đoàn 2 bảo đảm bí mật chỉ huy tiến công « Dinh Độc lập ».

Đúng 11 giờ 30 ngày 30 tháng 4 năm 1975 cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh Độc lập.

Cán bộ nhân viên cơ yếu trong toàn quân vô cùng sung sướng được mã và địch những bức điện báo tin thắng lợi rực rỡ huy hoàng nhất trong hơn 4000 năm lịch sử của dân tộc Việt-nam:

« Sài Gòn được hoàn toàn giải phóng » và

« Miền Nam được hoàn toàn giải phóng ».

Trong 55 ngày đêm chiến đấu oanh liệt và chiến thắng vẻ vang của quân và dân ta, ngành cơ yếu quân

đội đã vận hành một khối lượng diện lớn gồm 1.192.525
bức diện mặt được bí mật chính xác kịp thời trong
mọi tình huống thần tốc của cuộc tổng tiến công và nổi
dậy. Không có sai sót nào lớn làm ảnh hưởng đến
thắng lợi. Bộ Chính trị và Quan ủy Trung ương rất
hài lòng, đồng chí Tổng tư lệnh đã gọi đồng chí thủ
trưởng cục cơ yếu đến nhận xét và biểu dương.

Ngành cơ yếu quân đội rất phấn khởi tự hào trước
thắng lợi vĩ đại của Đảng ta, quân đội ta và nhân dân
ta, hăng hái tiến sang giai đoạn mới của cách mạng:
xây dựng và chiến đấu dưới ánh sáng của Nghị quyết
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư của Đảng Cộng
sản Việt Nam quang vinh.

IV

NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM LÀM NHIỆM VỤ QUỐC TẾ

Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi của tình đoàn
kết chiến đấu không gì lay chuyển nổi của nhân dân
ba nước Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia. (1)

Ngành cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam đã góp
phần vào thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu đó, cụ
thể là đã làm tròn nhiệm vụ quốc tế được Đảng và
quân đội giao cho, trên đất nước Cam-pu-chia và đất
nước Lào anh em.

1. Nghị quyết của đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư của
Đảng Cộng sản Việt Nam, Tạp chí quân đội nhân dân số
1-1977, trang 19.

A - TRÊN ĐẤT NƯỚC CAM-PU-GHIA

Vào khoảng tháng 10-1947, quân tình nguyện Việt Nam sang hoạt động ở Cam-pu-chia theo sự thỏa thuận giữa ta và Bản, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Sự chỉ đạo chỉ huy bằng phương tiện thông tin và kỹ thuật mật mã của quân tình nguyện được tổ chức ngay từ đầu. Mỗi chi đoàn, chi đội có một mật mã viên. Ban chỉ đạo quân tình nguyện liên lạc bằng mật mã với các chi đoàn, chi đội, với Đặc ủy Đảng ở Băng Cốc (Thái Lan), với Trung ương Cục miền Nam Việt Nam. Đầu năm 1950, thành lập Ban cán sự Đảng toàn quốc Cam-pu-chia, các ban cán sự Tây bắc, Tây nam và Đông Cam-pu-chia, các ban cán sự đều có tổ chức mật mã. Năm 1954 thành lập Bộ tư lệnh quân tình nguyện Việt Nam, thì ban mật mã Tây bắc chuyển thành ban mật mã Bộ tư lệnh, còn các đồng chí cán bộ nhân viên ở các nơi khác về Nam bộ công tác. Bộ tư lệnh quân tình nguyện « liên lạc bằng mật mã » với Bộ tư lệnh Nam bộ, Trung ương Cục miền Nam, Bộ tổng tư lệnh và các tiểu đoàn quân tình nguyện.

Thi hành hiệp nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương năm 1954, quân tình nguyện Việt Nam ở Cam-pu-chia tập kết về miền Bắc Việt Nam. Một tổ cơ yếu được bố trí ở lại công tác ở Cam-pu-chia, còn cán bộ nhân viên cơ yếu quân tình nguyện đều về nước học tập và nhận nhiệm vụ mới.

Trong quá trình xây dựng và chiến đấu từ năm 1947-1949 tổ chức cơ yếu quân tình nguyện ở Cam-pu-chia đã tự nghiên cứu sáng tác sử dụng kỹ thuật mật mã. Năm 1950, ban cơ yếu Trung ương cục gửi cho tài liệu nghiệp vụ kỹ thuật để học tập. Từ năm 1951 trở đi tổ chức cơ yếu quân tình nguyện được sự chỉ đạo

nghiệp vụ của Phòng cơ yếu Bộ Tổng tham mưu và sự giúp đỡ về cán bộ cũng như tài liệu kỹ thuật của tổ chức cơ yếu Nam bộ (1). Các mặt tổ chức, kỹ thuật, chế độ công tác đều phát triển ngày càng tiến bộ theo đà tiến triển chung của ngành Cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam.

Các đồng chí cán bộ nhân viên cơ yếu quân tình nguyện đã phục vụ với tinh thần đoàn kết quốc tế sâu sắc, tận tụy hy sinh, cần cù, sáng tạo, khắc phục khó khăn gian khổ hoàn thành nhiệm vụ, biểu thị lòng trung thành vô hạn đối với Đảng và giai cấp. Năm 1953, tổ cơ yếu ở tỉnh Công-pông-chơ-năng đã bị địch bắt đưa về Nam bộ tra tấn khai thác. Hai đồng chí Lý và Thành đã kịp hủy được kỹ thuật mật mã và đã giữ vững lòng kiên trung bất khuất, không cung khai cơ mật cho địch.

Từ tháng 12-1953 sang đầu năm 1954, tổ chức cơ yếu quân tình nguyện ở Cam-pu-chia cùng với tổ chức cơ yếu trung đoàn 101 của đại đoàn 325, bảo đảm chỉ huy bộ đội ta chiến đấu phối hợp với quân giải phóng It-xa-rắc Cam-pu-chia, giải phóng Vưon-xai, Xiêm-pong, uy hiếp Stung-treng, tiến xuống Sơ-lông, giải phóng gần hết tỉnh Công-pông-chăm; căn cứ miền Đông và Đông Bắc Cam-pu-chia được nối liền với vùng giải phóng Hạ Lào, phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ trong những ngày đầu tháng 5-1954.

Năm 1970, khi Mỹ tiến hành xâm lược Cam-pu-chia, tổ chức cơ yếu quân tình nguyện cùng với tổ chức cơ yếu của Bộ tư lệnh miền Nam, sư đoàn 5, sư đoàn 7, sư đoàn 9 quân đội nhân dân Việt Nam đã bảo đảm

1. Năm 1953, Ban cơ yếu phân liên khu miền Đông Nam bộ đã cử ba cán bộ tổ chức - nghiên cứu - mã dịch sang tăng cường cho tổ chức cơ yếu quân tình nguyện,

bí mật chỉ huy chiến đấu giải phóng 6 tỉnh: Kratié, Stung-treng. Công-pông-thom, Công-pông-châm, Môn-dun-ki-ri, Ra-ta-na-ki-ri.

Năm 1971, các cơ quan cơ yếu Bộ tư lệnh miền Nam, sư đoàn 1, sư đoàn 5... đã bảo đảm bí mật chỉ huy trong cuộc liên minh chiến đấu đánh bại quân địch trong hai chiến dịch Chenla 1 và Chenla 2, phá tan âm mưu giải tỏa đường số 4 và đường số 6 từ Nông-pênh đi Công-pông-xom của đế quốc Mỹ. Hòa nhịp với thành tích của các tổ chức cơ yếu đơn vị, binh chủng khác, các đồng chí cơ yếu đặc công đoàn 367 đã bảo đảm bí mật chỉ huy cho cuộc tấn công thắng lợi ở sân bay Pô-chen-tông.

Cũng trong năm 1971, một đoàn cán bộ cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam đã từ miền Bắc vào miền Nam được tăng cường sang làm nhiệm vụ ở Cam-pu-chia.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy và thủ trưởng, cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam công tác ở Cam-pu-chia đã thấm nhuần tinh thần quốc tế cao cả của Đảng ta, làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của hai nước Việt Nam và Cam-pu-chia, vào việc giải phóng đất nước Cam-pu-chia.

B - TRÊN ĐẤT NƯỚC LÀO

Năm 1950, các đội vũ trang tuyên truyền Lào mang tên It-xa-la được thành lập, tích cực hoạt động mở rộng và củng cố các căn cứ du kích và vùng giải phóng thì các đoàn quân « Tây tiến » của Quân đội nhân dân Việt Nam theo sự thỏa thuận giữa ta và Bạn, cùng phối hợp hoạt động. Đoàn 80 ở Sầm Nưa, Đoàn 81 ở Xieng-khoảng, Đoàn 83 ở Viêng-chăn, Đoàn

101 ở Hạ Lào, Đoàn 102 ở Trung Lào. Cũng năm 1950, Bộ Quốc phòng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quyết định thành lập đoàn công tác giúp Ban Lào lấy tên là đoàn 100. Ngành Cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam chính thức làm nhiệm vụ quốc tế trên đất nước Lào anh em từ đây (1).
Tháng 5-1953 Quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội giải phóng nhân dân Lào liên minh chiến đấu trong chiến dịch Thượng Lào, tổ chức cơ yếu của Bộ chỉ huy chiến dịch của các đại đoàn 308, 312, 304, 316 và trung đoàn 148 đã bảo đảm bí mật chỉ huy cho cuộc tấn công thắng lợi giải phóng tỉnh Sầm Nưa và một phần các tỉnh Xiêng-khoảng, Phong-xa-lý. Một số đồng chí chiến sĩ cơ yếu Việt Nam trong các lực lượng tham gia chiến dịch đã hy sinh trên đất nước Ban, góp phần tô thắm tình đoàn kết chiến đấu Việt Lào.

Tháng 12-1953, tổ chức cơ yếu trung đoàn 101 của đại đoàn 325 và trung đoàn 66 của đại đoàn 304 đã hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm bí mật chỉ huy cho cuộc liên minh chiến đấu với đơn vị quân đội giải phóng nhân dân Lào, giải phóng hầu hết Trung Lào và Hạ Lào.

Tháng 1-1954, tổ chức cơ yếu đại đoàn 308 bảo đảm chỉ huy chiến đấu tấn công địch ở phòng tuyến lưu vực sông Nam-hu truy kích địch đến cách Luang Prabang 15 km và giải phóng Phong-sa-lý nối thông với vùng Tây Bắc Việt Nam.

Tháng 8-1954, ngừng bắn ở Lào theo hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương, bộ đội tình nguyện Việt Nam đã rút về nước. Từ năm 1948 - 1949 đã có một số tổ cơ yếu phục vụ ở các đơn vị quân đội nhân dân Việt Nam sang hoạt động ở Lào.

Nam ở Lào về nước tham gia xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam tiến lên chính quy hiện đại. Cán bộ nhân viên cơ yếu đã tập trung về nước, tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm công tác bảo đảm bí mật chỉ huy liên minh chiến đấu giữa hai quân đội, anh em và công tác giúp Ban Lào xây dựng ngành Cơ yếu trong mấy năm qua, đồng thời giúp Ban đào tạo được 200 nhân viên cơ yếu để chuẩn bị cho nhiệm vụ mới.

Cuộc chiến tranh xâm lược Lào của thực dân Pháp chấm dứt chưa được bao lâu thì đế quốc Mỹ lại nhảy vào, thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên đất nước anh em. Ngày 21-10 năm 1954, chúng giết hại bốn phần động Lào tấn công hai tỉnh Sam Nua và Phong-xa-lỳ, vùng giải phóng của Pathét Lào. Quân và dân Lào đã đánh trả quyết liệt và làm cho chúng thất bại nặng nề, bảo vệ được thành quả của cách mạng. Cuộc chiến tranh cách mạng Lào lại tiếp diễn, ngành Cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam tiếp tục làm nhiệm vụ quốc tế trên đất Lào.

Tháng 9-1959, khi đoàn chuyên gia quân sự giúp Lào lấy tên là Đoàn 959 thành lập theo sự thỏa thuận giữa 2 Đảng và 2 quân đội anh em thì hệ thống tổ chức cơ yếu trở lại hoạt động và đã nhanh chóng xây dựng tổ chức và kỹ thuật bảo đảm hệ thống chỉ đạo và hiệp đồng kịp thời thông suốt từ đoàn bộ đến các tỉnh Ban, các tiểu đoàn quân giải phóng nhân dân Lào và các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam. Nhiều cán bộ nhân viên cơ yếu rời các quân khu, quân binh chủng rất phấn khởi nhận lệnh lên đường sang làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào. Số lượng cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam kể cả tổ chuyên gia cơ yếu giúp Ban lúc đó lên tới 130 đồng chí.

Từ năm 1959 đến năm 1962, ngành Cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam đã bảo đảm cho việc chỉ đạo giúp Bạn giành được những thắng lợi to lớn:

Ngày 19-5-1959, tiểu đoàn 2 Pathét Lào nổ súng chống lại đế quốc Mỹ và tay sai, thoát ra khỏi vòng vây của địch.

Tháng 7-1959, đoàn 800 quân tình nguyện Việt nam mở đợt hoạt động ở biên giới Việt Lào, tiêu diệt cứ điểm Săm-tô, Noong-hét, giúp bạn mở rộng địa bàn, phát triển lực lượng.

Ngày 23-4-1960, Hoàng thân Xu-pha-nu-vông và các đồng chí lãnh đạo khác của Bạn vượt khỏi nhà tù của phái phản động Lào, trở về vùng giải phóng tiếp tục lãnh đạo kháng chiến.

Năm 1960 - 1961 chiến dịch cánh đồng Chum - Xiêng-khoảng thắng lợi.

Năm 1962 chiến dịch Nậm Thà thắng lợi.

Các tổ chức cơ yếu từ trên cơ quan Bộ Tổng tư lệnh, đoàn 959 đến các Quan khu Tây Bắc, Quan khu III, Quan khu IV, Cục không quân... đã góp phần tích cực vào các thắng lợi đó. Một số đơn vị và cá nhân hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc đã được tặng thưởng huan chương chiến công, như tổ cơ yếu cánh đồng Chum - Xiêng-khoảng, tổ cơ yếu Văng-viêng, như đồng chí Nguyễn Ngọc Khuê ở Salaphukhun đã hy sinh anh dũng.

Với những chiến thắng liên tiếp trên đây, quân và dân Lào anh em đã buộc địch ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ về Lào năm 1962. Tổ chức cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam công tác ở Lào về nước học tập và công tác, để lại 20 đồng chí tiếp tục làm nhiệm vụ trong đó có nhiệm vụ vào Viêng-chăn phục vụ ở Đại sứ quán Việt Nam tại Lào.

Tháng 11-1963, đoàn 959 và các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam trở lại hoạt động ở Lào. Đề bảo đảm kịp thời cho sự chỉ đạo chỉ huy giúp Ban, tổ chức cơ yếu đoàn 959 chia làm 2 bộ phận đi 2 hướng: một bộ phận sang Sầm Nưa, một bộ phận sang cánh đồng Chum.

Nhiều cán bộ nhân viên cơ yếu được bổ sung cho các tiểu đoàn tình nguyện ở các địa bàn Bắc, Trung, Nam Lào.

Vừa bảo đảm bí mật chỉ huy cho các đơn vị Ban chống lấn chiếm vùng giải phóng. Vừa giúp ngành Cơ yếu Ban nhanh chóng xây dựng tổ chức và đội ngũ cán bộ nhân viên cơ yếu từ trên xuống dưới, chuẩn bị về kỹ thuật nghiệp vụ đáp ứng cho yêu cầu nhiệm vụ phát triển của cách mạng Lào.

Năm 1964, tổ chức cơ yếu Quân khu Tây Bắc cùng tổ chức cơ yếu đoàn 959, v.v... bảo đảm bí mật chỉ huy cho cuộc liên minh chiến đấu thắng lợi trong chiến dịch cánh đồng Chum - Xiêng-khoảng.

Năm 1965, tổ chức cơ yếu đoàn 565 hoạt động ở Nam Lào, tổ chức cơ yếu các sư đoàn 968, 470 phục vụ ở Trung Lào.

Năm 1966, tổ chức cơ yếu đoàn 766 công tác ở Sầm nưa, tổ chức cơ yếu đoàn 866 công tác ở Xiêng-khoảng.

Năm 1967, tổ chuyên gia cơ yếu giúp Ban tách khỏi Ban cơ yếu đoàn 959 hoạt động riêng cho có kết quả hơn.

Do tổ chức cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam chiến đấu ở Lào phát triển ngày càng lớn, hàng trăm cán bộ nhân viên nam và nữ đã lên đường làm nhiệm vụ quốc tế. Không kể số cán bộ nhân viên công tác ở các đơn vị quân đội nhân dân Việt Nam sang liên minh chiến đấu với các đơn vị Ban, lực lượng cán bộ nhân

viên thuộc tổ chức cơ yếu đoàn 959 lên tới 299 đồng chí vào năm 1969, trong đó có 10 chuyên gia cơ yếu và 15 nữ. Sau gần hai thập kỷ hoạt động tích cực. Năm 1967, tổ chức cơ yếu đoàn 959 và tổ chức cơ yếu quan khu Tây Bắc... đã bảo đảm bí mật chỉ huy trong chiến dịch Nam-bạc, góp phần vào thắng lợi của 2 quân đội anh em.

Tháng 2-1970, quân và dân Lào làm thất bại chiến dịch Cù-kiệt của địch. Trong cuộc phản công này, để bảo đảm kịp thời cho sự lãnh đạo chỉ huy, nhiều cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam đã được điều xuống công tác tại các cơ sở vùng địch hậu, ở các mũi, các chốt và tăng cường cho Sở chỉ huy ở Cánh đồng Chum - Xiêng-khoảng. Mặc dù có nhiều khó khăn gian khổ và chiến đấu ác liệt, anh em đã nêu cao ý chí cách mạng, gương mẫu tận tụy công tác. Tổ chức cơ yếu các đơn vị cao xạ, xe tăng, pháo binh, đặc công, công binh, không quân... từ Việt Nam sang chiến đấu (hợp đồng) bình chủng, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhiều gương dũng cảm, tận tụy, đoàn kết xuất hiện, một số đồng chí đã hy sinh, tô đẹp thêm tình bạn chiến đấu giữa hai ngành cơ yếu quân đội Việt Nam và Lào.

Tháng 1-1971 (để quốc Mỹ và nguy Sài Gòn mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 đánh ra đường 9, Nam Lào hòng chặn đứng sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam Việt Nam. Ngành Cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam đã phối hợp cùng ngành Cơ yếu quân đội giải phóng nhân dân Lào bảo đảm bí mật chỉ huy cho các đơn vị của 2 quân đội anh em phản công thắng lợi. Cán bộ nhân viên cơ yếu của các sư đoàn 308, 304, 324, 320 và sư đoàn (2 Quân khu 5), Quân khu Trị Thiên, Bộ Tư lệnh 559, các tiểu đoàn đặc công, các đơn vị xe tăng, Bộ Tư lệnh 70, các cơ trung đoàn

pháo binh, công binh và các lực lượng tại chỗ đã phát huy cao độ tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ tốt đẹp.

Tháng 9-1971, địch tấn công lấn chiếm cánh đồng Chum - Xieng-khoang thì đông xuân 1971 - 1972, ta và Ban mở chiến dịch tấn công thu hồi cánh đồng Chum - Xieng-khoang. Trong hai chiến dịch đó, hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam đã hoạt động trong điều kiện hết sức gian khổ và ác liệt, có đồng chí đã hy sinh trong nhiệm vụ. Nhưng cán bộ nhân viên cơ yếu Việt Nam đã nêu cao tinh thần quốc tế vô sản hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc, liên tục bảo đảm cho cuộc liên minh chiến đấu giành được những thắng lợi to lớn hơn.

Ngày 27-1-1973, đế quốc Mỹ và tay sai phải ký kết hiệp định Pari về Việt Nam.

Ngày 21-2-1973, địch phải ký kết hiệp định Viêng - Chăn. Cách mạng Lào giành thắng lợi rất to lớn. Tất cả cán bộ nhân viên cơ yếu đoàn 959 cũng như các đơn vị khác được tập trung về nước. Đoàn 100 được thành lập lại có một tổ cơ yếu gồm 3 đồng chí, làm nhiệm vụ giúp Ban.

Ngày 30-4-1975, nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trọn vẹn. Đón thời cơ thuận lợi, quân và dân Lào thực hiện ba đòn chiến lược « nổi dậy, giành chính quyền của quần chúng - Bình biến ly khai của quân đội phải hữu hợp tác với lực lượng yêu nước - sử dụng sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân làm áp lực » tiến lên cao trào cách mạng giành toàn thắng. Ngày 2 tháng 12 năm 1975, nước cộng hòa nhân Lào ra đời. Trong thời diêm lịch sử ấy của nước bạn, ngành cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam rất vinh dự được góp phần nhỏ bé vào

thắng lợi huy hoàng của nhân dân và quân đội Lào anh em.

Trong 30 năm xây dựng và chiến đấu, ngành cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam đã làm tròn nhiệm vụ quốc tế bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy cho cuộc liên minh chiến đấu thắng lợi của ba quân đội anh em Việt Nam - Lào - Campuchia và tận tình giúp đỡ bạn Lào xây dựng ngành cơ yếu của quân đội giải phóng nhân dân Lào.

Ngành cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam rất tự hào phần khởi là đã làm đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại: «Đối với bạn phải trọn đời, trọn nghĩa, trọn tình».

*
* *

Phần thứ hai

**TRUYỀN THÔNG TỐT ĐẸP CỦA NGÀNH
CƠ YẾU QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

Dưới sự lãnh đạo giáo dục của Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh, trải qua 30 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, được tôi luyện thử thách trong chiến tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, quyết liệt và thắng lợi vẻ vang, ngành Cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam đã xây dựng nên truyền thống tốt đẹp của ngành. Truyền thống tốt đẹp đó là:

**«TRUNG THÀNH, TẬN TỤY, ĐOÀN KẾT,
KỶ LUẬT, SÁNG TẠO»**

TRUNG THÀNH

Được giao nhiệm vụ và dùng kỹ thuật mật mã để bảo đảm bí mật những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và những nội dung chỉ huy của quân đội, ngành cơ yếu quân đội *Tuyệt đối trung thành với Đảng với giai cấp và dân tộc.*

Lòng trung thành của ngành cơ yếu quân đội biểu hiện trước hết ở tinh thần kiên quyết bảo vệ và nghiêm chỉnh thực hiện thắng lợi mọi đường lối quan điểm, tư tưởng cách mạng của Đảng cụ thể là đường lối giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối chiến tranh nhân dân, là quan điểm cách mạng bạo lực, là tư tưởng chiến lược tiến công, v.v... Trong quá trình xây dựng và chiến

dấu, ngành cơ yếu quân đội thường xuyên quán triệt đường lối của Đảng và nhiệm vụ của quân đội, kiên quyết bảo vệ mọi đường lối chủ trương của Đảng, luôn luôn lấy việc bảo đảm thắng lợi cho đường lối của Đảng và nhiệm vụ của quân đội làm mục tiêu phấn đấu của ngành. Ngành đã vận dụng có hiệu quả những quan điểm tư tưởng đúng đắn và sáng tạo của Đảng trong mọi mặt công tác kỹ thuật, nghiệp vụ để thực hiện chức năng nhiệm vụ của ngành. Trong mọi thời kỳ của cách mạng, ngành cơ yếu quân đội đều quyết tâm vượt mọi khó khăn thử thách, hoàn thành nhiệm vụ.

Lòng trung thành của ngành cơ yếu quân đội biểu hiện ở việc giữ vững sự tin cậy về chính trị của đội ngũ cán bộ nhân viên. Trong quá trình phục vụ, các thế hệ cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội tiếp thu sự giáo dục rèn luyện của Đảng, có lập trường giai cấp vững vàng, «Trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân», kiên quyết bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trong mọi tình huống, *sẵn sàng xả thân* để bảo vệ cơ mật của Đảng và quân đội, quyết không để kỹ thuật mật mã và những nội dung bí mật rơi vào tay quân thù. Trong 30 năm qua, đã xuất hiện nhiều gương anh dũng tuyệt vời, kiên trung bất khuất, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong ngành cơ yếu quân đội.

Lòng trung thành của ngành cơ yếu quân đội biểu hiện ở sự phục tùng không điều kiện sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, triệt để chấp hành những nghị quyết, chỉ thị về công tác cơ yếu của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương. Ngành cơ yếu quân đội luôn luôn *đoàn kết nhất trí, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch.* Lúc cách mạng



BỘ QUỐC PHÒNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Ngày 2-9-1980.

Được Đảng lãnh đạo, giáo dục
và trải qua 35 năm trời luyện,
thời chiến trong chiến tranh các
mạng lưới dài, gian khổ, quyết liệt
và thây liê về vàng, bạc
có ý nghĩa Quân đội đã xây dựng nên
tuyên ngôn tốt đẹp là "Trung thành,
tân trung, đoàn kết, kỷ luật, sáng tạo"
và đã rút ra được những bài học
kinh nghiệm quý báu có tính quy luật,
trong xây dựng và chiến đấu của
quân đội Cần bộ, nhân viên trong
quân học tập.

Thay mặt Bộ Quốc Phòng nhiệt
liệt chào mừng các đồng chí và chúc
cố gắng hơn nữa, tiến lên hoàn
thành nhiệm vụ về vàng trong phạm
vi quân mìn.

Thư trưởng Bộ Quốc Phòng
Đại tá Trần Văn Thái

gặp khó khăn, ngành cơ yếu quân đội vẫn một lòng một dạ, tin tưởng mãnh liệt vào sự lãnh đạo tài tình của Đảng và thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Ngành cơ yếu quân đội luôn nắm chắc vũ khí kỹ thuật mật mã để bảo vệ Đảng, bảo vệ quân đội, góp phần tích cực vào việc đánh bại mọi âm mưu và hành động phản kích điên cuồng của mọi kẻ thù. Khi cách mạng giành được thắng lợi, ngành cơ yếu quân đội rất phấn khởi tự hào, song vẫn không ngừng nâng cao cảnh giác, liên tục tiến công trên mặt trận giữ bí mật để bảo vệ thành quả của cách mạng.

Với truyền thống trung thành cực kỳ quý báu, ngành cơ yếu quân đội xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng.

TẬN TỤY

Trong quá trình xây dựng và chiến đấu, đội ngũ cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội đã trau dồi đức tính *tận tụy hy sinh*, một đức tính cao quý của người chiến sĩ cách mạng. Cán bộ, nhân viên cơ yếu quân đội *nhận thức rõ nhiệm vụ công tác được giao*, luôn luôn xác định được trách nhiệm chính trị của mình tự nguyện *yên tâm phục vụ lâu dài, không điều kiện*, tự giác làm người « *Chiến sĩ vô danh* » trên mặt trận giữ bí mật, hiến dâng đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và quân đội, vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội biết đặt lợi ích của giai cấp và dân tộc lên trên hết, lên trước hết, vui vẻ từ bỏ ý thích, nguyện vọng riêng của mình. Anh chị em nhận thức sâu sắc rằng, niềm sung sướng nhất của người chiến sĩ cách mạng là làm tròn nhiệm vụ được

Dàng tin cậy giao cho. Hăng hái xông ra phía trước, sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi gian khổ ác liệt, dũng cảm công tác dưới bom đạn của địch, anh chị em sẵn sàng hy sinh vì thắng lợi của cách mạng, biến cảm thù thành sức mạnh, vững vàng trên vị trí công tác, quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ trong mọi điều kiện.

Ở tuyến trước cũng như ở tuyến sau, ở đơn vị nhỏ phân tán cũng như ở đơn vị lớn tập trung, ở hải đảo xa xôi cũng như ở đất liền, ở trong vùng địch cũng như ở hậu cứ, ở đâu, đối với cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội cũng là *mặt trận đấu tranh, thăm lặn nhưng rất khàn trương và quyết liệt*. Để có bản lĩnh vững vàng hoàn thành nhiệm vụ, cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội đã ra sức học tập rèn luyện về mọi mặt với khẩu hiệu «Khô luyện thành tài, miệt mài thành giỏi». Trong mọi mặt công tác của ngành cơ yếu quân đội cán bộ nhân viên *rất cần cù nhẫn nại, chịu khó suy nghĩ tìm tòi, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật*, nâng cao năng suất và chất lượng công tác để bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy.

Đức tính tận tụy gắn chặt với lòng trung thành là truyền thống tốt đẹp của ngành cơ yếu quân đội.

ĐOÀN KẾT

Bác Hồ kính yêu đã dạy «*Mật mã phải bí mật, nhanh chóng, chính xác. Các chú làm mật mã phải bí mật và đoàn kết*». (1)

Vâng lời Bác, ngành cơ yếu quân đội đã thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố khối đoàn kết

(1) Lời dạy của Bác Hồ tại lớp huấn luyện mật mã năm 1950 ở Việt Bắc.



Hội nghị Cơ yếu một sư đoàn ở miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ

thống nhất trong toàn ngành. Trong mọi thời kỳ của cách mạng, ngành cơ yếu quân đội đều xây dựng được sự nhất trí về quan điểm, tư tưởng, phương hướng nhiệm vụ cũng như về phương châm, phương pháp công tác kỹ thuật, nghiệp vụ và đã thống nhất hành động, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong hoàn cảnh khó khăn phức tạp. Quan hệ giữa cơ quan cơ yếu các cấp, giữa cán bộ nhân viên trong toàn ngành là *quan hệ đồng chí ruột thịt*, tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội không chỉ gắn bó với nhau về lý tưởng và mục tiêu cách mạng mà còn gắn bó với nhau về tình cảm anh-em đồng chí. Tình thương yêu đồng chí rất đậm đà ở chỗ nhường cơm xẻ áo cho nhau và rất sâu sắc ở chỗ mạnh dạn, chân thành phê bình xây dựng cho nhau cùng tiến bộ. Nhường thuận lợi cho bạn, nhận khó khăn về mình trong quan hệ công tác và trong cuộc sống, là một phong cách rất đẹp của cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, ngành cơ yếu quân đội đã chủ động, tích cực xây dựng tình *đoàn kết keo sơn* với ngành cơ yếu Đảng, ngành cơ yếu chính quyền và ngành cơ yếu An ninh, luôn luôn thân ái học tập giúp đỡ lẫn nhau xây dựng và trưởng thành. Ngành cơ yếu quân đội rất chú trọng xây dựng mối quan hệ mật thiết với cấp chỉ huy theo quy định *«Mật mã phải gắn liền với chỉ huy»* từ khi mới hình thành ngành Mật mã. Cơ quan cơ yếu các cấp luôn luôn bám sát sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo của các cấp chỉ huy, được các cấp ủy Đảng và các cấp chỉ huy quan tâm giúp đỡ hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời ngành cơ yếu Quân đội cũng rất chủ động tích cực xây dựng mối *đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ* với các ngành bạn, nhất là ngành Thông tin, Tác chiến đề cùng nhau

bảo đảm những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy được bí mật, chính xác, kịp thời.

Trong quá trình chiến đấu vẻ vang, ngành cơ yếu quân đội đã tích cực xây dựng tình *đoàn kết quân dân*, đã thường xuyên nhắc nhở cán bộ nhân viên chấp hành tốt kỷ luật quân chúng, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giúp đỡ nhân dân, được nhân dân hết lòng giúp đỡ về mọi mặt.

Truyền thống đoàn kết của ngành cơ yếu quân đội thể hiện rất đẹp ở tinh thần sẵn sàng làm tròn nghĩa vụ quốc tế được Đảng giao cho. Thấm nhuần tinh thần quốc tế trong sáng của Đảng ta, ngay từ kháng chiến chống Pháp ngành cơ yếu quân đội đã xác định cho mình một nhiệm vụ quan trọng là « chú trọng giúp đỡ lực lượng vũ trang Cam-pu-chia và Lào xây dựng ngành mật mã » (1) và đã tích cực thực hiện được tốt. Ngành cơ yếu quân đội đã góp phần tích cực vào việc làm tròn nghĩa vụ quốc tế của quân đội nhân dân Việt Nam đối với sự nghiệp giải phóng và bảo vệ Tộc quốc của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia. Cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội nhân dân Việt Nam được vinh dự làm nghĩa vụ quốc tế đã xác định đúng đắn và nêu cao trách nhiệm chính trị, chấp hành đúng kỷ luật, quyết tâm khắc phục khó khăn gian khổ và đã hoàn thành nhiệm vụ. Một số đồng chí đã anh dũng hy sinh trên đất nước Bạn, tô đẹp thêm tình bạn chiến đấu giữa ba quân đội anh em của ba dân tộc anh hùng trên bán đảo Đông Dương.

Với truyền thống đoàn kết rất quý báu, ngành cơ yếu quân đội đã làm tròn nhiệm vụ trong 30 năm qua.

(1) Văn kiện Hội nghị Cơ yếu toàn quân lần thứ 8 năm 1951.

KỶ LUẬT

Ngay từ khi mới hình thành và trong quá trình phát triển, ngành cơ yếu quân đội đã nhận rõ đặc điểm tính chất nhiệm vụ công tác khoa học kỹ thuật mật mã, nên đã sớm thấy được tầm quan trọng của vấn đề xây dựng và chấp hành kỷ luật công tác. Trong thực tiễn công tác, ngành đã xây dựng được các chế độ, điều lệ, quy định ngày càng đầy đủ và chặt chẽ. *Chế độ công tác nghiêm mật là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của tất cả các cơ quan cơ yếu và cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội.* Ngành thường xuyên giáo dục bồi dưỡng cho cán bộ nhân viên ý thức cảnh giác cách mạng, tinh thần kỷ luật nghiêm minh tự giác và lòng trung thực. Ngành chú trọng rèn luyện cho cán bộ nhân viên những tác phong công tác và sinh hoạt phù hợp với nhiệm vụ tính chất công tác cơ yếu như *cảnh giác bí mật, thận trọng chính xác, cần cù nhẫn nại, linh hoạt khôn lường, tìm tòi nghiên cứu.* Ngành đã xây dựng được nền nếp chỉ đạo và quản lý thống nhất chặt chẽ theo hệ thống ngành dọc từ trên xuống dưới, tạo được sự thống nhất về nhận thức, quan điểm, tư tưởng cũng như về phương hướng phát triển khoa học kỹ thuật mật mã, v.v... Nhờ đó, đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn ngành để hoàn thành nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ nhân viên cơ yếu của quân đội có lòng trung thành tuyệt đối, đức tính tận tụy hy sinh, tinh thần đoàn kết tốt, lại có tinh thần kỷ luật nghiêm nên đã bảo đảm cho tổ chức của ngành cơ yếu quân đội trong sạch vững mạnh. Nhiều đồng chí đã trung thực kịp thời báo cáo với tổ chức những thay đổi về quan hệ chính trị xã hội, đời sống tinh thần, vật chất, tư tưởng, tình cảm của bản thân và gia đình để tổ

chức nắm được và giải quyết cho phù hợp. Cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội *tự giác ghép mình vào kỷ luật*, luôn nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ điều lệ quy định, kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng mất cảnh giác, tự do vô kỷ luật, không trung thực. Các đồng chí công tác một mình xa sự giám sát của tập thể và sự chỉ đạo của cấp trên cũng rất nghiêm túc trong việc chấp hành nguyên tắc, quy định nên đã hoàn thành nhiệm vụ.

Chế độ công tác nghiêm mật và đội ngũ cán bộ nhân viên có kỷ luật nghiêm đã tạo nên *truyền thống kỷ luật tốt đẹp* của ngành Cơ yếu Quân đội.

SÁNG TẠO

Quán triệt đường lối độc lập tự chủ của Đảng ta, ngành Cơ yếu Quân đội đã phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường xây dựng ngành từng bước trưởng thành. Trong 30 năm qua, cán bộ nhân viên cơ yếu Quân đội đã nêu cao tinh thần *vừa học vừa làm, vừa làm vừa học, dám nghĩ, dám làm tìm tòi sáng tạo* trong thực tiễn chiến đấu và công tác nên ngày càng có nhiều tiến bộ trong công tác nghiên cứu kỹ thuật mật mã và trong mọi công tác kỹ thuật, nghiệp vụ khác.

Trong điều kiện có nhiều khó khăn phức tạp, cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế, ngành Cơ yếu Quân đội vẫn *sáng tạo được các loại kỹ thuật mật mã ngày càng tiến bộ về trình độ và chất lượng*, đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trong các thời kỳ cách mạng, và đã tạo được điều kiện để từng bước tiến lên hiện đại.

Trong công tác nghiên cứu phát triển khoa học, kỹ thuật mật mã, ngành Cơ yếu Quân đội đã xây dựng được

những quan điểm, tư tưởng đúng đắn về kỹ thuật, đề ra được những nguyên tắc chặt chẽ, phương châm chính xác, phương pháp thích hợp và nhanh chóng khắc phục được những điểm non sót lúc ban đầu và những khuyết điểm, nhược điểm trong quá trình tiến triển. Ngành đã từng bước xây dựng được cơ sở của lý thuyết mật mã và lý luận nghiệp vụ công tác cơ yếu trong Quân đội, góp phần đáng kể vào việc xây dựng nền khoa học mật mã Việt Nam. Cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội không những sáng tạo trong nghiên cứu kỹ thuật còn sáng tạo trong sử dụng kỹ thuật, phát huy được tính năng tác dụng của các loại kỹ thuật mật mã, và đã góp nhiều ý kiến hay vào việc nghiên cứu cải tiến, nâng cao trình độ và chất lượng kỹ thuật mật mã. Ngành Cơ yếu quân đội còn *phát huy tính sáng tạo trong việc xây dựng hệ thống tổ chức, chế độ công tác và nền nếp chỉ đạo* phù hợp với sự phát triển của quân đội, bảo đảm cho mọi yêu cầu nhiệm vụ trong các thời kỳ của cách mạng.

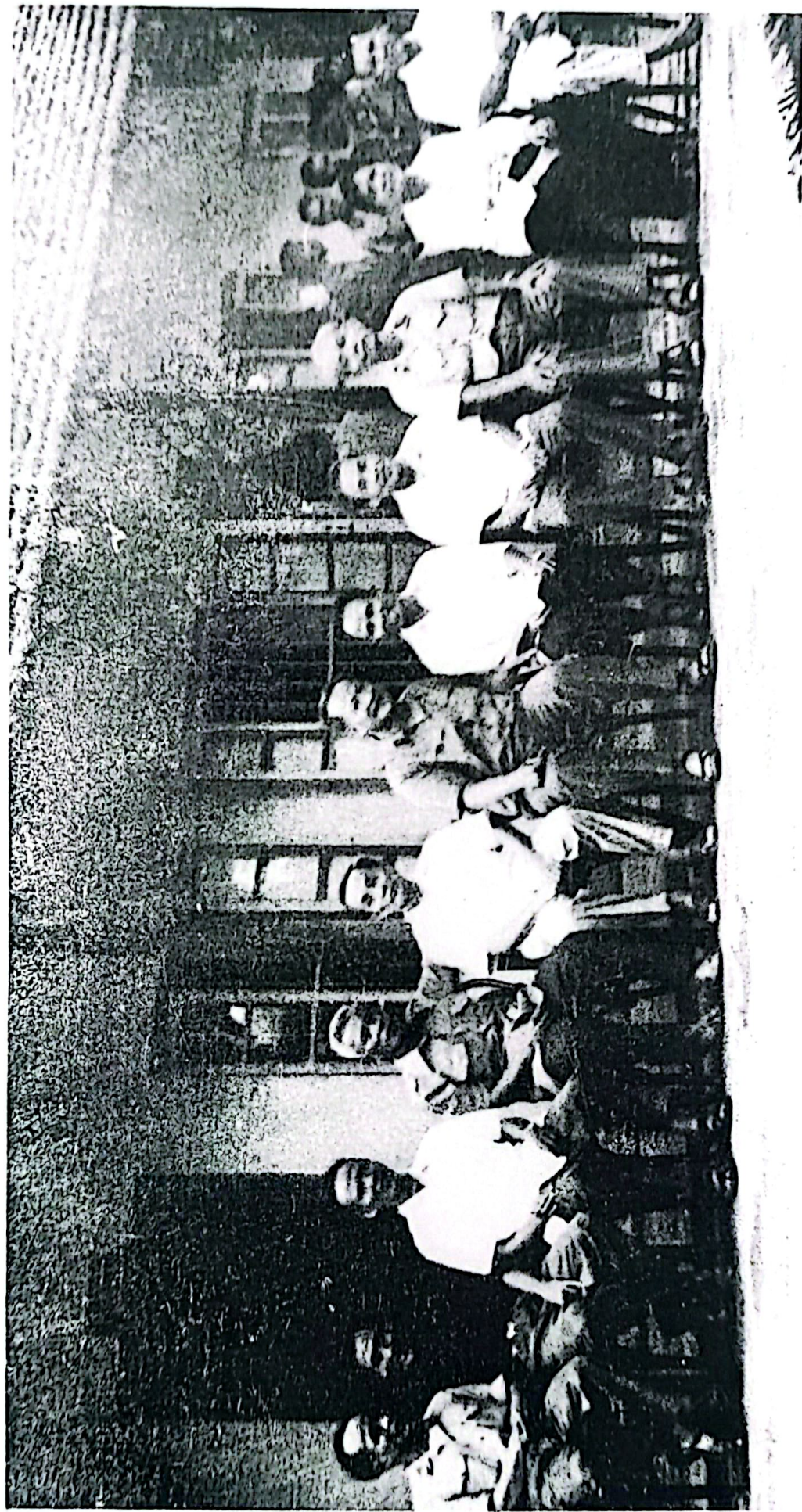
Trong hoàn cảnh chiến trường bị chia cắt, với tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo, các tổ chức cơ yếu quân đội đã tự đào tạo và bồi túc cán bộ nhân viên, tự nghiên cứu kỹ thuật mật mã, đáp ứng được yêu cầu khẩn trương của từng chiến trường, từng địa phương. Các đồng chí công tác một mình trong điều kiện có nhiều tình huống phức tạp xảy ra (nhất là trong vùng địch) đã hoàn thành nhiệm vụ với tính độc lập phụ trách » « linh hoạt sáng tạo » và « bản lĩnh vững vàng » của người cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội.

Nếu *cách mạng là sáng tạo* thì sáng tạo là thuộc tính của người chiến sĩ cách mạng nói chung và của người chiến sĩ cách mạng làm công tác khoa học kỹ thuật mật mã nói riêng. Sáng tạo quyện chặt với trung

thành, tận tụy, đoàn kết, kỷ luật thành truyền thống tốt đẹp của ngành cơ yếu quân đội.

« *Trung thành, tận tụy, đoàn kết, kỷ luật, sáng tạo* » bổ trợ cho nhau, kết hợp chặt chẽ với nhau thành một thể thống nhất. Trung thành là cơ bản nhất, có trung thành mới giữ được bí mật, mới bảo đảm được thắng lợi cho cách mạng. Nhưng phải tận tụy trong thực hiện nhiệm vụ, trong chiến đấu và công tác, phải toàn tâm toàn ý vì nhân dân mà phục vụ, dám xả thân vì Tổ quốc mới thể hiện được lòng trung thành. Lại phải đoàn kết thống nhất thành một khối vững chắc mới tạo nên sức mạnh tổng hợp để khắc phục mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Còn phải có kỷ luật nghiêm minh mới bảo đảm cho tổ chức vững mạnh trong sạch, cho guồng máy chạy đều, đem lại hiệu quả tốt và phải sáng tạo mới có kỹ thuật mật mã tiên tiến và các yếu tố khác để thực hiện được chức năng của ngành.

Với truyền thống tốt đẹp « *Trung thành, tận tụy, đoàn kết, kỷ luật, sáng tạo* » Ngành cơ yếu quân đội đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 30 năm qua. Giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của mình, ngành cơ yếu quân đội nhất định sẽ xây dựng thành công ngành khoa học kỹ thuật mật mã chính quy và từng bước hiện đại của Quân đội, có tổ chức trong sạch vững mạnh, khoa học kỹ thuật mật mã tiên tiến và chế độ công tác nghiêm mật. Ngành cơ yếu quân đội nhất định sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị nặng nề nhưng rất vẻ vang của ngành trong giai đoạn mới của cách mạng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



Cuộc họp mặt tọa đàm về lịch sử ngành Cơ yếu Quân đội
gồm một số đồng chí làm công tác mật mã từ năm 1945 - 1946

Phần thứ ba

**MẤY BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG QUÁ
TRÌNH XÂY DỰNG VÀ CHIẾN ĐẤU CỦA NGÀNH
CƠ YẾU QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

Trải qua 30 năm xây dựng và chiến đấu, ngành cơ yếu quân đội có nhiều bài học kinh nghiệm phong phú. Ở đây, nêu lên mấy bài học kinh nghiệm chủ yếu nhất, có tính chất quy luật, phản ánh những vấn đề cơ bản nhất để chúng ta nghiên cứu vận dụng vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành trong giai đoạn mới của cách mạng.

I. TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ CHIẾN ĐẤU, NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI THƯỜNG XUYỀN QUẢN TRIỆT MỌI ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VÀ MỌI NHIỆM VỤ CỦA QUÂN ĐỘI. LUÔN LUÔN GẮN CHẶT NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NGÀNH VỚI MỌI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ, KINH TẾ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, PHƯƠNG CHÂM TÁC CHIẾN CHIẾN LƯỢC, CHIẾN DỊCH CỦA ĐẢNG ĐỂ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA NGÀNH

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, trong đó đường lối của Đảng giữ vai trò cực kỳ quan trọng. Quân đội ta là công cụ bạo lực của Đảng có nhiệm vụ cùng với toàn

dân đấu tranh để thực hiện thắng lợi mọi đường lối cách mạng của Đảng.

Ngành cơ yếu quân đội là một thành phần của quân đội, nhiệm vụ chính trị của ngành là một bộ phận trong nhiệm vụ chính trị của quân đội, nhiệm vụ chính trị của cách mạng, là phương hướng hoạt động của ngành nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của quân đội và nhiệm vụ chính trị của cách mạng. Cho nên khi nhiệm vụ chính trị của cách mạng thay đổi thì nhiệm vụ chính trị của quân đội và nhiệm vụ chính trị của ngành cũng thay đổi theo. Có thể nói nhiệm vụ chính trị của ngành gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của quân đội và nhiệm vụ chính trị của cách mạng trong một thể thống nhất.

Để thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình, ngành cơ yếu quân đội có chức năng: « Dùng kỹ thuật mật mã để bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và những nội dung chỉ huy của quân đội ». *Chức năng của ngành không thay đổi, nhưng nội dung thực hiện chức năng lại thay đổi theo nhiệm vụ chính trị của ngành.* Sự thay đổi nội dung thực hiện chức năng thể hiện trên hai vấn đề: một là tổ chức bảo đảm yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, hai là chỉ đạo xây dựng ngành. Cho nên nội dung tổ chức bảo đảm yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy và nội dung chỉ đạo xây dựng ngành phải luôn luôn phù hợp với nhiệm vụ chính trị của quân đội và của cách mạng, phải luôn luôn xuất phát từ mọi đường lối, chủ trương chính trị, quân sự, kinh tế và phương hướng, phương châm tác chiến chiến lược, chiến dịch của Đảng đối với các lực lượng vũ trang nhân dân trong các thời kỳ cách mạng.

Đề hoàn thành nhiệm vụ chính trị, ngành Cơ yếu quân đội phải thường xuyên quán triệt sâu sắc mọi đường lối của Đảng và mọi nhiệm vụ của quân đội. Cán bộ nhân viên trong toàn ngành phải thấu suốt tình hình và nhiệm vụ trong từng thời gian, phải tích cực hành động để góp phần thực hiện thắng lợi mọi đường lối của Đảng và mọi nhiệm vụ của quân đội. Đó là trách nhiệm lớn lao của cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội phải làm tròn trong mọi giai đoạn cách mạng và trong bất cứ tình huống nào. *Điều đặc biệt quan trọng là ngành cơ yếu quân đội phải luôn luôn gắn chặt nhiệm vụ xây dựng ngành với mọi đường lối, chủ trương chính trị, quân sự, kinh tế và phương hướng, phương châm tác chiến chiến lược, chiến dịch của Đảng.* Thực vậy, ngành cơ yếu quân đội là một thành phần trong hệ thống chỉ huy của quân đội thì việc xây dựng ngành phải luôn luôn hướng vào việc tổ chức bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy nhằm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của cách mạng.

Thực tiễn 30 năm xây dựng và chiến đấu của ngành đã thể hiện rõ vấn đề có tính nguyên tắc trên đây. Việc xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội cũng như việc nghiên cứu phát triển nâng cao trình độ kỹ thuật mật mã, phải luôn luôn gắn chặt với chủ trương xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang nhân dân và phương hướng phương châm tác chiến của quân đội trong mọi giai đoạn cách mạng. Nếu trong kháng chiến chống Pháp việc chấn chỉnh tổ chức nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên gắn chặt với chủ trương xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh thì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, việc mở rộng hệ thống tổ chức cơ yếu

quân đội ở miền Bắc và việc xây dựng hệ thống tổ chức cơ yếu quân đội ở miền Nam gắn chặt với hai nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Nếu trong kháng chiến chống Pháp, việc nâng cao trình độ kỹ thuật mật mã gắn chặt với phương hướng, phương châm tác chiến chiến lược, chiến dịch của Đảng thì việc nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật mật mã trong kháng chiến chống Mỹ gắn chặt với đường lối và phương thức chiến tranh nhân dân Việt Nam chống chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ, chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Các mặt xây dựng khác của ngành cũng đều xuất phát từ đường lối, nhiệm vụ, phương pháp cách mạng của Đảng và nhằm bảo đảm cho đường lối, nhiệm vụ, phương pháp cách mạng của Đảng được thực hiện thắng lợi. Nhờ gắn chặt nhiệm vụ xây dựng ngành với mọi đường lối, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng của Đảng nên ngành cơ yếu quân đội đã hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ trong 30 năm qua. Song, chúng ta làm chưa thật chặt chẽ đầy đủ ở mọi nơi, mọi lúc, mọi việc nên chất lượng mọi mặt công tác xây dựng ngành chưa thật cao, tốc độ phát triển chưa thật nhanh so với đà tiến triển của cách mạng; có nơi, có lúc, có việc chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Kinh nghiệm cho thấy; ngành có thường xuyên tìm hiểu thấu đáo, nắm thật vững đường lối, chủ trương chính trị, quân sự, kinh tế và phương hướng, phương châm tác chiến chiến lược, chiến dịch của Đảng, có quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ thì mới tránh được khuyết điểm. Nhận thức thường chậm hơn so với thực tế khách quan, nhận thức không bao giờ đầy đủ ngay một lúc được, hơn nữa sự vật lại không đứng

yên một chỗ, cho nên chúng ta phải bám thật sát diễn biến của tình hình, nhiệm vụ và nhạy bén với sự phát triển mới, yêu cầu mới. Ngày nay đối tượng của cách mạng đã thay đổi, đối tượng tác chiến mới của quân đội ta có những đặc điểm khác với đối tượng tác chiến cũ, thì tất nhiên đường lối, chủ trương chính trị, quân sự, kinh tế và phương hướng, phương châm tác chiến chiến lược, chiến dịch của Đảng cũng có những vấn đề phát triển mới. Ngành cơ yếu quân đội có tìm hiểu và nhận thức thật sâu sắc những vấn đề phát triển mới thì mới chủ động đề ra được phương hướng đúng, mới có kế hoạch sát và biện pháp phù hợp để xây dựng ngành lớn mạnh nhằm thực hiện tốt chức năng của ngành. Nếu phương thức và nội dung nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật mật mã, tổ chức các hệ thống kỹ thuật mật mã v.v... trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ngày nay cũng giống như trong chiến tranh giải phóng đất nước trước đây, thì điều đó chứng tỏ ngành ta chưa nắm được những vấn đề phát triển mới.

Vì vậy cán bộ cơ yếu quân đội chúng ta, nhất là cán bộ chỉ đạo, phải không ngừng nâng cao trình độ quán triệt đường lối nhiệm vụ cách mạng trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của ngành. Chúng ta phải biết nhìn xa trông rộng, biết tính toán trước sau, dự kiến được nhiều tình huống, biết kết hợp trước mắt với lâu dài, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa kỹ thuật mật mã với chiến thuật quân sự, giữa số lượng và chất lượng, giữa bộ phận với toàn Cục...

Đây là bài học kinh nghiệm cơ bản nhất, bao trùm mọi hoạt động của ngành Cơ yếu quân đội, chúng ta cần nghiên cứu vận dụng một cách nghiêm túc để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành trong giai đoạn mới của cách mạng.

II. TRONG MỌI THỜI KỲ CÁCH MẠNG, NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI NẮM VỮNG CHỨC NĂNG CỦA MÌNH VÀ LUÔN LUÔN QUẢN TRIỆT PHƯƠNG CHÂM «BÍ MẬT, CHÍNH XÁC, KỊP THỜI» TRONG MỌI MẶT CÔNG TÁC CỦA NGÀNH

«Ngành Cơ yếu quân đội là một thành phần không thể thiếu được trong cơ quan chỉ huy các cấp, công tác cơ yếu là một công tác không thể thiếu được trong việc chỉ đạo xây dựng quân đội và tác chiến, ... góp phần quan trọng vào việc tạo ra yếu tố bí mật và bất ngờ để giành thắng lợi trong chiến tranh» (1). Do yêu cầu cao đối với việc bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo chỉ huy trong chiến tranh hiện đại, nên công tác cơ yếu chẳng những không giảm bớt mà ngày càng tăng và phải được nâng cao. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vẫn là chiến tranh nhân dân, phạm vi chỉ đạo chiến tranh rất rộng. Hơn nữa, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam luôn luôn gắn chặt với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia cho nên phạm vi chỉ đạo cuộc liên minh chiến đấu càng rộng lớn và phức tạp. Vì vậy nhu cầu công tác cơ yếu rất cao. Hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta ở biên giới phía Bắc và ở biên giới Tây Nam trong năm 1979 đã chứng minh rõ điều đó. Trong thời bình cũng vậy, công tác chỉ đạo xây dựng quân đội, phòng thủ đất nước, xây dựng kinh tế ... cũng rất khẩn trương và yêu cầu phải được bảo đảm bí mật, chính xác, và kịp thời rất cao, do đó công tác cơ yếu vẫn phải tăng cường.

(1) Trích bài nói chuyện của đồng chí Hoàng Văn Thái tại hội nghị Cơ yếu toàn quốc năm 1960.

Cho nên, trong mọi thời kỳ của cách mạng, ngành Cơ yếu quân đội phải nắm vững chức năng của mình và phải luôn luôn cảnh giác. Bởi vì nâng cao cảnh giác cách mạng là đặc biệt quan trọng đối với ngành khoa học - kỹ thuật mật mã. Trong 30 năm qua, ngành Cơ yếu quân đội đã nắm vững và thực hiện tốt chức năng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng. Nhưng có thời gian, do có nhận thức, tư tưởng sai đối với chức năng của ngành và thiếu cảnh giác cho rằng « hòa bình rồi công tác cơ yếu không cần nữa », « tác chiến hiện đại, không cần nhiều đến công tác cơ yếu », nên nhiều cán bộ nhân viên không yên tâm công tác cơ yếu, xin chuyển công tác khác. Đã cho hàng trăm, hàng nghìn cán bộ nhân viên thôi làm công tác cơ yếu mặc dù còn đủ điều kiện phục vụ được tốt, đề rồi liền sau đó lại phải khẩn trương tích cực chiêu sinh đào tạo cấp tốc nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cách mạng.

Kinh nghiệm cho thấy: có nhận thức đầy đủ nội dung chức năng mới thực hiện được tốt chức năng. Có thời gian, nhiều cơ quan cơ yếu quân đội không nhận thức được đầy đủ nhiệm vụ bảo đảm bí mật chỉ huy là mục đích của ngành nên đã không chủ động tích cực trong việc nghiên cứu, quản lý đơn đốc kiểm tra sử dụng mật ngữ chỉ huy, nên có hiện tượng lộ bí mật trong chỉ huy chiến đấu. Thực tiễn trên đây chỉ rõ rằng, để thực hiện tốt chức năng, ngành Cơ yếu quân đội phải luôn luôn làm đúng làm tốt những nhiệm vụ cơ bản của mình là: nghiên cứu phát triển khoa học - kỹ thuật mật mã, tổ chức và quản lý các hệ thống kỹ thuật mật mã; xây dựng và quản lý hệ thống tổ chức cơ yếu, đội ngũ cán bộ nhân viên kỹ thuật mật mã;

ngiên cứu đề nghị ban hành các điều lệ, chế độ, quy định về công tác cơ yếu và bí mật chỉ huy, và chế độ chính sách đối với cán bộ nhân viên kỹ thuật mật mã; làm tham mưu cho cấp chỉ huy về công tác cơ yếu và bí mật chỉ huy.

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, ngành Cơ yếu quân đội *phải luôn luôn quán triệt phương châm « bí mật, chính xác, kịp thời »* trong mọi mặt công tác của ngành. « Bí mật, chính xác, kịp thời » vừa là phương châm, nguyên tắc công tác, vừa là tư tưởng chỉ đạo công tác để thực hiện chức năng của ngành. *Bảo đảm bí mật bao giờ cũng là điều cốt tử, bí mật là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình xây dựng ngành và thực hiện chức năng của ngành.* Tuy nhiên có bảo đảm chính xác và kịp thời thì việc bảo đảm bí mật mới có ý nghĩa, và mục đích của ngành mới được thực hiện trọn vẹn. Chúng ta phải nắm thật vững nguyên tắc, đồng thời phải hết sức linh hoạt để xử lý cho đúng. Tùy theo yêu cầu bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời trong chiến lược, chiến dịch, chiến đấu, trong không gian và thời gian nhất định, mà tổ chức bảo đảm thể hiện một cách đúng đắn cho cả ba yêu cầu trên. Trong tác chiến hiện đại, yêu cầu bảo đảm kịp thời rất cao, chúng ta phải bảo đảm bằng được, nhưng nhất thiết không vì bảo đảm kịp thời mà có sơ hở để địch lợi dụng trong việc khám phá kỹ thuật mật mã của ta.

Trong quá trình nghiên cứu phát triển kỹ thuật 30 năm qua, sở dĩ có lúc đề ra « đơn giản, bí mật, nhanh chóng, khoa học » để khắc phục hiện « tượng cầu kỳ phức tạp, xa rời thực tế » trong nghiên cứu sáng tác là vì chúng ta chưa nhận thức được nguyên tắc, mục đích, yêu cầu trên đây. Khuyết điểm đó nhanh chóng

được khắc phục. Tuân theo lời dạy của Bác Hồ, ngành đề ra *phương châm « Bí mật, nhanh chóng, chính xác »* cho phù hợp với tính chất khàn trương của công tác chỉ huy trong quân đội. Nhưng vì có tình trạng thiên về bảo đảm nhanh chóng gây nhiều sai sót ảnh hưởng đến chỉ huy, nên chúng ta *đặt chính xác lên trước nhanh chóng* và nay chúng ta *đòi nhanh chóng bằng kịp thời cho sát đúng hơn*. Như vậy, thực hiện phương châm công tác của ngành là quá trình xây dựng đấu tranh công phu, gian khổ chứ không phải đơn giản, và việc vận dụng thực hiện ba yêu cầu bí mật, chính xác và kịp thời chưa phải đã nhuần nhuyễn, còn thiếu sót nhưng cũng có khó khăn phức tạp. Chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu vận dụng phương châm công tác một cách sáng tạo nhằm đáp ứng được yêu cầu cao của chỉ huy tác chiến hiện đại. Trong việc thực hiện phương châm công tác, không những phải kết hợp chặt chẽ giữa các khâu công tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong nội bộ ngành, Cơ yếu quân đội, mà còn *phải kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan cơ yếu với các cơ quan trong hệ thống chỉ huy*. Bởi vì hệ thống thông tin không thông suốt, bí mật, chính xác, kịp thời, các cơ quan trong hệ thống chỉ huy sử dụng điện mật không đúng nguyên tắc thì ảnh hưởng rất nhiều đến việc bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời của cơ quan cơ yếu và ảnh hưởng cả đến việc bảo mật kỹ thuật mật mã.

Tóm lại, nắm vững chức năng và vận dụng phương châm công tác một cách đúng đắn sáng tạo là yêu cầu thường xuyên để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành Cơ yếu quân đội trong mọi giai đoạn cách mạng.

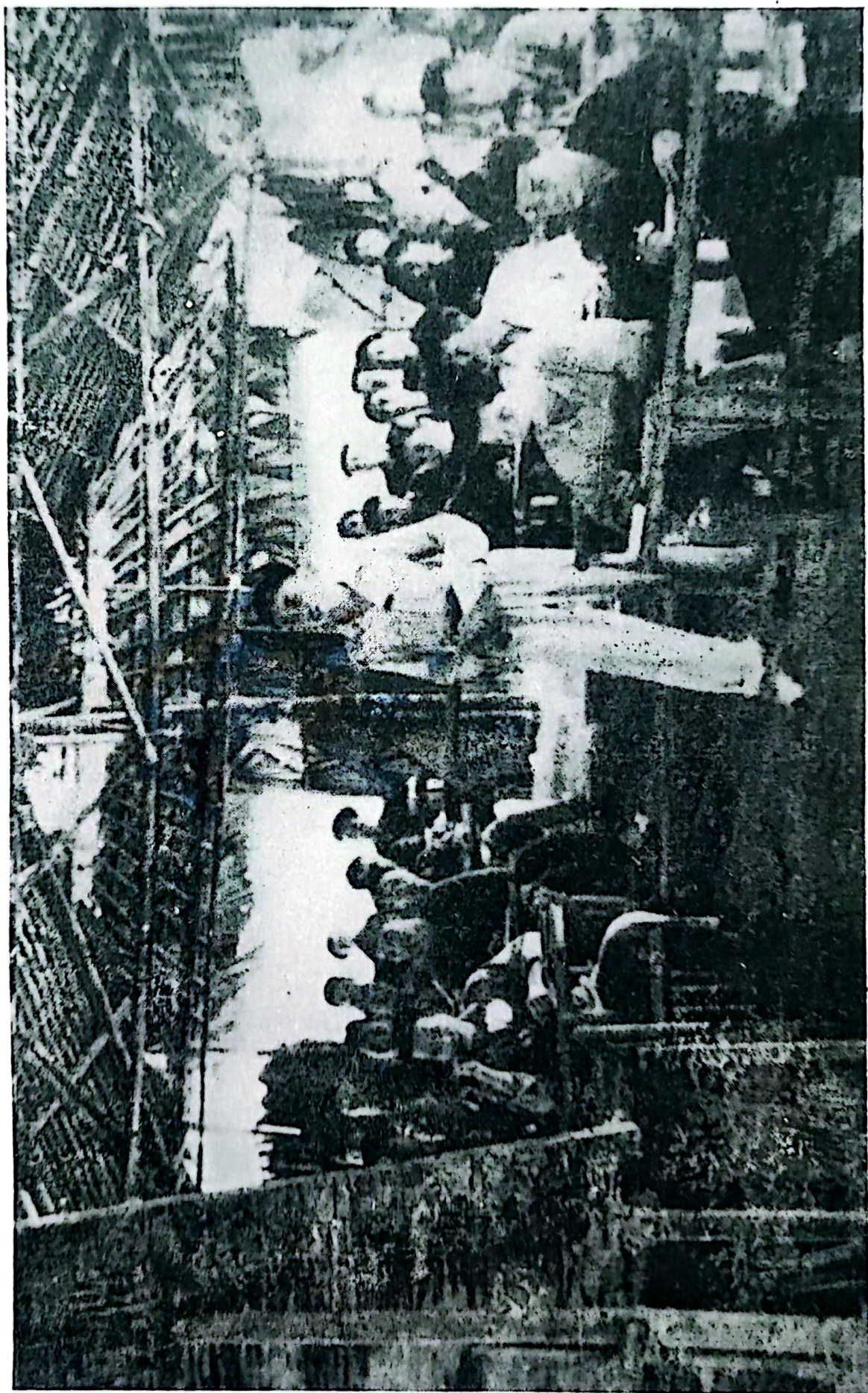
III. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NHÂN VIÊN TIN CẬY VỀ CHÍNH TRỊ CÓ NĂNG LỰC, CÓ KỸ THUẬT, CÓ KỶ LUẬT LÀ VẤN ĐỀ THEN CHỐT TRONG XÂY DỰNG NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI, LÀ VẤN ĐỀ CÓ TÍNH CHẤT QUYẾT ĐỊNH TRONG VIỆC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA NGÀNH TRONG MỌI THỜI KỲ CÁCH MẠNG

Trong chiến đấu, giữa con người và vũ khí, con người là yếu tố quyết định. Bởi vì *« dù có bao nhiêu khi giới tinh xảo mà người (nói chung cả cán bộ và chiến sĩ) không có lập trường quan điểm đúng, tinh thần trong sạch, một lòng một dạ phục vụ nhân dân thì súng đó cũng bỏ đi »*. (1)

Trong lĩnh vực đấu tranh giữ bí mật và khám phá bí mật, giữa kỹ thuật và con người, yếu tố quyết định là con người. Cán bộ nhân viên cơ yếu không trung thành thì kỹ thuật mật mã hiện đại đến mấy cũng mất hết tác dụng. Cán bộ nhân viên cơ yếu không nghiêm chỉnh chấp hành nguyên tắc, quy tắc quy trình sử dụng kỹ thuật, gây ra những sơ hở dễ địch lợi dụng, thì kỹ thuật mật mã hiện đại cũng vẫn bị khám phá. Người cán bộ nhân viên cơ yếu không dũng cảm, thông minh, sáng tạo thì cũng không phát huy được tính năng tác dụng của kỹ thuật mật mã có trình độ và chất lượng cao.

Vị trí tính chất của ngành Cơ yếu quân đội rất quan trọng, chức năng nhiệm vụ của ngành rất nặng nề phức tạp đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ nhân viên phù hợp với nó. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *« Muốn*

(1) Trích huấn thị của Hồ Chủ tịch ở lớp chính quân đầu tiên ngày 23-6-1953.



Lớp huấn luyện mật mã ở Việt bắc trong Kháng chiến chống Pháp

xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có con người xã hội chủ nghĩa». Đối với ngành Cơ yếu quân đội, muốn xây dựng ngành tiến lên chính quy hiện đại, trước hết phải có đội ngũ cán bộ nhân viên cơ yếu ưu tú.

Trong 30 năm qua, ngành Cơ yếu quân đội đã « đào tạo và rèn luyện một đội ngũ cán bộ nhân viên có nghị lực, có trình độ, tận tụy, trung thành với Đảng, hết lòng hết sức vì quân đội, vì nhân dân mà phục vụ », (1) là do ngành đã nhận thức được sâu sắc tính chất then chốt, tính chất quyết định của vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên trong xây dựng ngành và trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành. Từ thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội trong các thời kỳ có thể rút ra một số kinh nghiệm cụ thể dưới đây :

I Việc xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội trong mọi thời kỳ cách mạng, phải quán triệt sâu sắc đường lối giai cấp của Đảng, nắm vững vị trí, tính chất, chức năng nhiệm vụ của ngành khoa học - kỹ thuật mật mã, nắm vững tiêu chuẩn cán bộ nhân viên và có phương hướng lựa chọn đào tạo cán bộ nhân viên đúng đắn, phù hợp với đặc điểm tình hình xã hội nước ta, tình hình và nhiệm vụ của quân đội và của ngành ta.

Trong việc quán triệt đường lối giai cấp của Đảng chúng ta phải coi trọng đúng mức vấn đề thành phần giai cấp xuất thân của cán bộ nhân viên, vì nó góp phần quan trọng vào việc bảo đảm tính chất giai cấp công nhân của ngành Cơ yếu quân đội, bảo đảm tính trong sạch của ngành. Đồng thời chúng ta phải coi

(1) Trích bài nói chuyện của đồng chí Hoàng Văn Thái ở Hội nghị Cơ yếu toàn quân, 2-1976.

trọng và phát nuy mạnh mẽ tác dụng quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ nhân viên. Coi nhẹ vấn đề này, cường điệu vấn đề kia đều là sai lầm và dẫn đến hậu quả xấu. Trong quá trình xây dựng và chiến đấu của ngành, đã có hiện tượng thành kiến hẹp hòi trong việc bồi dưỡng, sắp xếp sử dụng cán bộ nhân viên xuất thân thành phần giai cấp không cơ bản. Ngược lại, có lúc coi nhẹ hoặc không tích cực rèn luyện lập trường, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cho cán bộ nhân viên nên tư tưởng không ổn định, thậm chí có người mắc sai lầm nghiêm trọng. Cán bộ nhân viên cơ yếu tuy được lựa chọn kỹ lưỡng theo tiêu chuẩn chính trị rất cao, nguyên tắc và thủ tục chặt chẽ nhưng nếu không được giáo dục, quản lý chu đáo và không tăng cường rèn luyện nâng cao trình độ kỹ thuật nghiệp vụ thì vẫn không tiến bộ, còn có thể thoái hóa, biến chất.

Trong việc vận dụng tiêu chuẩn, định phương hướng lựa chọn đào tạo cán bộ nhân viên, chúng ta phải nghiên cứu nắm vững đặc điểm tình hình xã hội nước ta, phải quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ của quân đội và của ngành. Trong kháng chiến chống Mỹ trước đây cũng như trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc đánh bại quân xâm lược Trung Quốc ngày nay, chúng ta đều phải có phương hướng lựa chọn đào tạo đúng với tiêu chuẩn chính trị quy định của Đảng. Về văn hóa, trong kháng chiến chống Pháp, ta đòi hỏi phải có cấp 2, cấp 3 mới lựa chọn đào tạo là sai, nhưng lại đúng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và ngày nay nếu chúng ta không có cán bộ có trình độ đại học, và nếu trình độ hiểu biết về khoa học kỹ thuật của cán bộ nhân viên trong toàn ngành quá thấp thì không thể thực hiện được phương hướng tiến

lên hiện đại. Về tiêu chuẩn đảng viên và đoàn viên, nếu chúng ta chỉ lựa chọn đảng viên làm công tác cơ mật trọng yếu của Đảng thì không thực tế. Nhưng chúng ta lại phải bồi dưỡng rèn luyện cho những đoàn viên làm công tác cơ yếu nhanh chóng trở thành đảng viên để bảo đảm chất lượng của ngành.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên có chất lượng ngày càng cao, có số lượng và cơ cấu thích hợp, để đáp ứng được mọi yêu cầu nhiệm vụ trong mọi thời kỳ cách mạng.

Vấn đề hàng đầu trong xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên là thường xuyên chăm lo nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên Phải bồi dưỡng cho cán bộ nhân viên có lập trường vững vàng, tư tưởng đúng, tình cảm đẹp, biết làm chủ và có năng lực làm chủ, có trình độ khoa học - kỹ thuật ngày càng cao, có tinh thần tổ chức kỷ luật nghiêm, có sức khỏe tốt, nghĩa là phải rèn luyện bồi dưỡng cho cán bộ nhân viên có đủ điều kiện để công tác lâu dài và đáp ứng được mọi yêu cầu nhiệm vụ.

Thiên hướng chạy theo số lượng là sai, nhưng cũng phải có *số lượng thích hợp*, bảo đảm thực hiện được đầy đủ chức năng nhiệm vụ của ngành, chức trách nhiệm vụ của cơ quan cơ yếu các cấp. Cần phải có lực lượng dự bị chiến lược và lực lượng đáp ứng cho yêu cầu tác chiến chiến dịch và chiến đấu thường xuyên. Phải xây dựng lực lượng nòng cốt để phát triển tổ chức cơ yếu, kịp thời đáp ứng cho yêu cầu mới của cách mạng.

Về cơ cấu, cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên hoàn chỉnh, đồng bộ, cân đối, gồm có cán

bộ chỉ đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật. Phải tiêu chuẩn hóa, chuyên môn hóa các loại cán bộ, nhân viên.

Đề đạt được những yêu cầu trên, chúng ta phải gắn chặt việc xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên với việc xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức, với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành trong từng thời kỳ cách mạng.

3. Kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức, phát huy mạnh mẽ cả hai nguồn sức mạnh ấy để thực hiện nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên.

Trong công tác xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ nhân viên, xem thường công tác tổ chức và coi nhẹ vai trò của công tác tư tưởng đều là không đúng.

Chúng ta phải xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ nhân viên, có kế hoạch tạo nguồn cán bộ kế tiếp nhằm đáp ứng cho nhiệm vụ trước mắt và chuẩn bị cho nhiệm vụ lâu dài. Phải tổ chức huấn luyện cán bộ nhân viên theo phương châm « cơ bản, hệ thống, thống nhất và toàn diện » để bảo đảm chất lượng, làm cho cán bộ nhân viên có phẩm chất tốt, năng lực giỏi, hăng hái vươn lên hoàn thành nhiệm vụ. Phải có chế độ quản lý cán bộ nhân viên chặt chẽ, nắm vững và đánh giá đúng mặt mạnh, mặt yếu của cán bộ nhân viên thì mới có cơ sở và biện pháp chính xác để bồi dưỡng, sử dụng được tốt.

Thực tế cho thấy, tổ chức biên chế không hợp lý, chế độ chính sách chưa phù hợp nên chức trách nhiệm vụ của cơ quan cơ yếu các cấp không được thực hiện đầy đủ và cán bộ nhân viên thiếu yên tâm phấn khởi công tác. Vì vậy, chúng ta phải coi trọng việc nghiên cứu đề đạt ý kiến xây dựng tổ chức biên chế cho hợp

lý để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của ngành, đáp ứng được yêu cầu bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy. Chúng ta cũng cần tích cực nghiên cứu đề nghị xây dựng và ban hành chế độ chính sách phù hợp với đặc điểm tính chất của công tác khoa học – kỹ thuật mật mã để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ nhân viên cơ yếu yên tâm công tác lâu dài và say sưa đi sâu vào khoa học kỹ thuật mật mã.

Tóm lại, ngành Cơ yếu quân đội phải nắm vững đường lối tổ chức, đường lối cán bộ, đường lối giai cấp của Đảng, nghiên cứu vận dụng đường lối của Đảng với tính cách mạng và khoa học cao để xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên tin cậy về chính trị, có năng lực, có kỹ thuật có kỷ luật nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành trong giai đoạn cách mạng mới.

IV. QUẢN TRIỆT ĐƯỜNG LỐI ĐỘC LẬP TỰ CHỦ VÀ TƯ TƯỞNG CHIẾN LƯỢC TIẾN CÔNG CỦA ĐẢNG, NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI LUÔN LUÔN PHÁT HUY MẠNH MẼ TINH THẦN TỰ LỰC, SÁNG TẠO ĐỂ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH KHOA HỌC KỸ THUẬT MẬT MÃ QUÂN ĐỘI NGÀY CÀNG CAO

Cuộc đấu tranh trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật mật mã có tính chất thăm lặn kéo dài nhưng rất quyết liệt, không phân biệt ngày đêm, chiến tranh hay hòa bình. Hậu quả của nó sẽ đưa lại những thất bại, có khi không lường hết được, hoặc những thắng lợi to lớn cho bên này hay bên kia, mà nguồn gốc của những thất bại hay thắng lợi đó lại phải triệt để giữ bí mật.

Đề thực hiện âm mưu xâm lược nước ta, phát xít Nhật, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ trước đây cũng như bọn bành trướng Trung Quốc ngày nay, đều ráo riết tiến hành chiến tranh gián điệp, chiến tranh diện tử nhằm tìm hiểu nước ta, phá hoại, làm suy yếu và tiến đến thôn tính nước ta. Chúng hết sức coi trọng việc dùng kỹ thuật mã thám kết hợp với các loại kỹ thuật khác để khám phá kỹ thuật mật mã của ta nhằm tìm biết đường lối, chủ trương chính trị quân sự, kinh tế, phương hướng phương châm tác chiến, chiến lược, chiến dịch, kế hoạch phòng thủ đất nước, kế hoạch tác chiến, quân số vũ khí, v.v... của ta. Chúng dùng hàng nghìn, hàng vạn chuyên viên lành nghề, vận dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại có liên quan để không ngừng phát triển, nâng cao kỹ thuật mã thám, chúng có nhiều âm mưu, thủ đoạn tìm bắt cán bộ nhân viên cơ yếu để khai thác bí mật của ta. Chúng tìm cách dụ dỗ mua chuộc, lung lạc cán bộ nhân viên cơ yếu làm tay sai cho chúng. Chúng tìm cách đưa người của chúng vào hàng ngũ của ta, để đánh cắp cơ mật của ta ... Âm mưu của kẻ thù rất thâm độc, thủ đoạn của chúng rất xảo quyệt, kỹ thuật của chúng rất tinh vi, nhưng chúng có thực hiện được hay không, có thu được kết quả hay không, lại tùy thuộc vào ta.

Cho nên, để đánh bại âm mưu thủ đoạn kỹ thuật tình báo, thu tin mã thám của địch, ngành Cơ yếu quân đội phải *thấm nhuần sâu sắc đường lối độc lập tự chủ và tư tưởng chiến lược tiến công của Đảng ta*, vận dụng một cách sắc bén đường lối tư tưởng đó vào mọi mặt công tác của ngành. Phải luôn luôn phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực, sáng tạo để xây dựng và phát triển khoa học kỹ thuật mật mã ngày càng cao.

Khoa học mật mã trong quân đội là một bộ môn của khoa học quân sự. Khoa học — kỹ thuật quân sự phát triển, tạo điều kiện cho khoa học kỹ thuật mật mã quân đội phát triển, đồng thời lại đòi hỏi khoa học — kỹ thuật mật mã phát triển theo để kịp thời đáp ứng được mọi yêu cầu bảo đảm bí mật chỉ huy trong chiến tranh hiện đại. *Khoa học mật mã vừa có tính khoa học kỹ thuật, vừa có tính khoa học xã hội.* Vì khoa học mật mã không những phải nghiên cứu nâng cao trình độ kỹ thuật mật mã mà còn phải nghiên cứu xây dựng tổ chức ngày càng chặt chẽ, xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên cơ yếu ưu tú. Khoa học mật mã không những vận dụng khoa học kỹ thuật như toán học, điều khiển học, điện tử, vi điện tử ... mà còn vận dụng cả khoa học xã hội như ngôn ngữ học, tâm lý học... Để xây dựng và phát triển khoa học kỹ thuật mật mã, ngành Cơ yếu quân đội còn phải hiểu biết và vận dụng khoa học quân sự, nghệ thuật chiến lược, nghệ thuật chiến dịch, ... của Đảng và quân đội ta. Như vậy là rất phong phú, phức tạp chứ không phải nghèo nàn, đơn giản. Đó là sự thật khách quan, chúng ta cần nhận thức cho đầy đủ, đúng đắn để xây dựng ngành hoàn chỉnh, đồng bộ nhằm hoàn thành chức năng của ngành trong mọi giai đoạn cách mạng.

Để xây dựng và phát triển khoa học kỹ thuật mật mã ngày càng cao, ngành Cơ yếu quân đội phải *thực hiện ba cuộc cách mạng*: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó *cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt*. Ngành phải không ngừng tự lực sáng tạo nghiên cứu xây dựng nguyên lý khoa học mật mã, lý luận nghiệp vụ cơ yếu riêng của mình. Phải luôn luôn tìm tòi sáng chế ra những loại kỹ thuật

mật mã mới có trình độ bí mật tin cậy chắc chắn hơn loại kỹ thuật mật mã cũ. Phải thường xuyên ra sức nâng cao trình độ sử dụng kỹ thuật mật mã để phát huy được đầy đủ tính năng tác dụng của kỹ thuật mật mã và góp phần thúc đẩy kỹ thuật mật mã phát triển. Chúng ta phải *luôn luôn kiểm tra đánh giá trình độ, chất lượng các loại kỹ thuật mật mã bằng phương pháp khoa học để quyết định việc sử dụng được chính xác và tin cậy trên cơ sở khoa học*. Chúng ta kiên quyết không để cho địch có điều kiện, thời gian khám phá được kỹ thuật mật mã của ta. Nhất thiết không được để kỹ thuật mật mã của ta bị khám phá, rồi mới bị động thay đổi. Thực tế cho thấy, không bao giờ kẻ thù lại tiết lộ kết quả mã thám; những tin tức thu được bằng kỹ thuật chúng thường giữ bí mật hoặc phò biến dưới dạng những tin tức thu được bằng nguồn tin thông thường để đánh lừa ta và tiếp tục lấy bí mật của ta một cách dễ dàng. Vì thế, tư tưởng chiến lược tiến công và tinh thần cảnh giác cách mạng không cho phép chúng ta chủ quan khinh địch, tự mãn dừng lại, cho là kỹ thuật mật mã của ta bí mật chắc chắn, không kẻ địch nào khám phá nổi.

Trong việc nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật mật mã, ngành Cơ yếu quân đội phải phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường, không ỷ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài. Nhưng chúng ta cũng cần tích cực hợp tác với các cơ quan nghiên cứu khoa học — kỹ thuật của các ngành để có thể ứng dụng những thành tựu khoa học — kỹ thuật mới nhất vào việc hiện đại hóa kỹ thuật mật mã của quân đội ta. Chúng ta cũng cần tranh thủ sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, để đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa kỹ thuật mật mã của ta.

Trải qua 30 năm đấu tranh, các loại kỹ thuật mật mã mới của ngành Cơ yếu quân đội đều phát triển trên cơ sở kinh nghiệm của các loại kỹ thuật mật mã cũ. Đó là quy luật phát triển kỹ thuật mật mã của ngành Cơ yếu quân đội. Cho nên trong quá trình xây dựng ngành Cơ yếu quân đội tiến lên chính quy và từng bước hiện đại, đi đôi với việc nghiên cứu cải tiến và sử dụng các loại máy mã tiếp nhận được bằng các nguồn khác nhau, nghiên cứu sáng chế và sử dụng những loại máy mã mới, chúng ta phải nghiên cứu nâng cao trình độ và chất lượng các loại kỹ thuật mật mã sử dụng bằng phương pháp thủ công cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Kỹ thuật mật mã sử dụng bằng phương pháp thủ công còn phát huy tác dụng lâu dài kể cả khi chúng ta đã sử dụng nhiều máy mã. Chúng ta cần khéo léo kết hợp sử dụng các loại kỹ thuật mật mã sử dụng bằng phương pháp thủ công với các loại máy mã để góp phần bảo đảm vững chắc cho các hệ thống kỹ thuật mật mã nhằm bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy được liên tục trong mọi tình huống.

Trong 30 năm đấu tranh quyết liệt khoa học kỹ thuật mật mã của quân đội nhân dân Việt Nam đã trải qua nhiều thử thách và đã thu được thắng lợi vẻ vang. Ngày nay chúng ta phấn đấu phát triển khoa học kỹ thuật mật mã từng bước tiến lên hiện đại. Đây là một quá trình lâu dài, gian khổ hơn nhiều. Nhưng với trách nhiệm chính trị cao, vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm quý trong thời gian qua và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của cán bộ nhân viên, ngành Cơ yếu quân đội nhất định sẽ đạt được những đỉnh cao của khoa học kỹ thuật mật mã tiên tiến và hiện đại.

V - THƯỜNG XUYÊN CHỦ TRỌNG XÂY DỰNG HOÀN CHỈNH VÀ TỒ CHỨC CHẤP HÀNH TRIỆT ĐỀ, NGHIÊM MẬT CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC CƠ YẾU ĐỀ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI TRONG MỌI GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG

Chế độ công tác nghiêm mật là một yếu tố bảo đảm cho việc xây dựng hệ thống tổ chức của ngành cơ yếu quân đội luôn luôn trong sạch vững mạnh, bảo đảm cho việc nghiên cứu khoa học kỹ thuật mật mã phát triển tiến bộ, bảo đảm chắc chắn cho việc bảo mật kỹ thuật mật mã và bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và những nội dung chỉ huy của quân đội. Chế độ công tác nghiêm mật là công cụ sắc bén đề xây dựng và quản lý ngành về mọi mặt, bảo đảm tính thống nhất của ngành. Cho nên xây dựng hoàn chỉnh và tổ chức chấp hành triệt đề nghiêm mật chế độ công tác cơ yếu là một yêu cầu tất yếu thường xuyên, một vấn đề cố tính nguyên tắc đề hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành cơ yếu quân đội trong mọi giai đoạn cách mạng.

Quá trình xây dựng và chiến đấu 30 năm qua, do nhận thức sớm được tầm quan trọng của vấn đề nên ngành cơ yếu quân đội đã coi trọng việc xây dựng các chế độ, điều lệ, quy định. Trong những năm đầu mới hình thành và phát triển, ngành đã đề ra "10 điều quy định" (1948) và bổ sung thành "34 điều kỷ luật công tác chuyên môn" (1949). Những quy định đó đã bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ của ngành trong những năm 1945 - 1950. Từ năm 1951 trở đi, ngành đã có bước phát triển mới về tổ chức và kỹ thuật, yêu cầu bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy cao hơn trước, nên những điều quy định đó không đủ đề bảo

dảm cho mọi yêu cầu phát triển của ngành. Do đó, ngành đã nghiên cứu đề ra và đã được Bộ Tổng tham mưu ban hành những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cơ yếu các cấp, về công tác nghiên cứu, sáng tác và quản lý kỹ thuật, về công tác huấn luyện, công tác mã dịch, và về quan hệ với cấp chỉ huy và các ngành bạn. Những quy định đó đã được thực hiện có kết quả tốt và đã được bổ sung, xây dựng thành bản nội quy công tác của ngành cơ yếu quân đội vào năm 1954. Bản nội quy công tác đã phát huy được hiệu lực, đặc biệt là đã bảo đảm thực hiện việc tập trung thống nhất công tác đào tạo cán bộ nhân viên và công tác nghiên cứu, quản lý kỹ thuật về cơ quan đầu ngành cho phù hợp với đặc điểm và tính chất công tác cơ yếu. Đến năm 1956 bản nội quy công tác lại được bổ sung và sửa đổi, xây dựng thành bản "chế độ công tác tạm thời" làm cơ sở cho việc xây dựng bản "chế độ công tác của ngành cơ yếu" do Ban bí thư Trung ương Đảng ban hành vào năm 1958. Đề chấp hành bản chế độ công tác của ngành cơ yếu Việt-nam, ngành cơ yếu quân đội đã đề ra những quy định về các mặt công tác cơ yếu trong quân đội như "nhiệm vụ, chức trách của cơ quan cơ yếu các cấp" (1961), những quy định về quản lý kỹ thuật (1962) những quy định cụ thể về nền nếp công tác điện báo (1966) .v.v.. Đến năm 1976, để xây dựng ngành tiến lên chính quy và từng bước hiện đại, ngành đã xây dựng bản "Nhiệm vụ chức trách và hệ thống tổ chức cơ quan cơ yếu các cấp trong quân đội nhân dân Việt Nam" (1976), bản điều lệ công tác bí mật chỉ huy (1976) và bản điều lệ công tác của ngành cơ yếu quân đội (1978). Những văn bản đó đã được Bộ Tổng tham mưu ban hành và đã phát huy được hiệu lực tốt trong việc thực hiện chức năng của ngành.

30 năm qua, các chế độ, điều lệ, quy định được xây dựng ngày càng hoàn chỉnh đã phát huy tác dụng to lớn trong việc bảo đảm trong sạch vững mạnh hệ thống tổ chức của ngành, giữ vững sự tin cậy về chính trị của đội ngũ cán bộ nhân viên, bảo đảm chắc chắn cho việc bảo mật kỹ thuật mật mã và cho yêu cầu phát triển khoa học kỹ thuật mật mã trong quân đội, bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, tạo điều kiện cho ngành cơ yếu quân đội hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong các giai đoạn cách mạng.

Đề các chế độ, điều lệ, quy định được luôn luôn chấp hành triệt để và nghiêm mật, ngành cơ yếu quân đội luôn luôn giáo dục cho cán bộ nhân viên quán triệt ý nghĩa tác dụng của chế độ công tác, nâng cao ý thức trách nhiệm chính trị, ý thức cảnh giác cách mạng, tính tổ chức và tính kỷ luật. Kinh nghiệm cho thấy, việc giáo dục, đấu tranh duy trì chấp hành chế độ công tác phải thường xuyên liên tục ở mọi nơi mọi lúc, không được buông lỏng, phải kịp thời phát hiện và kiên quyết khắc phục những hiện tượng sai trái mới bảo đảm cho việc chấp hành chế độ thường xuyên, nghiêm mật. Lấy giáo dục thuyết phục làm chính, nhưng cũng phải có những biện pháp cần thiết để bắt buộc cán bộ nhân viên thường xuyên chấp hành nghiêm chỉnh chế độ công tác, phải tích cực và thường xuyên hướng dẫn cán bộ nhân viên hành động theo chế độ, điều lệ, quy định. Rèn luyện cho cán bộ nhân viên những tác phong tốt phù hợp với đặc điểm, tính chất, nhiệm vụ công tác cơ yếu là một biện pháp tích cực để chấp hành triệt để các chế độ, điều lệ, quy định. Phải đưa việc chấp hành chế độ công tác của ngành vào nội dung rèn luyện Đảng viên và đoàn viên, vào nội dung tiêu chuẩn của

các phong trào thi đua trong quân đội. Chấp hành chế độ công tác của ngành cơ yếu là cụ thể của việc chấp hành điều lệ của Đảng, của đoàn, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh của quân đội trong công tác chuyên môn nghiệp vụ cơ yếu, do đó tất cả cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội phải hết sức nghiêm túc, tự giác chấp hành. Cơ quan đầu ngành, cơ quan cơ yếu cấp trên, mọi cán bộ cơ yếu phải gương mẫu trong việc chấp hành mọi nguyên tắc, quy định về công tác cơ yếu ở mọi nơi, mọi lúc.

Đề nội dung của chế độ công tác ngày càng hoàn chỉnh hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển mới của ngành, việc thường xuyên nghiên cứu bổ sung là cần thiết, nhưng khi chưa có quyết định thay đổi thì việc chấp hành những chế độ, điều lệ, quy định đã ban hành đề thống nhất nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn ngành, nhằm đưa ngành tiến lên chính quy, tạo điều kiện từng bước tiến lên hiện đại, là rất quan trọng. Định kỳ và đột xuất kiểm tra tại chỗ việc chấp hành chế độ công tác của cơ quan cơ yếu các cấp là một biện pháp tốt để bảo đảm cho việc chấp hành được thống nhất chặt chẽ. Ngành còn có nhiệm vụ giúp cho cấp ủy thủ trưởng các cấp lãnh đạo và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan quán triệt và chấp hành đầy đủ, chặt chẽ những nguyên tắc, quy định trong chế độ công tác cơ yếu, điều lệ công tác cơ yếu, điều lệ bí mật chỉ huy và bí mật hệ thống truyền tin cũng như những nghị quyết, chỉ thị về công tác cơ yếu và công bảo đảm bí mật chỉ huy.

VI. KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ MỌI MẶT CÔNG TÁC CƠ YẾU CHO PHÙ HỢP VỚI SỰ PHÁT TRIỂN NGÀY Càng CAO CỦA QUÂN ĐỘI LÀ YÊU CẦU TẤT YẾU ĐỂ HOÀN THÀNH CHỨC NĂNG CỦA NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI

Do yêu cầu phát triển của cách mạng, quân đội luôn luôn phát triển về mọi mặt, đặt ra cho ngành cơ yếu quân đội những yêu cầu mới.

Trong 30 năm qua, ngành cơ yếu quân đội đã không ngừng phấn đấu xây dựng và phát triển về mọi mặt công tác cho phù hợp với sự phát triển của cách mạng và của quân đội. Nhưng trình độ mọi mặt công tác của ngành còn thấp so với tốc độ phát triển rất lớn của quân đội, nhất là so với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng. Chúng ta cần nhận rõ rằng, chiến tranh nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã phát triển cao hơn nhiều so với trong kháng chiến chống Pháp, nhưng nhất định sẽ phát triển cao hơn nữa trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, bao gồm nhiều phương thức tác chiến mới, quy mô tác chiến sẽ ngày càng lớn, hiệp đồng binh, quân chủng sẽ ngày càng cao, công tác tổ chức chỉ huy sẽ tiến tới tự động hóa, phạm vi chỉ đạo chiến tranh sẽ rất rộng, nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy đối với các nhiệm vụ xây dựng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, nhiệm vụ xây dựng kinh tế, nghĩa vụ quốc tế của quân đội sẽ rất phong phú, yêu cầu bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời cho những nội dung đó rất cao. Sự phát triển rộng lớn trên đây đặt ra cho ngành cơ yếu quân đội nhiệm vụ rất nặng nề và phức tạp. Vì vậy vẫn đề *không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt công tác cơ yếu cho phù hợp với*

sự phát triển ngày càng cao của quân đội là một yêu cầu tất yếu thường xuyên.

Ngày nay, các mặt công tác cơ yếu ở các binh đoàn chủ lực phải phù hợp với tính chất nhiệm vụ cơ động chiến lược của nó, phải khác với các lực lượng địa phương. Đối với các tỉnh nay đã trở thành địa bàn chiến lược, các huyện đã trở thành pháo đài, nhất là đối với các tỉnh, huyện ở phía Bắc, công tác cơ yếu cũng phải phù hợp với tính chất, nhiệm vụ của từng nơi đó. Công tác bảo đảm bí mật chỉ huy và bí mật truyền tin ở các binh đoàn cơ động chiến lược, ở các tỉnh, huyện trọng điểm phải được cải tiến và nâng cao mới đáp ứng được việc nắm chắc tình hình đề kịp thời chỉ đạo, chỉ huy về chiến lược, chiến dịch và chiến đấu, đánh thắng địch ngay trên tuyến đầu, từ những trận đầu. Đối với các đơn vị ở hệ thống đảo của Tổ quốc, nhất là ở những đảo xa, việc bảo đảm bí mật chỉ huy yêu cầu chính xác, kịp thời rất cao, vì vậy công tác cơ yếu phải được xây dựng vững chắc mới bảo đảm chỉ huy chiến đấu thắng lợi.

Để đáp ứng được yêu cầu phát triển mới của quân đội, ngành cơ yếu quân đội phải khẩn trương tích cực nâng cao trình độ mọi mặt công tác.

Nâng cao trình độ công tác tổ chức cán bộ là nâng cao tính chủ động nhạy bén với sự phát triển mới, đề xuất được phương án tổ chức biên chế và xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên thích hợp với tình hình, có kế hoạch sát đúng, biện pháp sáng tạo và thực hiện có hiệu quả.

Nâng cao trình độ công tác nghiên cứu kỹ thuật là nghiên cứu phát triển nguyên lý khoa học kỹ thuật mật mã, kịp thời nghiên cứu nâng cao trình độ và chất lượng các loại kỹ thuật mật mã sử dụng bằng phương pháp thủ công, chủ động tập trung nghiên cứu

sử dụng được tốt các loại máy mã thu được của địch, đồng thời tích cực nghiên cứu tiến tới sáng chế máy mã của ta, và nghiên cứu phân tích đánh giá trình độ chất lượng các loại kỹ thuật mật mã.

Nâng cao trình độ công tác tham mưu nghiệp vụ là phát huy tính linh hoạt sáng tạo trong việc tổ chức và quản lý hệ thống kỹ thuật mật mã phù hợp với hệ thống tổ chức chỉ huy của quân đội ngày càng phát triển, đáp ứng được mọi yêu cầu chỉ huy trực tiếp, vượt cấp và quan hệ hiệp đồng, nhất là đối với các binh đoàn cơ động chiến lược, các quân khu, tỉnh, huyện trọng điểm...

Nâng cao trình độ mã hóa, giải mã và quản lý diện mật là làm chủ được các loại kỹ thuật mật mã, có năng suất và chất lượng cao để giải quyết kịp thời khối lượng diện lớn, dồn dập, khẩn trương và xử lý tốt các tình huống xảy ra.

Nâng cao trình độ huấn luyện kỹ thuật, nghiệp vụ là nghiên cứu cải tiến chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy theo phương châm « cơ bản, hệ thống, thống nhất, toàn diện », biên soạn được hệ thống tài liệu giáo khoa hoàn chỉnh, thực hiện tốt chủ trương cải cách giáo dục của Đảng.

Ở mọi tổ chức cơ yếu, mọi khâu công tác kỹ thuật nghiệp vụ, phải nâng cao trình độ tổng kết kinh nghiệm, kịp thời phát hiện những vấn đề mới nảy sinh, đề xuất biện pháp giải quyết thích hợp để đáp ứng được yêu cầu mới.

Để nâng cao trình độ mọi mặt công tác, trước hết chúng ta phải quán triệt đường lối, quan điểm, tư tưởng cách mạng của Đảng, quán triệt tình hình và nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng. Phải nâng cao trình độ hiểu biết về khoa học và kỹ thuật quân

sự đề vận dụng vào công tác khoa học – kỹ thuật mật mã, nghiệp vụ cơ yếu.

Ngành Cơ yếu quân đội *“học tập, học tập nữa, học tập mãi”* theo gương Bác Hồ kính yêu đề nâng cao trình độ mọi mặt công tác cho phù hợp với sự phát triển ngày càng cao của quân đội, phục vụ nhân dân được nhiều hơn và tốt hơn.

VII. KẾT HỢP NHUẦN NHUYỄN CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC TRIỆT ĐỀ VỚI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ VÔ SẢN, NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI PHẤN ĐẤU LÀM TRÒN NGHĨA VỤ QUỐC TẾ TRONG MỌI GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG

Đường lối giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ta ra đời, xuyên suốt quá trình xây dựng, chiến đấu phát triển và trưởng thành của quân đội ta. Với đường lối đó, nhiệm vụ giải phóng dân tộc gắn liền với nhiệm vụ giải phóng giai cấp công nhân, nhiệm vụ dân tộc gắn liền với nhiệm vụ quốc tế, chủ nghĩa yêu nước gắn liền với chủ nghĩa quốc tế. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, cho nên *“chủ nghĩa yêu nước triệt để không thể tách rời chủ nghĩa quốc tế”*. (1) Do vậy, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước triệt để với chủ nghĩa quốc tế vô sản để làm tròn nhiệm vụ dân tộc đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế của nhân dân và quân đội ta là một tất yếu khách quan.

Ngành Cơ yếu quân đội, một thành phần của quân đội, làm nhiệm vụ bảo vệ bí mật của Đảng

(1) Hồ Chí Minh Tuyên tập – Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội, 1960 trang 802.

và quân đội bằng kỹ thuật mật mã, cũng phải tuân theo nguyên tắc đó. Ngành cơ yếu quân đội phải quán triệt sâu sắc đường lối quốc tế của Đảng, nghĩa vụ quốc tế của quân đội, đặc biệt là phải thấm nhuần tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt của ba nước Việt Nam - Lào và Căm-pu-chia trên bán đảo Đông Dương. Bác Hồ đã dạy, *"giúp nước Bạn tức là mình tự giúp mình"* (1). Trong 30 năm qua, ngành cơ yếu quân đội đã *"vừa làm tròn nhiệm vụ dân tộc bảo vệ Tổ quốc đánh thắng giặc Mỹ, đồng thời làm tròn nhiệm vụ quốc tế cao cả giúp đỡ cho nước bạn Lào xây dựng ngành Cơ yếu trưởng thành"* (2). Ngành đã chủ động xác định cho mình những nhiệm vụ quan trọng là: giúp đỡ Bạn Căm-pu-chia và Bạn Lào xây dựng ngành Cơ yếu; bảo đảm bí mật chỉ huy cho sự liên minh chiến đấu giữa ba quân đội anh em trên chiến trường Đông Dương, bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Ban chấp hành Trung ương, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng tham mưu đối với các đơn vị quân đội nhân dân Việt Nam đang làm nghĩa vụ quốc tế trên nước Bạn. Để làm tròn những nhiệm vụ lớn lao đó, ngành đã coi trọng việc giáo dục cho cán bộ nhân viên tinh thần quốc tế vô sản, tinh thần sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ trên nước Bạn. Kinh nghiệm cho thấy: cần giáo dục bồi dưỡng tinh thần quốc tế vô sản cho cán bộ nhân viên ngay từ ở trường đào tạo và giáo dục thường xuyên liên tục trong quá trình

(1) Hồ Chí Minh: Với các lực lượng vũ trang nhân dân. NXB QĐND Hà Nội, 1975, trang 229.

(2) Trích bài nói chuyện của đồng chí Hoàng Văn Thái tại Hội nghị cơ yếu toàn quân tháng 2-1976.

công tác để làm cơ sở cho việc xác định tốt trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ quốc tế. Đối với cán bộ nhân viên được vinh dự sang nước Bạn công tác, cần giáo dục tinh thần vượt mọi khó khăn gian khổ, sẵn sàng hy sinh vì thắng lợi của cách mạng Bạn, tinh thần tôn trọng chủ quyền, phong tục tập quán của Bạn, tuyệt đối giữ gìn kỷ luật, kính yêu nhân dân nước Bạn như nhân dân nước mình. Đối với các đồng chí làm chuyên gia giúp Bạn xây dựng ngành Cơ yếu, cần giáo dục tinh thần khiêm tốn giản dị tôn trọng Bạn, tận tình giúp Bạn với phương pháp thích hợp để Bạn nhanh chóng tự làm được các mặt công tác xây dựng ngành cơ yếu của Bạn. Kinh nghiệm trên đây đặt ra cho ngành Cơ yếu quân đội phải luôn luôn chủ động trước yêu cầu nhiệm vụ quốc tế của Đảng, có kế hoạch lựa chọn, bồi dưỡng những cán bộ có đủ điều kiện để làm tốt nhiệm vụ giúp Bạn. Ngoài lập trường vững, đạo đức tốt, và năng lực công tác khá, có nhiều kinh nghiệm, các đồng chí đó còn phải có trình độ hiểu biết nhất định về lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng Bạn và dân tộc Bạn, về phong tục tập quán của nhân dân Bạn, và biết tiếng nước Bạn.

Trên đây là một số điểm rút ra từ thực tiễn làm nghĩa vụ quốc tế của ngành trong những năm qua. Hiện nay, ngành cơ yếu quân đội đang tiếp tục góp phần làm nghĩa vụ quốc tế của quân đội đối với hai nước Bạn Lào và Căm-pu-chia. Kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước triệt để với chủ nghĩa quốc tế vô sản, phát huy truyền thống đoàn kết hữu nghị đặc biệt giữa ba nước anh em trên bán đảo Đông Dương, vận dụng tốt những kinh nghiệm trên đây ngành Cơ yếu quân đội sẵn sàng hoàn thành nghĩa vụ quốc tế được Đảng và quân đội giao cho trong giai đoạn mới của cách mạng.

VIII. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CHẶT CHẼ CỦA CẤP ỦY ĐẢNG CÁC CẤP, SỰ CHỈ ĐẠO CHẶT CHẼ CỦA THỦ TRƯỞNG CÁC CẤP, ĐỒNG THỜI THƯỜNG XUYỀN COI TRỌNG SỰ CHỈ ĐẠO NGHIỆP VỤ TỪ TRÊN XUỐNG DƯỚI CỦA CƠ QUAN CƠ YẾU CÁC CẤP VÀ PHÁT HUY MẠNH MẼ QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN TRONG TOÀN NGÀNH ĐỀ TẠO NÊN SỨC MẠNH TỔNG HỢP HOÀN THÀNH MỌI NHIỆM VỤ CỦA NGÀNH CƠ YẾU QUÂN ĐỘI TRONG MỌI GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG.

Sức mạnh đề hoàn thành mọi nhiệm vụ của ngành Cơ yếu quân đội là sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố; tổ chức, kỹ thuật, chế độ điều lệ công tác, trình độ chính trị và năng lực của cán bộ nhân viên v.v... Nhưng sức mạnh tổng hợp không tự nhiên mà có. Thực tiễn 30 năm qua cho thấy, trong việc vận dụng linh hoạt quan điểm của Đảng về sức mạnh tổng hợp, ngành Cơ yếu quân đội có phát huy được tính năng động cách mạng cao và phương pháp cách mạng đúng thì mới tổ chức và phát huy được sức mạnh tổng hợp trong toàn ngành. Ngành còn phải luôn luôn xây dựng và khai thác đầy đủ sức mạnh của từng yếu tố hợp thành sức mạnh tổng hợp thì mới tạo nên sức mạnh tổng hợp.

Đề luôn luôn tạo nên sức mạnh tổng hợp hoàn thành mọi nhiệm vụ, cần tăng cường sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy các cấp, sự chỉ đạo chặt chẽ của thủ trưởng các cấp đồng thời thường xuyên coi trọng sự chỉ đạo nghiệp vụ từ trên xuống dưới của cơ quan cơ yếu các cấp và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của cán bộ nhân viên trong toàn ngành.



Lớp học Mật mã ở Chiến khu Việt Bắc đi lấy gạo

Sự lãnh đạo của Đảng mà cụ thể là đường lối quan điểm, tư tưởng cách mạng của Đảng, những nghị quyết chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương về công tác cơ yếu quyết định sự phát triển và trưởng thành của ngành cơ yếu quân đội. Cấp ủy Đảng các cấp trực tiếp giáo dục cho cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội quán triệt mọi đường lối chủ trương của Đảng, mọi nhiệm vụ của quân đội, lãnh đạo cơ quan cơ yếu các cấp thi hành những nghị quyết chỉ thị của Đảng về công tác cơ yếu, chỉ đạo và giúp đỡ cơ quan cơ yếu các cấp thực hiện mọi nhiệm vụ. Cho nên có tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng và thủ trưởng các cấp đối với công tác cơ yếu, thì mới tạo nên và phát huy được sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan cơ yếu các cấp và của ngành Cơ yếu Quân đội trong mọi hoàn cảnh.

Để sự lãnh đạo và chỉ đạo của cấp ủy và thủ trưởng có hiệu lực và đạt hiệu quả cao, cơ quan cơ yếu các cấp, nhất là cơ quan chỉ đạo, phải làm tham mưu đắc lực cho cấp ủy thủ trưởng. Vì thế cơ quan cơ yếu các cấp phải luôn luôn bám sát sự lãnh đạo và chỉ đạo của cấp ủy và thủ trưởng, chủ động đề xuất vấn đề, nêu rõ yêu cầu, giúp cấp ủy và thủ trưởng chỉ đạo chặt chẽ công tác cơ yếu, và phải tổ chức thực hiện tốt phương hướng nhiệm vụ đã được quyết định. Kinh nghiệm cho thấy phương hướng nhiệm vụ đúng, nhưng tổ chức thực hiện không tốt thì cũng không thu được kết quả. *Thường xuyên chỉ đạo nghiệp vụ thống nhất chặt chẽ từ trên xuống dưới là biện pháp sắc bén nhất để tổ chức thực hiện phương hướng nhiệm vụ của ngành, để tạo nên sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn ngành, và phát huy sức mạnh tổng*

hợp nhằm thực hiện tốt phương hướng nhiệm vụ của ngành.

Trong hệ thống tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và quản lý thống nhất của ngành Cơ yếu Quân đội, cơ quan cơ yếu các cấp đều có trách nhiệm chỉ đạo nghiệp vụ đối với cơ quan cơ yếu cấp dưới và chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan cơ yếu cấp trên, cơ quan đầu ngành có trách nhiệm chỉ đạo nghiệp vụ đối với toàn ngành. Chỉ đạo nghiệp vụ là xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện phương hướng nhiệm vụ công tác trong từng thời gian nhất định nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành. Chỉ đạo nghiệp vụ là nắm tình hình, phân tích tình hình và giải quyết tình hình. Kinh nghiệm cho thấy, nắm tình hình, không phân tích, xử lý, giải quyết thì coi như không chỉ đạo. Có nắm tình hình được đầy đủ, chính xác thì mới đề ra được phương pháp xử lý, giải quyết đúng đắn. Có thường xuyên chỉ đạo nghiệp vụ mới phát hiện, uốn nắn được kịp thời những hiện tượng tư tưởng và hành động không thống nhất, mới khắc phục nhanh chóng được những khuyết điểm và mới phát huy mạnh mẽ được ưu điểm trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác. Thường xuyên liên tục chỉ đạo nghiệp vụ chặt chẽ mới làm cho dưới và trên hiểu nhau, gắn bó mật thiết với nhau, đoàn kết nhất trí cùng nhau ra sức khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. *Thường xuyên chỉ đạo nghiệp vụ là rất cần thiết, nâng cao hiệu lực chỉ đạo nghiệp vụ còn quan trọng hơn.* Có nâng cao hiệu lực chỉ đạo nghiệp vụ thì mới đạt được hiệu quả tốt trong thực hiện các nhiệm vụ công tác. Phải có tư tưởng chỉ đạo đúng phương pháp chỉ đạo tốt. Hướng ra phía trước, sâu sát cơ sở, nhất là trong những thời gian mà tình hình diễn biến khẩn trương phức tạp là một phương pháp chỉ đạo tốt, Chỉ đạo nghiệp vụ còn phải đi vào

thực chất của tình hình, phải nắm thật sâu, thật chắc tình hình. Phải phân tích tình hình một cách khách quan, giải quyết tình hình một cách cụ thể phát hiện được những vấn đề mới nảy sinh, tìm cách giải quyết cho sát hợp. Thực tiễn cho thấy, nơi nào quan tâm thường xuyên, đúng mức, và nâng cao được hiệu lực chỉ đạo nghiệp vụ thì nhất trí được trên dưới và nhiệm vụ công tác được hoàn thành tốt mặc dù có nhiều khó khăn. Nơi nào, lúc nào coi nhẹ vấn đề này hoặc làm không đến nơi đến chốn, thì trên dưới không thông, công việc không chạy đều, chất lượng không cao, thậm chí dẫn đến khuyết điểm, sai lầm.

Chỉ đạo nghiệp vụ phải toàn diện, cụ thể trên mọi mặt công tác của ngành. Nhưng từng lúc, từng nơi phải có trọng tâm, trọng điểm, phải nắm vững những vấn đề cơ bản, nắm thật chắc nhiệm vụ trung tâm từng thời gian và phải giải quyết kịp thời các mối quan hệ trong quá trình xây dựng ngành, có như vậy chỉ đạo nghiệp vụ mới có hiệu lực cao và mới đạt được hiệu quả lớn. *Chỉ đạo nghiệp vụ cũng là một nghệ thuật, đòi hỏi cơ quan chỉ đạo, cán bộ chỉ đạo phải có năng lực giỏi, phải nghiêm túc và hết sức khoa học.*

Trong 30 năm qua, ngành Cơ yếu Quân đội sớm nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề chỉ đạo nghiệp vụ. Trên cơ sở nhận thức đầy đủ vị trí, tính chất và chức năng nhiệm vụ của mình, ngành đã từng bước xây dựng được hệ thống và nền nếp chỉ đạo chặt chẽ, quản lý hệ thống từ trên xuống dưới, đã đi sâu vào chỉ đạo xây dựng ngành. chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác, rút ra được những kinh nghiệm thiết thực và những vấn đề cơ bản để tiếp tục chỉ đạo xây dựng ngành ngày càng lớn mạnh. Nhờ vậy, trong

từng thời kỳ của cách mạng cũng như suốt quá trình xây dựng và chiến đấu, ngành đã thực hiện tốt chức năng của mình góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng.

Có thể nói rằng, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp đối với công tác cơ yếu là nhân tố quyết định sự phát triển và trưởng thành của ngành Cơ yếu Quân đội, tăng cường sự chỉ đạo của thủ trưởng các cấp đối với công tác cơ yếu là yếu tố quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan cơ yếu các cấp, thường xuyên coi trọng và nâng cao hiệu lực chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan cơ yếu các cấp là biện pháp tổng quát để tổ chức thực hiện chức năng của ngành Cơ yếu Quân đội.

Trong lãnh đạo và chỉ đạo, có phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của cán bộ nhân viên trong toàn ngành thì mới phát huy được sức mạnh tổng hợp để hoàn thành mọi nhiệm vụ của ngành trong mọi giai đoạn của cách mạng. Muốn phát huy được quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, ngành phải bồi dưỡng cho mọi cán bộ nhân viên ý thức làm chủ, năng lực làm chủ và tạo điều kiện cho mọi cán bộ nhân viên thực sự làm chủ được ngành về mọi mặt. Quán triệt quan điểm của Đảng « *Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng* », ngành cơ yếu quân đội đã biết huy động sức mạnh của toàn ngành để hoàn thành mọi nhiệm vụ trong quá trình xây dựng và chiến đấu. Thành tựu khoa học kỹ thuật mật mã của ngành là thành tựu của sức mạnh tổng hợp của trí tuệ và tài năng, trách nhiệm và nhiệt tình của tập thể cán bộ nhân viên trên các mặt công tác. Thành tựu ấy tuyệt nhiên không phải do một tổ chức nào, càng không phải do một người nào tạo nên. Đã

có thời gian, việc nghiên cứu kỹ thuật không phát triển được mạnh mẽ, chính là do không phát huy được quyền làm chủ tập thể của đông đảo-cán bộ nhân viên.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp, sự chỉ đạo của thủ trưởng các cấp, thường xuyên coi trọng sự chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan cơ yếu các cấp, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của cán bộ nhân viên cơ yếu quân đội là những vấn đề rất cơ bản, gắn bó mật thiết với nhau trong một thể thống nhất tạo nên sức mạnh tổng hợp hoàn thành mọi nhiệm vụ của ngành trong mọi giai đoạn cách mạng.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời Hồ Chủ tịch	3
Lời đồng chí Lê Duẩn	5
Lời giới thiệu của Đại tướng Hoàng Văn Thái	7

Phần thứ nhất

Quá trình hình thành, phát triển và trưởng thành của ngành Cơ yếu quân đội từ năm 1945 đến năm 1975.	9
I. Ngành mật mã QĐNDVN hình thành.	11
II. Ngành mật mã QĐNDVN xây dựng và chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.	14
A - Bảo đảm bí mật, nhanh chóng, chính xác cho sự chỉ đạo nổi sừng kháng chiến toàn quốc giành thế chủ động chiến lược.	15
B - Chấn chỉnh tổ chức, đào tạo cán bộ nhân viên nâng cao kỹ thuật đề đáp ứng đòi hỏi của cuộc kháng chiến.	16
C - Bảo đảm bí mật chỉ huy trong chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947.	18
D - Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ngành mật mã quân đội.	19

- E** - Ngành mật mã quân đội phát triển về tổ chức theo sự lớn mạnh của quân đội và yêu cầu mới của cuộc chiến tranh giải phóng. 21
- F** - Nâng cao kỹ thuật, thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. 22
- G** - Bảo đảm bí mật chỉ huy trong chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950. 24
- H** - Đổi tên là ngành Cơ yếu quân đội, phát triển một bước mới về mọi mặt để bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. 27
- I** - Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trong cuộc tiến công chiến lược 1953 - 1954. 38

III. Ngành Cơ yếu quân đội xây dựng và chiến đấu trong giai đoạn nhân dân ta thực hiện hai chiến lược cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954 - 1975). 45

- A** - Ngành Cơ yếu quân đội thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ miền Bắc hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam đấu tranh giữ vững lực lượng, đồng khởi, tiến hành chiến tranh cách mạng đánh thắng chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ (1954 - 1965). 46
- B** - Ngành Cơ yếu quân đội trong sự nghiệp toàn dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975). 63
- C** - Ngành Cơ yếu quân đội bảo đảm bí mật chỉ huy trong cuộc tổng tiến công nổi dậy mùa xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. 92

IV. Ngành Cơ yếu QĐNDVN làm nhiệm vụ quốc tế. 100

- A** - Trên đất nước Cam-pu-chia. 101
- B** - Trên đất nước Lào. 103

Phần thứ hai

Truyền thống tốt đẹp của ngành Cơ yếu QĐNDVN. 113

Phần thứ ba

Mấy bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và chiến đấu của ngành Cơ yếu QĐNDVN. 125

- I. Trong quá trình xây dựng và chiến đấu, ngành cơ yếu quân đội thường xuyên quán triệt đường lối của Đảng và mọi nhiệm vụ của quân đội, luôn luôn gắn chặt nhiệm vụ xây dựng ngành với mọi đường lối, chủ trương chính trị, quân sự, kinh tế và phương hướng, phương châm tác chiến chiến lược, chiến dịch của Đảng để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành. 127
- II. Trong mọi thời kỳ cách mạng, ngành Cơ yếu quân đội nắm vững chức năng của mình và luôn luôn quán triệt phương châm « bí mật, chính xác, kịp thời » trong mọi mặt công tác của ngành. 130
- III. Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên tin cậy về chính trị, có năng lực, có kỹ thuật, có kỷ luật là vấn đề then chốt trong xây dựng ngành Cơ yếu quân đội, là vấn đề có tính chất quyết định trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành trong mọi thời kỳ cách mạng. 134
- IV. Quán triệt đường lối độc lập tự chủ và tư tưởng chiến lược tiến công của Đảng, ngành Cơ yếu quân đội luôn luôn phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực, sáng tạo để xây dựng và phát triển ngành khoa học kỹ thuật mật mã quân đội ngày càng cao. 139
- V. Thường xuyên chú trọng xây dựng hoàn chỉnh và tổ chức chấp hành triệt để, nghiêm mật chế độ công tác cơ yếu để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành cơ yếu quân đội trong mọi giai đoạn cách mạng. 144

VI. Không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt công tác cơ yếu cho phù hợp với sự phát triển ngày càng cao của Quân đội là yêu cầu tất yếu để hoàn thành chức năng của ngành Cơ yếu quân đội. 148

VII. Kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước triệt để với chủ nghĩa quốc tế vô sản, ngành Cơ yếu quân đội phấn đấu làm tròn nghĩa vụ quốc tế trong mọi giai đoạn cách mạng. 151

VIII. Tăng cường sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng các cấp, sự chỉ đạo chặt chẽ của thủ trưởng các cấp, đồng thời thường xuyên coi trọng sự chỉ đạo nghiệp vụ từ trên xuống dưới của cơ quan Cơ yếu các cấp và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của cán bộ nhân viên trong toàn ngành để tạo nên sức mạnh tổng hợp hoàn thành mọi nhiệm vụ của ngành Cơ yếu quân đội trong mọi giai đoạn cách mạng. 154

DINH CHÍNH

Trang	Dòng	Xin đọc là
27	9 trên xuống	Phát triển một bước mới về mọi mặt
31	dưới lên	Xứng đáng là người phụ trách một công tác quan trọng tiến bộ, kỷ luật.
44	15 dưới lên	Qua căn cứ sáng tạo học tập và rèn luyện.
68	6 trên xuống	sâu rộng hơn bao giờ hết.
90	7 dưới lên	ánh sáng của Nghị quyết
100	11 trên xuống	đề tăng cường.
103	16 trên xuống	giải phóng, vừa.
107	11 trên xuống	

9

(S 7) .

KU S

3

TRƯỜNG DỤC VÀ CHIẾN DẤU CỦA NGÀNH CỎ

IN L